

PHÒNG CHÁY & CHỮA CHÁY

Số 50 tháng 9/2013

ISSN 11859-4719



CHÀO MỪNG NĂM HỌC MỚI 2013 - 2014

TRANG ĐỊA PHƯƠNG: LẠNG SƠN VỚI CÔNG TÁC PCCC

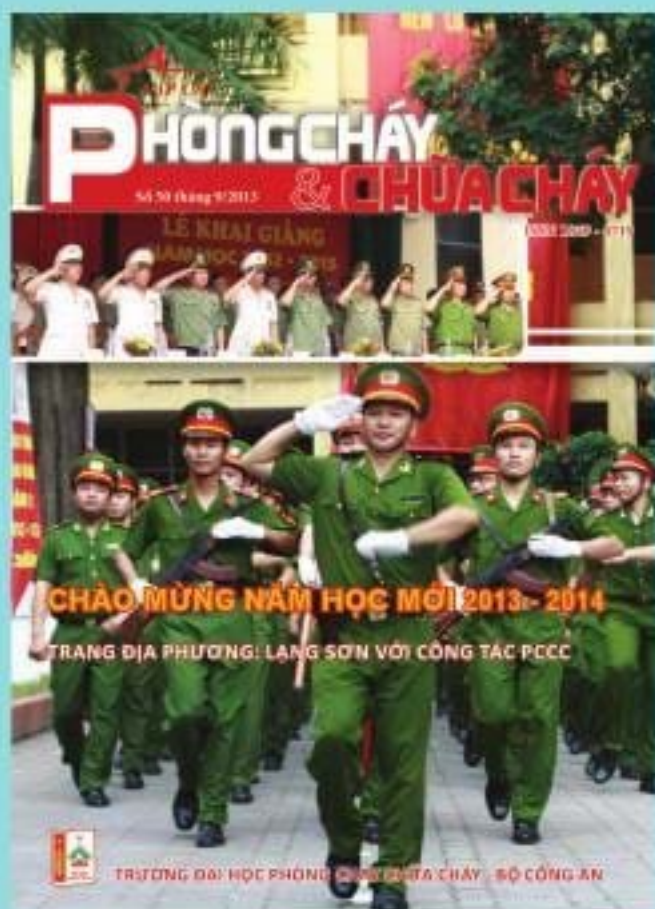


TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN



ISSN 1859 - 4719

TẠP CHÍ PHÒNG CHÁY & CHỮA CHÁY



TỔNG BIÊN TẬP
Thiếu tướng, PGS, TS. **ĐỖ NGỌC CẤN**

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Đại tá, PGS, TS. **NGÔ VĂN XIÊM**
Thượng tá **NGUYỄN THÀNH LONG**

THƯ KÝ TOÀ SOẠN
Thượng tá **BÙI DANH TUẤN**

TOÀ SOẠN
243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân
Hà Nội
ĐT/Fax: (04) 35537759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocppcc.edu.vn

THIẾT KẾ
CAO HOÀNG YẾN

In tại Công ty in Sao Việt
Địa chỉ: Số 9/40 Ngụy Như Kom Tum,
Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Giấy phép xuất bản số 512/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp
ngày 01/4/2008

TRONG SỐ NÀY

THỜI SỰ - CHÍNH TRỊ

4. **ĐỖ NGỌC CẤN:** Một số định hướng công tác và nhiệm vụ trọng tâm năm học 2013-2014 ở trường đại học PCCC.
6. **THẢO NGUYỄN:** "Không ngừng phát huy truyền thống của lực lượng, tiếp tục kiểm chế và đẩy lùi tai nạn cháy, nổ." (phỏng vấn Đại tá Đoàn Việt Mạnh - Cục trưởng Cục PCCC&CNCH)
9. **KHÚC QUANG TRUNG:** Trường đại học PCCC - Tăng cường trang thiết bị phòng thí nghiệm, phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và kiểm định trong lĩnh vực PCCC và Cứu nạn, cứu hộ.

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TÁM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

12. **LÂM VĂN THANH:** Sở Cảnh sát PC&CC Đồng Nai - Phát huy truyền thống xây dựng lực lượng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

PHONG TRÁO TOÀN DÂN THAM GIA CÔNG TÁC PCCC

14. **VIỆT HƯƠNG:** Công ty Cổ phần Xăng dầu đầu khí Vũng Áng, Hà Tĩnh - Thực hiện tốt công tác PCCC.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC

16. **ĐÀO VĂN BÁCH:** Nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở tại các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
18. **PHẠM XUÂN THU - NGUYỄN THẾ TOÀN:** Một số điểm mới trong Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.
21. **NGUYỄN ĐỨC DŨNG:** Hoàn thiện các quy định của pháp luật về công tác cứu nạn, cứu hộ.

TRANG ĐỊA PHƯƠNG:

LANG SƠN VỚI CÔNG TÁC PCCC

22. **NGUYỄN TRUNG THỰC:** Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước trong công tác PCCC trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

24. **NGÔ XUÂN KẾT:** Xây dựng đơn vị chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển.
26. **TRẦN TRUNG KIÊN:** Công tác PCCC chợ, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

29. **NGÔ VĂN XIÊM:** Phòng chống cháy, nổ các công trình ngầm ở Việt Nam.
32. **NGUYỄN MINH KHƯƠNG - NGUYỄN TÀI NĂNG LƯỢNG:** Hàm đường bộ - những vấn đề cần chú ý khi chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.
35. **NGUYỄN XÃ HỘI - ĐẶNG NHƯ ĐÌNH:** Nâng cao chất lượng giảng dạy của đội ngũ giáo viên.
38. **LÊ ĐỨC ANH - NGUYỄN VĂN LUÂN:** Hoạt động thực tế của giáo viên trường đại học PCCC.
40. **NGUYỄN XUÂN LINH:** Nâng cao chất lượng giảng dạy các môn chiến thuật chữa cháy bằng phương pháp tình huống.
42. **NGUYỄN HỒNG HẠNH - NGUYỄN TUẤN ANH:** Kỹ năng ghi chép, làm việc nhóm và vấn đề tự học của sinh viên.

GIỚI THIỆU CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ PCCC

44. **TẠ CHÍ CÔNG:** Hệ thống màng nước ngăn lửa cho các công trình ngầm.
47. **PHƯƠNG THẢO:** Công nghệ cảnh báo cháy, nổ trong công tác phòng cháy chữa cháy.

BẠN CÓ BIẾT?

48. **HOÀNG VIỆT:** Thủ khoa Trường Đại học PCCC năm học 2013-2014.
50. **PHƯƠNG NHUNG:** Vụ đại hỏa hoạn ở Turku năm 1827.
51. **HỒNG MINH:** Những bí ẩn từ vụ cháy tàu Normandie.

VĂN HỌC - NGHỆ THUẬT

52. **TRANG HUYỀN:** Men tình xứ Lạng.

TIN HOẠT ĐỘNG



MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC VÀ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2013 - 2014 Ở TRƯỜNG

Thiếu tướng, PGS, TS. ĐỖ

Với khẩu hiệu hành động: “Kỷ cương, trách nhiệm, chất lượng, hiệu quả”, ngày 23/08/2013, Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học PCCC đã họp xác định 4 nhóm nhiệm vụ công tác trọng tâm của nhà trường năm học 2013 - 2014, cụ thể như sau:

1. Công tác quản lý, lãnh đạo, chỉ huy:

Tiếp tục thực hiện các cuộc vận động lớn của Đảng, Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo, đặc biệt là gắn Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh - CAND vì nước quên thân, vì dân phục vụ” và “Công an nhân dân chấp hành nghiêm điều lệnh; xây dựng nếp sống văn hóa vì nhân dân phục vụ” với việc thực hiện Chỉ thị số 12 của Bộ trưởng Bộ Công an về tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý vi phạm và các hiện tượng tiêu cực, siết chặt kỷ cương, chấn chỉnh chấp hành kỷ luật, quy trình công tác, tác phong, thái độ trong quan hệ công tác.

Thực hiện việc phân cấp, phân quyền, gắn trách nhiệm của mỗi đồng chí Ban Giám hiệu, lãnh đạo các đơn

vị đối với công việc được giao nhằm phát huy tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng giáo dục đặc biệt trong các lĩnh vực học lại, thi lại; ra đề thi, coi thi, chấm thi.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, chấn chỉnh tác phong lãnh đạo chỉ huy, lề lối làm việc; Khai thác và ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả trong công tác điều hành, quản lý của các đơn vị và nhà trường.

Đối với công tác quản lý học viên: Quản lý chặt chẽ theo quy chế, quy định; thực hiện một số quy định cấm triệt để như: Tổ chức đánh bạc cá độ dưới mọi hình thức; vay nợ, cầm quán, uống rượu bia say, uống rượu bia trong giờ làm việc, sử dụng điện thoại khi lên lớp, trong giờ học tập, trong sinh hoạt hội họp chung, sử dụng trang mạng xã hội (Facebook).

Phát huy vai trò xung kích của tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Công đoàn Nhà trường trong việc tham gia đảm nhận những phần việc khó, làm tốt công tác chính trị tư tưởng, động viên Đoàn viên, Hội viên tích cực tham gia hoàn thành xuất sắc

nhiệm vụ chuyên môn được giao.

2. Nâng cao chất lượng hoạt động Giáo dục - Đào tạo và nghiên cứu khoa học:

Từng bước triển khai thực hiện chuẩn đầu ra nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Đối với học viên hệ đại học chính quy tốt nghiệp năm học 2013-2014 phải đạt được 4 yêu cầu về chuẩn mềm là: Tin học, Ngoại ngữ, Võ thuật CAND và Bắn súng.

Tổ chức tốt công tác đào tạo tại Cơ sở 3 Long Thành - Đồng Nai và công tác đào tạo bậc đại học theo chương trình 4 năm hệ tập trung theo 4 chuyên ngành: An toàn cháy; Chỉ huy chữa cháy; Tổ chức cứu nạn, cứu hộ; Quản lý phương tiện kỹ thuật PCCC&CNCH và chương trình đào tạo 4,5 năm đối với hệ vừa làm vừa học, chương trình đào tạo 4 năm đối với hệ ngoài ngành Công an trong năm học 2013 - 2014.

Xây dựng thống nhất mẫu giáo án bài giảng; Tổ chức Hội giảng cấp Khoa, Bộ môn và cấp Trường theo mỗi học kỳ để làm cơ sở xét công nhận các danh hiệu dạy giỏi thay cho hình thức dự giờ giảng vẫn thực hiện từ trước đến nay.



Tiếp tục mở rộng quy mô, đa dạng hóa chuyên ngành, các loại hình, đối tượng đào tạo đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực làm công tác PCCC&CHCN. Đa dạng hóa các hình thức, biện pháp tuyên truyền tuyển sinh, nhằm nâng cao chất lượng tuyển sinh đầu vào.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, triển khai rộng rãi phương pháp giảng dạy theo tình huống nghiệp vụ và rèn luyện kỹ năng thực hành cho học viên đáp ứng chuẩn đầu ra đối với các bậc học trong và ngoài ngành Công an.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động khảo thí, kiểm định chất lượng giáo dục, tập trung hoàn thành việc xây dựng hệ thống ngân hàng đề thi (câu hỏi, đáp án) đối với bậc trung cấp hệ chính quy, và 50% đối với bậc đại học hệ chính quy. Tổ chức chặt chẽ quy trình ra đề thi, coi thi, chấm thi, thanh tra, kiểm tra giáo dục, nhằm đánh giá đúng chất lượng giảng dạy và kết quả học tập, rèn luyện của học viên.

Thực hiện quy định giao chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (đề tài, dự án, đề án khoa học, chuyên đề, sáng kiến, báo cáo khoa

học) và hướng dẫn học viên nghiên cứu khoa học, làm đồ án, luận văn tốt nghiệp cho từng đơn vị giáo dục và mỗi cán bộ quản lý giáo dục.

Tiếp tục chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả những nội dung đã ký kết trong Quy chế phối hợp giữa Trường Đại học PCCC với Sở Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội; Cục Cảnh sát PCCC&CNCH và các đơn vị địa phương khác.

Khởi động việc biên soạn giáo trình, tập bài giảng phục vụ đào tạo trình độ Đại học PCCC&CNCH theo 4 chuyên ngành; hoàn thành việc biên soạn tập bài giảng các học phần cho đào tạo trình độ Thạc sỹ Ngành PCCC&CNCH; triển khai, mở rộng hoạt động của thư viện tại 2 cơ sở đào tạo Trung cấp: Lương Sơn - Hòa Bình và Long Thành - Đồng Nai.

3. Xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và hợp tác đối ngoại:

Rà soát, bổ sung hệ thống các văn bản quy định về công tác quản lý cán bộ, quản lý đào tạo và quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ... phù hợp với tình hình và nhiệm vụ của trường. Ổn định tổ chức tại Cơ sở 3 đào tạo Trung cấp PCCC&CNCH tại Long Thành - Đồng Nai.

Thực hiện nghiêm túc chủ trương giao chỉ tiêu luân chuyển có thời hạn cán bộ lãnh đạo chỉ huy (đặc biệt là cán bộ chỉ huy trẻ) và giáo viên nghiệp vụ đến các đơn vị chiến đấu theo quy định tại Thông tư 04 của Bộ Công an. Xây dựng quy định, quản lý chặt chẽ về công tác quản lý đối với cán bộ, giáo viên, học viên được cử đi học tập, bồi dưỡng tập trung trong và ngoài nước.

Tiếp tục duy trì và mở rộng quan hệ đối ngoại với các đối tác truyền thống, khai thác mở rộng quan hệ với các nước trong khu vực và trên thế giới để tìm nguồn tài trợ, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, giáo viên Nhà trường.

4. Tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu tăng quy mô và loại hình đào tạo:

Xây dựng và triển khai thực hiện chặt chẽ các biện pháp quản lý nâng cao hiệu quả sử dụng các phương tiện, thiết bị, vật tư, phòng học, phòng thí nghiệm để phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu và các hoạt động chung của nhà trường. Tiếp tục thực hiện dự án "Tăng cường trang thiết bị phòng thí nghiệm phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và kiểm định chất lượng vật liệu chống cháy, phương tiện thiết bị trong lĩnh vực PCCC&CNCH". Đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ đào tạo tại các cơ sở đào tạo của trường.

Hoàn thành các thủ tục để khởi công 2 dự án xây dựng là: Xây dựng mở rộng Cơ sở II tại Lương Sơn - Hòa Bình và dự án xây dựng nhà trường tại Hà Nam. Hoàn thành hồ sơ trình lãnh đạo Bộ phê duyệt quy hoạch tổng thể tại Cơ sở 3 tại Long Thành - Đồng Nai; Ổn định tổ chức, tăng cường nhân lực cho Ban Quản lý dự án và Phòng Hậu cần để thực hiện các phần việc lớn phải triển khai trong các năm.

Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, giáo viên và học viên. Thực hiện chủ trương giao chỉ tiêu thu nộp quỹ phúc lợi đối với các đơn vị tư cách pháp nhân và các điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật của nhà trường.

Để thực hiện có hiệu quả những định hướng công tác trọng tâm năm học 2013 - 2014, Nhà trường phân công trách nhiệm cụ thể đối với các đồng chí Ban Giám hiệu và các đơn vị, theo chức năng nhiệm vụ được giao, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm thuộc lĩnh vực của đơn vị mình phụ trách, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm học.■

PV: Thưa Đại tá Đoàn Việt Mạnh, trước hết xin chúc mừng về việc Đại tá chính thức được nhận quyết định bổ nhiệm giữ trọng trách làm Cục trưởng Cục Cảnh sát Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH). Tân Cục trưởng có thể đánh giá khái quát về tình hình cháy, nổ và công tác PCCC trên địa bàn toàn quốc hiện nay?

Đại tá Đoàn Việt Mạnh: Vâng, xin cảm ơn lời chúc mừng của Tạp chí PC&CC! Chúc Tạp chí PC&CC ngày càng phát triển, có nhiều bài viết hay, sâu sắc xứng đáng với vai trò là cơ quan ngôn luận của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH hiện nay!

Về tình hình cháy, nổ trên địa bàn toàn quốc hiện nay, theo thống kê của Tổng cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự an toàn xã hội (QLHC về TTATXH), từ đầu năm đến nay, trên địa bàn toàn quốc đã xảy ra hơn 1300 vụ cháy, làm chết hơn 50 người, bị thương hơn 130 người, thiệt hại về tài sản gần 700 tỷ đồng. So với cùng thời điểm từ đầu năm đến nay của năm 2011, 2012 thì số vụ cháy có chiều hướng ngày một gia tăng cả về số vụ và mức độ thiệt hại về người, về tài sản. Tình hình cháy, nổ trên địa bàn toàn quốc ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường...

số 1110/QĐ-TTg ngày 17/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án “Quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030”; Quyết định số 44/2012-TTg ngày 15/10/2012 quy định về công tác CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC. Hoàn thành việc xây dựng dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC để trình các cấp theo thời gian quy định. Đã tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ ký ban hành 02 Nghị định: Nghị định số 46/2012/NĐ-CP ngày 22/5/2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 quy định chi tiết một số điều của Luật PCCC và Nghị định số 130/2006/NĐ-CP ngày 08/11/2006 quy định chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc; Nghị định số 52/2012/NĐ-CP ngày 14/6/2012 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC thay thế Nghị định số 123/2005/NĐ-CP ngày 05/10/2005. Hoàn chỉnh 06 dự thảo Thông tư về PCCC; tổ chức triển khai các dự án đầu tư trang thiết bị PCCC; xây dựng các Quy chuẩn về PCCC đáp ứng yêu cầu thực tế...

Bên cạnh đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tiếp tục duy trì và thực hiện có hiệu quả tất cả các mặt công tác tuyên truyền và xây dựng phong trào Toàn dân

ĐẠI TÁ, TS. ĐOÀN VIỆT MẠNH - CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT PCCC&CNCH - BỘ CÔNG AN

“KHÔNG NGỪNG PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG TIẾP TỤC KIỂM CHẾ VÀ ĐÁNH

Trước tình hình đó, thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của Chính phủ, quán triệt Nghị quyết của Đảng ủy Công an Trung ương và Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Công an về nhiệm vụ công tác Công an, chương trình công tác của Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã chủ động có kế hoạch, khắc phục nhiều khó khăn, nắm chắc diễn biến tình hình và triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ PCCC nhằm kiểm chế thấp nhất thiệt hại do cháy gây ra, kịp thời xử lý các diễn biến nổi lên trong công tác PCCC, tập trung bảo vệ an toàn các sự kiện lớn của đất nước, góp phần đảm bảo an ninh chính trị (ANCT), TTATXH, bảo vệ sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

Hiện nay, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã và đang chủ động triển khai đồng bộ nhiều biện pháp PCCC&CNCH, triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định

PCCC&CNCH; công tác điều tra cơ bản, nắm tình hình các cơ sở thuộc diện quản lý về công tác PCCC; đẩy mạnh việc kiểm tra an toàn về PCCC; tăng cường xử lý vi phạm các quy định về PCCC; thực hiện tốt công tác khám nghiệm hiện trường, phối hợp điều tra nguyên nhân vụ cháy; công tác thẩm duyệt về PCCC; công tác huấn luyện nghiệp vụ, thường trực sẵn sàng chiến đấu và trực tiếp tổ chức cứu chữa các vụ cháy đạt hiệu quả cao. Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính trong công tác PCCC và đặc biệt đã tăng cường xiết chặt kỷ luật, kỷ cương, chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật, quy trình công tác, tác phong, thái độ trong quan hệ với nhân dân, xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại.

Với những biện pháp đồng bộ trong công tác PCCC, tình hình cháy, nổ đã từng bước được kiểm chế, hiệu lực

quản lý của nhà nước trên lĩnh vực PCCC&CNCH được tăng cường, đã huy động được sự tham gia tích cực của các cấp, các ngành, các đơn vị, cơ sở và đông đảo các tầng lớp nhân dân trong công tác PCCC; công tác đấu tranh ngăn chặn cháy lớn tiếp tục được triển khai có hiệu quả, bảo vệ an toàn tuyệt đối các sự kiện trọng đại của đất nước, góp phần bảo vệ sản xuất, bảo vệ đời sống của nhân dân, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

PV: Trước những yêu cầu của tình hình thực tế hiện nay, nhằm đáp ứng yêu cầu đảm bảo ANCT và TTATXH, góp phần phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng, Nhà nước và Bộ Công an rất quan tâm chỉ đạo đầu tư cho lĩnh vực PCCC&CNCH, Đại tá có thể cho biết trong thời gian tới, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần tập trung vào những mặt công tác trọng tâm nào nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ trước mắt cũng như lâu dài?

Đại tá Đoàn Việt Mạnh: Để thực hiện có hiệu quả công tác PCCC&CNCH, kiềm chế đến mức thấp nhất số vụ cháy và thiệt hại do cháy gây ra, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước,



NG AN: UYỀN THỐNG CỦA LỰC LƯỢNG, ẦY LÙI TAI NẠN CHÁY, NỔ”

THẢO NGUYỄN (Thực hiện)

trong thời gian tới, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần tiếp tục phát huy những kết quả, thành tích đã đạt được, phát huy truyền thống của lực lượng, xây dựng lực lượng trong sạch, vững mạnh từng bước tiến lên chính quy, hiện đại, đủ sức đảm đương nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước, Bộ Công an và nhân dân giao phó, tiếp tục kiềm chế và đẩy lùi tai nạn cháy, nổ...Trong đó tập trung vào thực hiện có hiệu quả một số công tác trọng tâm sau đây:

Một là, tiếp tục rà soát, làm tốt chức năng tham mưu xây dựng, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về PCCC, hoàn thiện Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và một số văn bản pháp quy khác về PCCC...nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên lĩnh vực PCCC&CNCH.

Hai là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền làm chuyển

biến mạnh mẽ hơn nữa cả về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và các tầng lớp nhân dân trên lĩnh vực PCCC&CNCH. Từ đó làm nền tảng xây dựng phong trào quần chúng tích cực tham gia công tác PCCC ngày một rộng khắp và có chiều sâu. Nhân rộng các điển hình tiên tiến, những mô hình, biện pháp, cách làm sáng tạo trong phong trào Toàn dân PCCC. Tiếp tục củng cố, xây dựng lực lượng dân phòng, PCCC cơ sở và chuyên ngành không ngừng phát triển cả về số lượng và chất lượng.

Ba là, tập trung nguồn lực triển khai thực hiện có hiệu quả các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 1110/QĐ-TTg, ngày 17/8/2012 về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 và Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg, ngày 15/10/2012 quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Cảnh sát PCCC. Đây là một nhiệm vụ hết sức

nặng nề mang tính đột phá cả về đầu tư nguồn nhân lực cũng như trang bị phương tiện, trang thiết bị, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong sự phát triển của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Bốn là, đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực làm công tác PCCC dưới nhiều hình thức: đào tạo tại nhà trường; đào tạo tại chỗ; đào tạo dài hạn; đào tạo ngắn hạn trong nước và gửi đi đào tạo tại các nước phát triển. Mở rộng hoạt động hợp tác quốc tế trên lĩnh vực PCCC&CNCH với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới. Tăng cường các hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng công chuyển giao công nghệ tiên tiến trong công tác PCCC&CNCH nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả công tác PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Năm là, đổi mới công tác lãnh đạo chỉ huy trong công tác PCCC&CNCH từ Trung ương tới địa phương, trong đó chú trọng việc thành lập mới các đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH và tập trung hoàn thiện mô hình tổ chức, biên chế quân số, trang bị phương tiện cho cán bộ, chiến sỹ nhằm đảm bảo triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ CNCH. Tăng cường công tác thường trực sẵn sàng chiến đấu, chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, xây dựng các phương án PCCC&CNCH phù hợp với tình hình thực tế để thực hiện tốt công tác PCCC&CNCH và tham gia ứng phó kịp thời với những tình huống phức tạp, bất thường có thể xảy ra.

PV: Thưa Đại tá, vấn đề huy động sức mạnh toàn dân tham gia công tác PCCC có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc kiềm chế và đẩy lùi tai nạn cháy, nổ, đồng chí có thể cho biết ý kiến về vấn đề này?

Đại tá Đoàn Việt Mạnh: Việc triển khai xây dựng phong trào Toàn dân PCCC là một nhiệm vụ hết sức quan trọng mang tính chiến lược, lâu dài. Mục đích của phong trào là làm cho mọi tầng lớp nhân dân nắm vững những quy định của pháp luật về PCCC, nâng cao trình độ nhận thức và ý thức trách nhiệm, kiến thức nghiệp vụ về PCCC, biết cách đề phòng không để xảy ra cháy và sẵn sàng cứu chữa kịp thời khi có cháy xảy ra, bảo vệ tính mạng, tài sản của chính mình và của cả cộng đồng. Qua phong trào Toàn dân PCCC sẽ giúp cho việc thực hiện, chấp hành quy định về PCCC từ chỗ bắt buộc trở thành ý thức tự giác của mỗi người dân.

Có thể thấy rằng, kết quả đạt được lớn nhất của phong trào Toàn dân PCCC trong hơn 10 năm qua đó là sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở, chủ hộ và đại đa số nhân dân. Từ chỗ coi công tác PCCC là nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC thì nay mọi người đã thấy được trách nhiệm và nghĩa vụ của mình đối với công tác PCCC. Công tác xây dựng phong trào Toàn dân PCCC đã nâng cao trách nhiệm của toàn xã hội. Bên cạnh ý thức chấp hành các quy định về PCCC của người

dân được nâng lên, nhiều tổ chức, cá nhân đã có những đầu tư cho công tác PCCC, có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong PCCC như: nghiên cứu sản xuất chất chống cháy, cải tiến xe mô tô chữa cháy có thể chữa cháy những đám cháy trong các hẻm nhỏ, sâu đạt kết quả tốt. Từ đó có hàng ngàn vụ cháy được nhân dân và lực lượng tại chỗ dập tắt khi mới phát sinh. Nhiều cá nhân là người dân đã dũng cảm trong việc chữa cháy trong đó có những người bị thương, hy sinh cả tính mạng của mình. Vì vậy, muốn làm tốt được công tác PCCC&CNCH trong tình hình mới, việc đầu tiên là phải huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị tham gia vào công tác này, nhất là trong giai đoạn hiện nay, công tác này cần được duy trì và phát triển lên một tầm cao mới.

PV: Trước khi nhận trọng trách là người đứng đầu lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, Đại tá từng là một người thầy đứng trên bục giảng, nghiên cứu khoa học và làm công tác quản lý trong trường đại học. Giữa hai cương vị đó có gì khác biệt đối với cá nhân Đại tá?

Đại tá Đoàn Việt Mạnh: Với tôi, hai cương vị này luôn có một sự gần gũi, và có sự bổ trợ lẫn nhau. Tôi từng được đào tạo và có tới 37 năm gắn bó với Trường Đại học PCCC với cương vị người thầy đứng trên bục giảng, nghiên cứu khoa học và làm công tác quản lý. Nếu công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học chuyên sâu về việc cung cấp những tri thức, những vấn đề lý luận thì công tác quản lý đã cho tôi những bài học kinh nghiệm về thực tế công tác cũng như tìm hiểu về cuộc sống của anh em cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong nhà trường.

Tiếp nhận nhiệm vụ mà cấp trên giao phó hiện nay, tôi thấy đây là điều kiện tiếp tục phát huy những vấn đề lý luận trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học vào thực tiễn công tác và chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Tuy nhiên, từ vấn đề lý luận đến thực tiễn cần có một sự trải nghiệm và sẽ gặp phải không ít khó khăn, đòi hỏi cần phải có sự nỗ lực không ngừng của cá nhân tôi cùng cán bộ, chiến sỹ trong toàn lực lượng.

Đối với tôi, dù ở bất kỳ cương vị nào, điều quan trọng nhất là phải giữ được khối đoàn kết, thống nhất, phát huy được truyền thống của đơn vị, của lực lượng, từ đó động viên, khích lệ cán bộ, chiến sỹ không ngừng phấn đấu vươn lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tôi tin tưởng rằng, ở cương vị công tác mới, tôi sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo từ xa của cấp trên, sự phối hợp, ủng hộ, giúp đỡ của Trường Đại học PCCC và các đơn vị khác cũng như của cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Đó chính là tiền đề hết sức quan trọng giúp tôi cùng toàn thể cán bộ, chiến sỹ lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao phó.

PV: Xin cảm ơn Đại tá Tân Cục trưởng! Kính chúc đồng chí sức khỏe và thành công trong công tác với vai trò là người đứng đầu lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH!■

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC:

TĂNG CƯỜNG TRANG THIẾT BỊ PHÒNG THÍ NGHIỆM, PHỤC VỤ ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ KIỂM ĐỊNH TRONG LĨNH VỰC PCCC VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

TS. KHÚC QUANG TRUNG - Khoa 2, Trường Đại học PCCC



Nhằm nâng cao chất lượng công tác giảng dạy để thực hiện “nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực làm công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) trong lực lượng Công an nhân dân và các ngành, các tổ chức kinh tế, xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế và bảo vệ an toàn dân sự của đất nước”, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ - Nguyễn Thiện Nhân tại buổi làm việc với Bộ Công an về việc xây dựng đề án “Đầu tư xây dựng Trường Đại học PCCC với cơ sở vật chất hiện đại, đạt mặt bằng chung của lực lượng Cảnh sát PCCC trong nước”, Trường Đại học PCCC đã xây dựng và triển khai dự án đầu tư chiều sâu “Tăng cường trang thiết bị phòng thí nghiệm phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và kiểm định chất lượng vật liệu chống cháy, phương tiện thiết bị trong lĩnh vực phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ”.

Dự án nói trên đi vào hoạt động sẽ hỗ trợ nâng cao chất lượng trong công tác đào tạo cán bộ ở các trình độ Đại học và Sau Đại học, tiến tới đào tạo nghiên cứu sinh về các lĩnh vực khoa học, kỹ thuật PCCC&CNCH. Dự án sẽ giúp thu hẹp khoảng cách giữa lý thuyết với thực tiễn để học viên ngay sau khi ra trường có đủ trình độ và kỹ năng thực hành đáp ứng được yêu cầu của thực tế công tác PCCC&CNCH. Đồng thời, dự án sẽ đáp ứng yêu cầu về đào tạo nguồn nhân lực PCCC chất lượng cao cho lực lượng PCCC chuyên nghiệp của Bộ Công an và các ngành kinh tế quốc dân khác, góp phần thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Ngoài ra, dự án sẽ tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học cho cán bộ, giáo viên và học viên; phục vụ yêu cầu nghiên cứu chuyên sâu và ứng dụng thành quả nghiên cứu vào thực tế công tác PCCC&CNCH.

Đồng thời, dự án cũng sẽ xác định các căn cứ khoa học làm cơ sở cho việc đề xuất Nhà nước và Bộ Công an ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý nhà nước đối với công tác PCCC&CNCH.

Bên cạnh việc phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, dự án còn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ nâng cao hiệu quả công tác kiểm định chất lượng vật liệu chống cháy, các phương tiện trong lĩnh vực PCCC&CNCH. Dự án sẽ tập trung triển khai công tác kiểm định theo các hướng sau:

Xác định mức độ sinh khói của vật liệu xây dựng trên thiết bị Smoke density chamber (SDC) đáp ứng các tiêu chuẩn: ASTM E662, ISO 5659 và tương đương với QCVN/BXD 06:2010 - An toàn cháy cho nhà và công trình. Vật liệu được coi là có khả năng sinh khói thấp (SK1) nếu hệ số sinh khói $\leq 50\text{m}^2/\text{kg}$. Nếu trị số này $\geq 500\text{m}^2/\text{kg}$

thì vật liệu được coi là có khả năng sinh khói cao (SK3). Với các giá trị trung gian giữa hai giới hạn trên thì vật liệu được xếp nhóm khả năng sinh khói vừa phải (SK2). Kết quả thử nghiệm sử dụng để cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ cho các loại vật liệu có hệ số tạo khói phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn được phép sử dụng trong xây dựng.

Thử nghiệm và đánh giá tính không cháy của vật liệu xây dựng theo quy trình nêu trong tiêu chuẩn TCXDVN 331:2004. Yêu cầu về thiết bị cũng như quy trình thiết bị thử nghiệm trong tiêu chuẩn này hoàn toàn tương đương ISO 1182: 2002, có bổ sung thêm nội dung về cách đánh giá và phân nhóm vật liệu cháy hoặc không cháy. Khi thử theo các tiêu chuẩn này, 05 mẫu thử hình trụ tròn đường kính 45mm, chiều cao 50mm lần lượt được đưa vào lò đốt hình ống đặt thẳng đứng của thiết bị xác định tính cháy và nhóm cháy của vật liệu xây dựng. Nhiệt độ trong lò được kiểm soát và giữ ổn định ở mức $750 \pm 5^\circ\text{C}$ trong khoảng thời gian 10 phút trước khi đưa mẫu vào. Theo quy định trong QCVN 06:2010/BXD, vật liệu được thử có thể được xếp vào nhóm vật liệu không cháy nếu

- Mức gia tăng nhiệt độ của lò đốt không quá 50°C
- Khối lượng mẫu bị giảm không quá 50%
- Thời gian kéo dài của ngọn lửa không quá 10s

Tính bắt cháy của vật liệu xây dựng cũng sẽ được kiểm định trên các thiết bị theo tiêu chuẩn ISO 11925-2 trong dự án đầu tư chiều sâu này. Các mẫu thử dạng tấm phẳng kích thước 250mm x 90mm được đặt dọc dưới tác động của ngọn lửa đơn trong thiết bị xác định tính bắt cháy của vật liệu. Trong khoảng thời gian thử nghiệm, cần theo dõi và ghi nhận các biểu hiện làm việc của mẫu, đặc biệt là thời điểm phát cháy thành ngọn lửa trên bề mặt mẫu.

Độc tính của sản phẩm khói: Việc xác định các chỉ số đe dọa sự sống liên quan đến hàm lượng độc tố trong các sản phẩm khói được tiến hành trên máy phân tích hàm lượng khí theo phương pháp FTIR. Các mức độ độc tính của sản phẩm khói sinh ra khi vật liệu bị đốt cháy có thể phụ thuộc vào liều lượng hít phải và thời gian bị phơi lộ trong điều kiện liều lượng đó. Về mặt độc tính của sản phẩm khói, quy định trong QCVN/BXD 06:2010/BXD thể hiện qua chỉ số H_{CL50} , chỉ số liên quan đến mức độ tách oxide cacbon (CO) khi thử nghiệm đối với vật liệu ở điều kiện tiêu chuẩn.

Xác định tính cháy lan của ngọn lửa dọc theo bề mặt của mẫu theo chiều thẳng đứng. Kết quả thí nghiệm sẽ đưa ra dữ liệu thích hợp cho việc so sánh hiệu suất của các vật liệu phẳng, vật liệu composite hoặc các kết cấu, được sử dụng trước tiên với các bề mặt không được che

phủ của tường. Dữ liệu thử nghiệm so sánh được tạo ra từ phép đo của ngọn lửa cháy lan dọc theo bề mặt mẫu của sản phẩm theo phương thẳng đứng. Mẫu chịu nhiệt bức xạ với sự có mặt của đầu đốt.

Ngoài ra, các thiết bị thí nghiệm trong dự án còn kiểm định được các thông số kỹ thuật của chất tạo bọt chữa cháy, bình chữa cháy, lưu lượng, cột áp của các loại phương tiện chữa cháy...

Dự án đầu tư chiều sâu bao gồm tổng số 22 thiết bị thí nghiệm. Các thiết bị có xuất xứ từ nhiều nước như: Anh, Mỹ, Đức...Hiện nay, Trường Đại học PCCC đang tiến hành chuyển giao các thiết bị thí nghiệm của gói thầu số 4 và 7 thuộc dự án. Dưới đây, chúng tôi xin được giới thiệu một số thiết bị thí nghiệm điển hình trong dự án đã được triển khai lắp đặt vận hành tại Trường Đại học PCCC.

1. Thiết bị xác định mức độ sinh khói của vật liệu xây dựng SDC



Thiết bị SDC xuất xứ từ Anh được lắp đặt và vận hành tại Trường Đại học PCCC.

Thiết bị xác định mức độ sinh khói được sử dụng rộng rãi trong nhiều ngành công nghiệp cho việc xác định khói sinh ra bởi các vật liệu rắn. Các bộ phận được lắp đặt theo hướng thẳng đứng trong một buồng kín. Buồng đo mật độ quang học riêng của khói sinh ra bởi vật liệu với mẫu tương đối phẳng, độ dày lên tới 25mm, được đặt vào một nguồn nhiệt bức xạ 25kW/m^2 . Nguồn nhiệt bức xạ có thể dễ dàng được thay thế bởi buồng đốt bức xạ hình nón cho quá trình kiểm tra mẫu theo hướng nằm ngang theo các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 5659.

Mục đích: Thiết bị sử dụng để nghiên cứu mức độ sinh khói của vật liệu thể rắn trong buồng kín, phục vụ cho việc xác định thời gian thoát hiểm cho người trong

điều kiện cháy, lập luận các tình huống cháy để có các giải pháp chống cháy và thoát nạn phù hợp.

2. Thiết bị xác định tính cháy lan trên bề mặt vật liệu xây dựng (Đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 5658 và tương đương với QCVN/BXD 06:2010 - An toàn cháy cho nhà và công trình).



Thiết bị xác định tính cháy lan trên bề mặt vật liệu xây dựng.

Thiết bị xác định tính cháy lan trên bề mặt vật liệu xây dựng có xuất xứ tại Anh. Thiết bị đo ngọn lửa cháy lan trên bề mặt của mẫu sản phẩm. Mẫu được đặt theo chiều thẳng đứng so với vị trí của nhiệt bức xạ từ mỏ đốt. Thí nghiệm này sẽ cung cấp các thông tin liên quan đến quá trình bắt cháy của các vật liệu có bề mặt phẳng, composite, các cấu kiện lắp ghép - những vật liệu dễ bị bắt cháy trên bề mặt của chúng.

Thiết bị sử dụng một tấm bức xạ nhiệt được đốt bằng khí propane cùng với bộ đánh lửa cho đầu đốt. Sau khi đốt (đánh lửa), quá trình phát triển của ngọn lửa dọc theo chiều dài của mẫu sẽ được ghi lại. Với mỗi loại vật liệu khác nhau thì độ dài của quá trình cháy cũng sẽ khác nhau. Thí nghiệm này cung cấp các kết quả: Độ dài cháy lan của ngọn lửa/thời gian, tốc độ ngọn lửa/thông lượng nhiệt và thông lượng nhiệt tới hạn tại thời điểm ngọn lửa bị dập tắt.

3. Thiết bị xác định tính cháy và nhóm cháy của vật liệu xây dựng

Thiết bị sẽ xác định tính không cháy của sản phẩm xây dựng đồng nhất và các thành phần chủ yếu của sản phẩm xây dựng không đồng nhất theo các điều kiện quy định. Bộ phận chính của thiết bị là lò đốt dạng ống. Lò đốt được chế tạo bằng thép với lớp sơn màu đen. Lò đốt đơn vùng này có nhiệt độ hoạt động lớn nhất 900°C. Lò đốt dễ dàng thay thế trong suốt quá trình bảo dưỡng và sửa chữa.



Lò đốt dạng ống của thiết bị xác định tính cháy và nhóm cháy của vật liệu xây dựng

4. Thiết bị thí nghiệm tính bắt cháy của vật liệu (Đáp ứng các tiêu chuẩn EN ISO 11925-2 và tương đương với QCVN/BXD 06:2010 - An toàn cháy cho nhà và công trình)



Thiết bị tính bắt cháy của vật liệu xuất xứ tại Anh

Thiết bị xác định tính bắt cháy của các sản phẩm xây dựng theo phương thẳng đứng khi có tiếp xúc của ngọn lửa nhỏ trực tiếp dưới bức xạ cưỡng bức "O".

Bộ thiết bị bao gồm: Buồng đốt, khoang mẫu, đầu đốt, tấm kích thước, khay hứng và giá đỡ.

5. Thiết bị thí nghiệm đo độc tố của sản phẩm cháy (Đáp ứng tiêu chuẩn ISO19702 và QCVN/BXD 06:2010 - An toàn cháy cho nhà và công trình)

Thiết bị cho phép giám sát, đo và phân tích liên tục, trực tiếp (on-line) các thành phần khí sinh ra trong quá trình thử nghiệm cháy của thiết bị đo mật độ khói. Thiết bị sử dụng để xác định thành phần và hàm lượng các chất độc có trong sản phẩm cháy, giúp cho việc xác định thời gian thoát nạn cho người trong điều kiện cháy ứng với các tình huống cháy khác nhau, đồng thời giúp cho việc lựa chọn các trang thiết bị chống độc phù hợp.■

Sở Cảnh sát PC&CC Đồng Nai

PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG, XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CHÍNH QUY, TINH NHUỆ, TỪNG BƯỚC HIỆN ĐẠI

LÂM VĂN THANH

Cán bộ Sở Cảnh sát PC&CC tỉnh Đồng Nai



Là đơn vị sớm được thành lập thuộc Công an tỉnh Đồng Nai sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, trải qua 37 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, tập thể cán bộ, chiến sỹ Phòng Cảnh sát PCCC - Công an tỉnh Đồng Nai (nay là Sở Cảnh sát PC&CC tỉnh Đồng Nai) đã vượt mọi khó khăn gian khổ, phát huy truyền thống hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, xứng đáng với những phần thưởng cao quý mà Đảng, Nhà nước và nhân dân trao tặng.

Đầu năm 1975, Đoàn cán bộ PCCC từ các đơn vị: Cục Cảnh sát PCCC, Phòng Cảnh sát PCCC Ty Công an tỉnh Yên Bái và Thành phố Hà Nội với hơn 100 chiến sỹ đang tập kết tại Trường Đại học An ninh nhân dân (CS00) được điều động vào miền Nam chiến đấu, quyết tâm giải phóng thống nhất đất nước. Sau ngày thắng lợi hoàn toàn, đoàn đã kịp thời vào tiếp quản Sở Chữa lửa Sài Gòn - Chợ Lớn (nay là Sở Cảnh sát PC&CC TP Hồ Chí Minh). Đoàn đi đến đâu cửa ngõ Sài Gòn được lệnh đóng quân tại Thủ Đức. Sau hơn 1 tháng thường trực sẵn sàng chiến đấu, ngày 15/5/1975, số người và phương tiện chi viện cho B2 được phân đi khắp nơi. Hơn 10 chiến sỹ PCCC và 3 xe chữa cháy do đồng chí Phạm Ngọc Đẩu chỉ huy được điều động về Thành phố Biên Hòa, trực tiếp làm công tác quản lý Nhà nước về PCCC trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Các sỹ quan PCCC được điều về Ban An ninh Biên Hòa cùng với đồng chí Vi Bá Đãi là cán bộ cách mạng an ninh miền Nam từ chiến khu trở về tiếp quản trụ sở Đội

Phòng cháy chữa cháy từ chế độ cũ (nay là công viên Biên Hùng), thành lập Đội Chữa cháy Biên Hòa thuộc Ban An ninh Biên Hòa, mở đầu cho lịch sử phát triển của lực lượng Cảnh sát PCCC Đồng Nai.

Từ lúc chỉ có 5 xe chữa cháy được cấp và số cán bộ ít ỏi, khó khăn thiếu thốn về mọi mặt nhưng với tinh thần đoàn kết, quyết tâm, từng bước củng cố tổ chức, bộ máy dần đi vào hoạt động nề nếp. Đơn vị đã tự sửa chữa trang thiết bị, phương tiện chiến đấu, khắc phục khó khăn về lương thực thực phẩm, tổ chức tốt việc huấn luyện và thường trực chiến đấu. Ngày 01/4/1976, Phòng Cảnh sát PCCC thuộc Ty Công an được thành lập. Ban đầu, Phòng có 5 Đội (2 Đội nghiệp vụ và 3 Đội PCCC khu vực) nhưng cán bộ, chiến sỹ đã quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, với những chiến công tiêu biểu như: tập trung chữa cháy kho bom đạn khoảng 2000 tấn ở Long Bình, Biên Hòa vào ngày 19/3/1977; chữa cháy tại chợ Tân Hiệp vào ngày 28/01/1987; tham gia chữa cháy rừng Biên Hòa vào mùa khô 1988... và tham gia hỗ trợ



chữa cháy rừng U Minh Thượng và U Minh Hạ, cứu được hàng ngàn hecta rừng nguyên sinh.

Phát huy những truyền thống vẻ vang của đơn vị, với chức năng là lực lượng nòng cốt trong công tác xây dựng phong trào Toàn dân PCCC, hàng năm, Sở Cảnh sát PC&CC tỉnh Đồng Nai đã tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức Hội thao nghiệp vụ PCCC cho lực lượng cơ sở và dân phòng tham gia.

Đến nay toàn tỉnh đã xây dựng được hàng ngàn Đội PCCC cơ sở; 171/171 xã, phường, thị trấn đều thành lập được Đội PCCC dân phòng với hơn 1700 đội viên. Đây là lực lượng nòng cốt trong công tác PCCC cơ sở và khu dân cư. Hàng năm, lực lượng này đã triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn nguy cơ cháy, nổ, kịp thời phát hiện, chữa cháy ban đầu và cùng lực lượng chuyên nghiệp dập tắt 100% các vụ cháy xảy ra. Điển hình là: chữa cháy Lâm trường Xuân Lộc trong 2 ngày 24 và 25/3/1998; chữa cháy tại vụ nổ kho đạn tại xã Sông Nhạn (Cẩm Mỹ); tham gia chữa cháy rừng Nam Cát Tiên; chữa các

vụ cháy xảy ra ở các doanh nghiệp như: Công ty Chien Việt Nam, Công ty Interfoot, Công ty bao bì Korex Pacsimex, Công ty Taekwang Vina, công ty TNHH Numplex Resing, Công ty Sợi Tai Nan, Công ty Samil, Công ty Hualon VN ...

Ngoài ra, Sở đã tổ chức nhiều hoạt động ký kết quy chế phối hợp với các đơn vị quân đội đóng trên địa bàn và lực lượng PCCC các tỉnh bạn. Đặc biệt năm 2007 đã ký Quy chế phối hợp hoạt động giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tỉnh Đồng Nai, Bình Dương và Sở Cảnh sát PC&CC Thành phố Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, Sở phát động hưởng ứng phong trào Toàn dân PCCC; trang bị phương tiện PCCC, cứu nạn, cứu hộ hiện đại giúp lực lượng PCCC hoạt động hiệu quả. Tổng kết 10 năm thực hiện Luật PCCC và 50 năm thực hiện Pháp lệnh PCCC, nhiều tập thể và cá nhân tiêu biểu được khen thưởng các cấp như sự ghi nhận cho những nỗ lực của cán bộ, chiến sỹ.

Đảng bộ luôn phát huy sức mạnh đoàn kết thống nhất trong toàn lực lượng, đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng

viên, chiến sỹ có phẩm chất đạo đức cách mạng, hoàn thành tốt nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay, đưa cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" theo tinh thần Chỉ thị số 03/2011 của Bộ Chính trị đi vào chiều sâu.

Xây dựng môi trường văn hóa, chỉnh quy hiện đại theo các tiêu chí "Văn minh, sạch đẹp và an toàn" trong lực lượng PC&CC; xây dựng nếp sống văn hóa văn minh tại công sở, thực hiện tốt quy chế dân chủ và các chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng phong trào văn hóa, thể dục, thể thao. Cán bộ, chiến sỹ thực hiện nghiêm Nghị quyết 32/2007/NQ-CP, Chỉ thị 11/UBND tỉnh, không có cán bộ, chiến sỹ uống rượu, bia trong giờ làm việc; 100% cán bộ, chiến sỹ không hút thuốc lá tại công sở và trong giờ làm việc; 100% cán bộ, chiến sỹ đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe mô tô, xe gắn máy; có 100% cán bộ, chiến sỹ đạt gia đình văn hóa. Đảng bộ Sở liên tục đạt trong sạch vững mạnh.■

Là một đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Dầu Việt Nam, được thành lập năm 2007, Công ty Cổ phần Xăng dầu đầu dầu khí Vũng Áng đã mở rộng phát triển thị trường, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ xăng dầu trên một địa bàn rộng lớn bao gồm các tỉnh: Hà Tĩnh, Quảng Bình, Nghệ An và các vùng phụ cận khu vực Bắc Trung Bộ. Công ty gồm 11 cửa hàng và 120 doanh nghiệp trực thuộc. Ngoài ra, với việc triển khai xây dựng Tổng kho Xăng dầu Vũng Áng có sức chứa 110.000m³ trên diện tích 08ha tại Khu Kinh tế Vũng Áng, Công ty Cổ phần Xăng dầu đầu dầu khí Vũng Áng đã góp phần thực hiện nhiệm vụ quan trọng trong việc phát triển khâu hạ nguồn phân phối xăng dầu, đáp ứng nhu cầu xăng dầu của khu vực Bắc Trung bộ và Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào, giữ vai trò dự trữ xăng dầu quốc gia, góp phần tiêu thụ hàng hóa của Nhà máy lọc dầu Dung Quất.

Ngay từ lúc mới bắt đầu đi vào hoạt động, Công ty Cổ phần Xăng dầu đầu dầu khí Vũng Áng đã luôn đề cao đảm bảo tính an toàn, phòng chống cháy, nổ trong lao động và sản xuất bằng nhiều việc làm thiết thực. Toàn công ty đã thành lập một phòng riêng biệt về "Bảo Vệ - An toàn - PCCC" chuyên trách công tác bảo vệ an ninh, an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy, nổ của công ty, đồng thời thành lập các Đội PCCC cơ sở cho các lực lượng sản xuất trực tiếp. Mỗi cán bộ, thành viên của Đội PCCC cơ sở đều được trang bị đầy đủ kiến thức về giao nhận xăng dầu, các kỹ năng bảo vệ, an toàn PCCC và xử lý các tình huống ứng cứu sự cố tràn dầu ứng cứu sự cố khẩn cấp. Đội PCCC cơ sở thường trực 24/24 chia làm theo ca và được trang bị bảo hộ lao động đầy đủ theo quy định và hệ thống liên lạc liên với nhau bằng bộ đàm.

Công tác tuyên truyền PCCC được đẩy mạnh trên toàn công ty. Ngay sau khi Luật PCCC được ban hành, Công ty Cổ phần Xăng dầu đầu dầu khí Vũng Áng đã phổ biến sâu rộng tới toàn bộ cán bộ công nhân viên về nội dung Luật PCCC, các Chỉ thị, Nghị định của Chính phủ, các quy định của Nhà nước về đảm bảo an toàn PCCC trong kinh doanh và sản xuất, đồng thời tiến hành triển khai các điều luật, quy định một cách cụ thể và hiệu quả. Nhằm đảm bảo tính an toàn và phục vụ quá trình giao nhận kinh doanh xăng dầu tại đơn vị, công ty đã lập phương án phòng cháy và chữa cháy, phương án ứng cứu sự cố tràn dầu và quy định thông tin kho cảng trình lên cơ quan quản lý Nhà nước xem xét và được phê duyệt.

Công tác kiểm tra luôn được công ty tuân thủ nghiêm ngặt, chặt chẽ, được thực hiện sát sao, định kỳ và tăng cường vào mỗi dịp cao điểm. Bên cạnh việc thường xuyên đôn đốc kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy trình, quy phạm xuất nhập, bảo quản xăng dầu, Công ty Cổ phần Xăng dầu đầu dầu khí Vũng Áng cũng luôn kiểm tra định kỳ các hệ thống và trang thiết bị PCCC. Nhằm đảm bảo an toàn trong lao động và sản xuất, tại tổng kho hiện nay



Công ty Cổ phần Xăng dầu đầu dầu khí Vũng Áng

THỰC HIỆN TỐT

đã được lắp đặt hệ thống chữa cháy cố định tối tân bao gồm hệ thống bơm nước và bơm bột với các thiết bị tạo bọt và vòng nước tưới mát được lắp đặt cố định trên các bể cùng với hệ thống trợ lực chữa cháy sử dụng lăng phun cầm tay được bố trí xung quanh khu bể và các vị trí xung yếu khác. Tại cảng xuất nhập, phương tiện PCCC sử dụng súng phun nước và súng phun bột tự động kết hợp lăng phun cầm tay. Tất cả luôn được kiểm tra định kỳ và trong tình trạng vận hành tốt. Các thiết bị chữa cháy cố định như: bơm chữa cháy, hệ thống đường ống, van, đầu nối,... thường xuyên được bảo dưỡng và kiểm tra. Hệ thống chữa cháy di động bao gồm: 02 xe ô tô chữa cháy, bình bột, bình CO₂, ống mềm được kiểm tra và thay thế luôn nằm trong tình trạng đảm bảo sẵn sàng sử dụng. 100% các cửa hàng xăng dầu của công ty được trang bị phương tiện theo đúng tiêu chuẩn quy định. Ngoài ra, công ty cũng thường xuyên kiểm tra các phương tiện đến nhận và trả hàng tại tổng kho đảm bảo các phương tiện có đầy đủ các điều kiện về PCCC mới cho nhận hàng. Các cán bộ kiểm tra chịu trách nhiệm kiểm tra thường xuyên các thông số kỹ thuật của hệ thống chống sét và hệ thống tiếp địa trong kho, tại các cửa hàng đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật.

Trong Tuần lễ Quốc gia về An toàn vệ sinh lao động và Phòng chống cháy nổ, Công ty Cổ phần Xăng dầu đầu



WŨNG ÁNG, HÀ TĨNH

CÔNG TÁC PCCC

VIỆT HƯƠNG

khí Vũng Áng đã thành lập 1 Ban Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chương trình, ra các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai các hoạt động hưởng ứng tuần lễ tại đơn vị một cách cụ thể. Chỉ trong đợt này, công ty đã tổ chức nhiều lớp huấn luyện cho các đối tượng khác nhau như: tổ chức 1 lớp huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy, nổ cho 70 cán bộ công nhân viên, tổ chức huấn luyện kỹ thuật cho 65 lao động, tổ chức lớp huấn luyện cho người sử dụng lao động, cán bộ an toàn...đồng thời, triển khai nhiều hình thức tuyên truyền về phòng chống cháy, nổ đa dạng như: viết các tin, bài phóng sự về an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy, nổ trên truyền hình, các báo, tạp chí địa phương, ra nhiều băng rôn, khẩu hiệu, áp phích tuyên truyền về phòng chống cháy nổ, thiết kế các ấn phẩm phòng chống cháy, nổ để phát hành trong toàn mạng lưới công ty... Bên cạnh đó, công ty còn tổ chức 2 cuộc thao diễn kỹ thuật an toàn PCCC với 50 người tham gia nhận được nhiều sự khen ngợi của các lực lượng trong và ngoài đơn vị.

Công tác PCCC được chú trọng và thực hiện nghiêm túc trên mọi lĩnh vực. Tới thăm quan và làm việc với cán bộ công nhân viên của công ty, chúng tôi được giới thiệu và xem hồ sơ phòng chống cháy, nổ của công ty được thiết lập khá quy mô, rất đầy đủ, và luôn được theo dõi cẩn thận, quản lý chặt chẽ.

Trong công tác huấn luyện nghiệp vụ và diễn tập chữa cháy, 100% cán bộ công nhân viên công ty đều có chứng chỉ PCCC và an toàn vệ sinh lao động. Bên cạnh việc định kỳ huấn luyện nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân viên theo quy định hiện hành, Công ty Cổ phần Xăng dầu đầu đầu khí Vũng Áng còn thường xuyên nâng cao nghiệp vụ cho lực lượng PCCC bằng các hoạt động tổ chức diễn tập các tình huống xử lý khi xảy ra cháy. Mỗi năm, công ty đều định kỳ kết hợp với các đơn vị trong khu vực (Khu kinh tế) và Cảnh sát PCCC tổ chức các phương án PCCC tại chỗ như: Năm 2011, Công ty Cổ phần Xăng dầu đầu đầu khí Vũng Áng đã phối hợp với Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Hà Tĩnh tổ chức diễn tập tại Tổng kho Xăng dầu. Năm 2012, công ty tham gia diễn tập chung tại khu Kinh tế Vũng Áng với sự tham gia của nhiều lực lượng. Năm 2013, công ty tổ chức diễn tập chữa cháy tại Cửa hàng Xăng dầu Núi Hồng...Nhằm đa dạng hóa hình thức tuyên truyền về PCCC, công ty còn thường xuyên tổ chức cho cán bộ công nhân viên các cuộc thi về an toàn phòng chống cháy, nổ. Công tác diễn tập nội bộ được tổ chức thường xuyên tại tổng kho và các cửa hàng xăng dầu. Chính từ các hoạt động này, nhận thức của anh em cán bộ công nhân viên ngày càng được nâng cao rõ rệt, hoạt động kinh doanh sản xuất ngày một đảm bảo hơn.

Ngoài ra, Đội PCCC cơ sở tại Tổng kho Xăng dầu Vũng Áng còn nhận lệnh điều động của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Hà Tĩnh và Ban Lãnh đạo Công ty điều động lực lượng, phương tiện phối hợp chữa cháy các vụ cháy xảy ra trên địa bàn. Điển hình như các vụ cháy nhà ở thị trấn Kỳ Anh, Nhiệt điện Vũng Áng, Khu Công nghiệp Fomosa và cháy rừng ở Khu Kinh tế Vũng Áng đã được phối hợp chữa cháy kịp thời.

Nhờ việc kết hợp triển khai và thực hiện nhiều hình thức hoạt động đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy, nổ nên từ khi đi vào hoạt động đến nay, Tổng kho Xăng dầu Vũng Áng, Công ty Cổ phần Xăng dầu đầu đầu khí Vũng Áng và các cửa hàng trực thuộc công ty chưa để xảy ra một vụ cháy nào. Công ty Cổ phần Xăng dầu đầu đầu khí Vũng Áng và Tổng kho Xăng dầu Vũng Áng đã nhận được nhiều Bằng khen của UBND tỉnh cùng các ban, ngành cho những thành tích đã đạt được. Trong thời gian tới, song song với những nỗ lực về đầu tư thêm nhiều trang thiết bị, nâng cao chất lượng và mở rộng mạng lưới phát triển, Công ty Cổ phần Xăng dầu đầu đầu khí Vũng Áng sẽ tiếp tục triển khai và thực hiện nhiều biện pháp, hoạt động đảm bảo an toàn lao động và PCCC nhằm tạo ra một môi trường sản xuất và kinh doanh an toàn, hiệu quả trên toàn khu vực.■

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG TẠI CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TRÊN

ĐÀO VĂN BÁCH - Cán bộ Phòng Tuyên truyền, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH

Thời gian gần đây, tình hình cháy trong các khu công nghiệp (KCN) trên địa bàn cả nước diễn biến phức tạp, có chiều hướng gia tăng cả về số vụ và thiệt hại do cháy gây ra. Một số vụ cháy điển hình như: vụ cháy tại xưởng may của Công ty May Hà Phong, tỉnh Bắc Giang ngày 6/4/2013 đã thiêu rụi hơn 10.000m² nhà xưởng, 1.500 xe máy cùng nhiều nguyên liệu, thành phẩm, máy móc thiết bị trị giá khoảng 300 tỷ đồng; vụ cháy tại tổng kho Sacombank thuộc KCN Sóng Thần, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương ngày 12/4/2013 đã thiêu rụi hàng hóa trong diện tích khoảng 1.500m², gây thiệt hại về tài sản ước tính trên 80 tỷ đồng. Tính riêng tại Hải Phòng, trong 5 năm qua (2008 - 2012) đã xảy ra 7 vụ cháy tại các KCN (KCN Nomura xảy ra 01 vụ, KCN Đình Vũ 01 vụ, KCN Đồ Sơn 02 vụ, KCN Nam Cầu Kiền 01 vụ, KCN Trảng Dũ 02 vụ), tuy các vụ cháy chỉ gây thiệt hại trực tiếp về tài sản trên 100 triệu đồng nhưng đã gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư.

Qua theo dõi, phân tích vụ cháy tại các KCN cho thấy, phần lớn các vụ cháy xảy ra vào ban đêm, ngày nghỉ, ngày lễ. Trong đó, không ít những vụ cháy xảy ra là do công tác đảm bảo an toàn PCCC tại chỗ của các đơn vị, cơ sở không được thực hiện một cách triệt để, lực lượng PCCC tại chỗ chưa hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ của mình, phát hiện và chữa cháy không kịp thời, kém hiệu quả gây cháy lan cháy lớn làm thiệt hại nghiêm trọng về tài sản. Đặc biệt, tại Hải Phòng các KCN hiện nay đều chưa thành lập được Đội PCCC chuyên trách theo quy định. Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng KCN chưa chủ động trong việc xây dựng và ban hành quy chế phối hợp trong công tác PCCC giữa các đội PCCC cơ sở. Một số lãnh đạo cơ sở chưa thực sự quan tâm đến việc tổ chức và duy trì hoạt động của lực lượng PCCC tại chỗ. Do vậy, một số Đội PCCC cơ sở chưa đáp ứng về số lượng và chất lượng,

hoạt động chưa thường xuyên; kinh phí đầu tư cho hoạt động PCCC chưa thỏa đáng; trang phục bảo hộ cá nhân, chế độ chính sách cho cán bộ, đội viên Đội PCCC chưa được quan tâm đúng mức. Công tác tổ chức thường trực sẵn sàng chữa cháy ở các cơ sở còn chưa được coi trọng, quân số và phương tiện chữa cháy còn thiếu, nhất là vào ban đêm, ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết, thường chỉ có 3 - 4 người, thậm chí có nơi chỉ có một người làm công tác trực bảo vệ kiêm luôn trực PCCC. Công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC chưa được tổ chức thường xuyên nên hiệu quả chưa thực sự cao. Việc tham mưu, đề xuất trong việc ban hành các nội quy, quy định an toàn PCCC đối với cơ sở còn yếu. Một số cơ sở đi mua nội quy, quy định bán sẵn trên thị trường về niêm yết do vậy tính pháp lý của nội quy không đảm bảo, nội dung thì không phù hợp với thực tế. Công tác tự kiểm tra về an toàn PCCC tại nhiều cơ sở chưa được lãnh đạo và Đội PCCC cơ sở quan tâm đúng mức. Việc kiểm tra, tuần tra, canh gác mới tập trung về công tác an ninh, bảo vệ, hệ thống điện; hồ sơ PCCC còn sơ sài, khó khai thác sử dụng. Nhiều cơ sở không tổ chức xây dựng và thực tập phương án chữa cháy theo quy định hoặc có tổ chức nhưng mang tính hình thức, vì vậy khi có cháy xảy ra xử lý lúng túng gây cháy lan, cháy lớn.

Hải Phòng hiện có 11 KCN trong đó có 06 KCN đã đi vào hoạt động là Nomura, Đình Vũ, Đồ Sơn, Trảng Dũ, Nam Cầu Kiền, VSIP Hải Phòng với 127 doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hoạt động trong các lĩnh vực chủ yếu như: sản xuất giấy, dệt may, phụ tùng ô tô, lắp ráp ô tô, cơ khí chính xác, hàng điện tử, thức ăn gia súc, sản xuất hóa chất, các tổng kho xăng dầu, khí đốt hóa lỏng... có mức độ nguy hiểm cháy, nổ cao. Theo quy hoạch phát triển, đến năm 2015 sẽ thành lập thêm 4 đến 5 KCN mới, mở rộng 2 đến 3 KCN với quy mô diện tích đất tăng thêm 3.000ha

ĐIỀU HÀNH CỦA LỰC LƯỢNG PCCC CƠ SỞ TẠI ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- 4.000ha, đưa tổng số KCN trên địa bàn thành phố lên 15 khu. Từ những đặc điểm nêu trên, việc đảm bảo an toàn PCCC tại các KCN trên địa bàn TP Hải Phòng cần phải được quan tâm hơn nữa, đặc biệt là việc xây dựng lực lượng PCCC tại chỗ.

Để nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở tại KCN trên địa bàn TP Hải Phòng nhằm đáp ứng yêu cầu công tác PCCC trong tình hình mới, thiết nghĩ cần có sự quan tâm chỉ đạo thực hiện của các cấp, ban, ngành thành phố về một số nội dung sau:

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng trong công tác PCCC. Ban quản lý các khu kinh tế Hải Phòng cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng để tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác PCCC trong các KCN, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư và đảm bảo đúng pháp luật về PCCC. Trước mắt cần tổ chức và duy trì hoạt động của Đội PCCC chuyên trách tại các KCN theo đúng quy định; trang bị phương tiện chữa cháy và vị trí đặt đơn vị PCCC chuyên trách phù hợp. Thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác PCCC. Tại mỗi KCN, Ban Quản lý KCN cần họp bàn với các cơ sở để cùng thống nhất xây dựng quy chế phối hợp trong công tác PCCC giữa các cơ sở hoạt động trong KCN cũng như giữa các Đội PCCC cơ sở. Từ hiệu quả của mô hình Cụm doanh nghiệp an toàn PCCC trên địa bàn thành phố nói chung và tại KCN Đình Vũ trong những năm qua, Ban Quản lý KCN cần phối hợp với Sở Cảnh sát PC&CC TP Hải Phòng nghiên cứu triển khai áp dụng và nhân rộng mô hình này đối với các KCN còn lại trên địa bàn.

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở tại các doanh nghiệp. Kiện toàn mô hình, biên chế tổ chức Đội PCCC cơ sở; trang bị phương tiện PCCC tại chỗ và các điều kiện đảm bảo khác; đảm bảo chế độ huấn luyện,

bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC; đảm bảo chế độ chính sách cho cán bộ, đội viên Đội PCCC.

Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn của Sở Cảnh sát PC&CC TP Hải Phòng đối với tổ chức và hoạt động của các Đội PCCC cơ sở tại các KCN. Tăng số lượng cán bộ quản lý về PCCC đối với KCN, bố trí ít nhất một cán bộ kiểm tra PCCC theo dõi, quản lý một KCN; nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học, năng lực công tác, ý thức trách nhiệm và tinh thần phục vụ nhân dân...; hướng dẫn Ban Quản lý KCN, người đứng đầu các cơ sở xây dựng mô hình các Cụm doanh nghiệp an toàn PCCC, tham mưu cho đơn vị có kế hoạch kiểm tra theo dõi chuyên đề thường xuyên hơn; thành phần kiểm tra cần có sự tham gia của đại diện Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng, Công ty Đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN để họ thấy rõ vai trò trách nhiệm trong công tác PCCC. Đề xuất người đứng đầu cơ sở thực hiện tốt các yêu cầu, điều kiện an toàn PCCC trong đó có việc tổ chức và duy trì hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở, nhất là về công tác trang bị phương tiện, huấn luyện nghiệp vụ và chế độ chính sách cho cán bộ, đội viên Đội PCCC cơ sở. Hướng dẫn cán bộ, đội viên Đội PCCC cơ sở thực hiện tốt các nội dung nhiệm vụ của mình, nhất là công tác tự kiểm tra về PCCC.

Từng bước hoàn thiện nội dung các hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở như: Năng lực tham mưu đề xuất việc ban hành các quy định, nội quy về an toàn PCCC; công tác tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật và kiến thức PCCC, xây dựng phong trào Toàn dân PCCC; hoạt động tự kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định, nội quy an toàn về PCCC; đảm bảo chế độ huấn luyện nghiệp vụ PCCC; rà soát, bổ sung, chỉnh lý và tổ chức thực tập phương án chữa cháy và đảm bảo chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu.■

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH NĂM 2012

PHẠM XUÂN THU - NGUYỄN THẾ TOÀN
Bộ môn 3, Trường Đại học PCCC

Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC) đã được ban hành đầu tiên vào năm 1989 và từng bước được hoàn thiện qua 3 lần sửa đổi, bổ sung vào các năm 1995, 2002 và 2008. Mặc dù Pháp lệnh XLVPHC năm 1989 trải qua không ít lần được sửa đổi, bổ sung song vẫn bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập trước những đòi hỏi, thách thức của hoạt động quản lý nhà nước trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tại kỳ họp lần thứ 3, Quốc hội Khoá XIII đã thông qua Luật XLVPHC số 15/2012/QH13 và có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2013; Luật này gồm 6 phần, 142 điều sẽ thay thế Pháp lệnh XLVPHC số 44/2002/PL-UBTVQH10, Pháp lệnh số 31/2007/PL-UBTVQH11 sửa đổi một số điều của Pháp lệnh XLVPHC và Pháp lệnh số 04/2008/UBTVQH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh XLVPHC.

Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được kế thừa nhiều quy phạm của Pháp lệnh XLVPHC như đối tượng bị xử lý vi phạm hành chính, thời hiệu xử phạt... Ngoài ra, Luật XLVPHC năm 2012 có nhiều điểm bổ sung mới so với Pháp lệnh XLVPHC, cụ thể như sau:

I. PHẦN QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 12, Luật XLVPHC năm 2012 đã xác định những hành vi bị nghiêm cấm trong XLVPHC, trong đó có tới 11 khoản quy định các hành vi bị nghiêm cấm đối với người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính như: giữ lại vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để xử lý vi phạm hành chính; lợi dụng chức vụ, quyền hạn để sách nhiễu, đòi, nhận tiền, tài sản của người vi phạm; dung túng, bao che, hạn chế quyền của người vi phạm hành chính khi xử phạt vi phạm hành chính hoặc áp dụng biện pháp xử lý hành chính; ban hành trái thẩm quyền văn bản quy định về hành vi vi phạm hành chính, thẩm quyền, hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước và biện pháp xử lý hành chính...

Đây có thể nói là một quy định mới, tiến bộ của Luật XLVPHC năm 2012 mà Pháp lệnh XLVPHC chưa đề cập tới. Điều này nhằm hạn chế tối đa việc vi phạm pháp luật, lạm quyền của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trong khi thi hành công vụ.

II. XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1. Các hình thức xử phạt

Thứ nhất, so với Pháp lệnh XLVPHC, Luật XLVPHC năm 2012 đã bổ sung thêm 2 hình thức xử phạt chính được quy định tại Điều 21 là: Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; Tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính.

Như vậy, hệ thống các hình thức xử phạt theo Luật XLVPHC năm 2012 bao gồm 5 hình thức xử phạt. Theo đó, Chính phủ có thể lựa chọn nhiều hình thức xử phạt khác nhau làm hình thức xử phạt chính (có thể tới 5 hình thức) hoặc các hình thức xử phạt bổ sung (có thể tới 3 hình thức) đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính để quy định tại Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước.

Thứ hai, mức phạt tiền: Điều 23 Luật XLVPHC năm 2012 quy định mức phạt tiền trong xử phạt vi phạm hành chính từ 50 nghìn đồng đến 1 tỷ đồng đối với cá nhân, từ 100 nghìn đồng đến 2 tỷ đồng đối với tổ chức.

Thứ ba, Luật XLVPHC năm 2012 cũng quy định đối với khu vực nội thành của thành phố trực thuộc trung ương thì mức phạt tiền có thể cao hơn nhưng không quá 2 lần mức phạt chung áp dụng đối với cùng hành vi vi phạm trong 3 lĩnh vực: Giao thông đường bộ; Môi trường; An ninh trật tự, an toàn xã hội.

Tuy nhiên, không phải ở các khu vực này đều áp dụng mức phạt tối đa cao gấp 2 lần so với quy định chung mà tùy theo điều kiện thực tế, yêu cầu quản lý kinh tế - xã hội, đặc thù của từng địa phương (Khoản 3, Điều 23, Luật XLVPHC năm 2012).

Thứ tư, mức phạt tiền tối đa: Điều 24, Luật XLVPHC năm 2012 quy định mức phạt tiền tối đa đối với cá nhân là 1 tỷ đồng và đối với tổ chức là 2 tỷ đồng được quy định đối với 5 lĩnh vực là: Quản lý các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Quản lý hạt nhân và chất phóng xạ, năng lượng nguyên tử; Tiền tệ, kim loại quý, đá quý, ngân hàng, tín dụng; Thăm dò, khai thác dầu khí và các loại khoáng sản khác; Bảo vệ môi trường.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả

Điều 28, Luật XLVPHC năm 2012 đã quy định bổ sung các biện pháp khắc phục hậu quả mới như: buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn; buộc loại bỏ yếu tố vi phạm trên hàng hoá, phương tiện, vật phẩm; buộc thu hồi sản phẩm, hàng hóa không bảo đảm chất lượng; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính hoặc buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tịch thu, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật.

3. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

Thứ nhất, Luật XLVPHC năm 2012 quy định bổ sung một số chức danh khác có thẩm quyền xử phạt để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước như: Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát Giao thông Đường bộ, Đường sắt, Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát Đường thủy; Trưởng phòng Công an cấp tỉnh gồm Trưởng phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát Trật tự, Trưởng phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy các quận, huyện thuộc Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Cục trưởng Cục An ninh Chính trị nội bộ,...

Thứ hai, so với Pháp lệnh XLVPHC, Luật XLVPHC năm 2012 không quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo một mức phạt tiền cố định đối với mỗi chức danh xử phạt, mà quy định theo tỷ lệ phần trăm so với các mức phạt tối đa được quy định tại Điều 24, Luật XLVPHC năm 2012. Ví dụ: Chiến sỹ Công an nhân dân đang thi hành công vụ có quyền phạt tiền đến 1% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24, Luật XLVPHC năm 2012 nhưng không quá 500.000 đồng.

Mặt khác, mức xử phạt có sự phân biệt giữa cá nhân và tổ chức có hành vi vi phạm hành chính. Theo đó, mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực quản lý nhà nước quy định tại Khoản 1, Điều 24 đối với tổ chức bằng 2 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

4. Thủ tục xử phạt

Thứ nhất, về xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản: xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản được áp dụng trong trường hợp xử phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 250.000 đồng đối với cá nhân, 500.000 đồng đối với tổ chức và người có thẩm quyền xử phạt phải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại chỗ.

Thứ hai, về giải trình: Đối với hành vi vi phạm hành chính mà pháp luật quy định áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc áp dụng mức phạt tiền tối đa của khung tiền phạt đối với hành vi đó từ 15.000.000 đồng trở lên đối với cá nhân, từ 30.000.000 đồng trở lên đối với tổ chức thì cá nhân, tổ chức vi phạm có quyền giải trình trực tiếp hoặc bằng văn bản với người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm xem xét ý kiến giải trình của cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính trước khi ra quyết định xử phạt.

Đây là những quy định mới nhằm bảo đảm tính khách quan, dân chủ trong quá trình xử phạt vi phạm hành chính, góp phần giảm thiểu việc khiếu nại trong quá trình xử phạt vi phạm hành chính.

5. Thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Xử phạt vi phạm hành chính là một trong các biện pháp nhằm giáo dục người vi phạm và phòng ngừa đối với tổ

chức, cá nhân đang và chuẩn bị vi phạm. Tuy nhiên, các quy phạm của pháp luật Việt Nam luôn chứa đựng bản chất nhân đạo được quy định trong các văn bản pháp luật.

Chính vì lẽ đó, Khoản 1, Điều 76, Luật XLVPHC năm 2012 quy định về việc hoãn thi hành quyết định phạt tiền trong trường hợp cá nhân bị phạt tiền từ 3.000.000 đồng trở lên đang gặp khó khăn đặc biệt, đột xuất về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hòa loạn, dịch bệnh, bệnh hiểm nghèo, tai nạn.

Ngoài ra, Điều 77, Luật XLVPHC năm 2012 còn quy định việc giảm, miễn tiền phạt đối với những trường hợp vừa nêu mà không có khả năng thi hành quyết định thì có thể được xem xét giảm, miễn phần còn lại tiền phạt ghi trong quyết định xử phạt.

III. ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH

1. Đối tượng áp dụng

Thứ nhất, Điều 90, Luật XLVPHC năm 2012 quy định về đối tượng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, trong đó, mức độ vi phạm "nhiều lần" tại Pháp lệnh XLVPHC đã được quy định cụ thể tại Luật là "02 lần trở lên trong 06 tháng".

Luật XLVPHC năm 2012 cũng quy định đối tượng người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định sẽ được giao cho cơ sở bảo trợ xã hội hoặc cơ sở trợ giúp trẻ em để quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thay vì đưa vào trường giáo dưỡng.

Thứ hai, Điều 92, Luật XLVPHC năm 2012 quy định không áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng đối với người không có năng lực trách nhiệm hành chính; người đang mang thai có chứng nhận của bệnh viện; phụ nữ hoặc người duy nhất đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi được Ủy ban Nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú xác nhận.

Thứ ba, Nghị quyết số 24/2012/QH13 về việc thi hành Luật XLVPHC hướng dẫn không áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với người bán dâm. Việc bỏ biện pháp này là để khắc phục tình trạng mặc dù người bán dâm không có bệnh nhưng vẫn bị đưa vào cơ sở chữa bệnh.

2. Thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

Luật XLVPHC năm 2012 quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; Tòa án Nhân dân cấp huyện có thẩm quyền quyết định áp dụng các biện pháp: đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Việc giao Tòa án quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính nêu trên sẽ tạo điều kiện cho đương sự, luật sư, người bào chữa được tham dự để bảo vệ quyền lợi của đương sự, bảo đảm dân chủ và khách quan.

IV. CÁC BIỆN PHÁP NGĂN CHẶN VÀ BẢO ĐẢM XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Thứ nhất, Điều 119, Luật XLVPHC năm 2012 quy định bổ sung các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính như: Áp giải người vi phạm; Giao cho gia đình, tổ chức quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Thứ hai, Luật XLVPHC năm 2012 cũng quy định người có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính phải hủy bỏ biện pháp ngăn chặn khi thấy không còn cần thiết hoặc thay thế bằng một biện pháp ngăn chặn khác.

V. NHỮNG QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Luật XLVPHC năm 2012 cũng đã dành một phần riêng để quy định về xử lý đối với người chưa thành niên vi phạm hành chính, gồm: các quy định chung về xử lý vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên như nguyên tắc xử lý; việc áp dụng các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả; việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đưa vào trường giáo dưỡng. Quy định về các biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên gồm: nhắc nhở và quản lý tại gia đình.

Như vậy, với những quy định bổ sung mới so với Pháp lệnh XLVPHC, hy vọng Luật XLVPHC năm 2012 sẽ hoàn thiện cơ chế quản lý, phát hiện và xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực nhà nước quản lý. ■

HOÀN THIÊN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ CÔNG TÁC CỨU NẠN, CỨU HỘ

NGUYỄN ĐỨC DŨNG

Khoa 4, Trường Đại học PCC



ỆN

T
TÁC

CC



Sau khi Luật PCCC được ban hành, đi vào cuộc sống, trước yêu cầu cần thiết trong công tác cứu nạn, cứu hộ (CNCH), Thủ tướng Chính phủ đã ban hành một số Quyết định có liên quan đến công tác CNCH và lực lượng làm công tác CNCH. Quá trình triển khai các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bước đầu đã có sự chuyển biến tích cực trong công tác của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Tuy nhiên, trước những yêu cầu thực tiễn đang đòi hỏi, cần thiết tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật về CNCH, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho lực lượng làm công tác CNCH nói chung và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng.

Ngày 29/6/2001, Quốc hội đã thông qua Luật PCCC và có hiệu lực kể từ ngày 04/10/2001. Sau khi Luật PCCC được ban hành, nhiều văn bản hướng dẫn thực hiện Luật PCCC đã được các cơ quan có thẩm quyền ban hành trên nhiều lĩnh vực khác nhau, trong đó có công tác CNCH. Nhận thức tầm quan trọng của công tác CNCH, ngày 28/6/2006, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 46/2006/QĐ-TTg phê duyệt Đề án quy hoạch tổng thể lĩnh vực tìm kiếm cứu nạn đến năm 2015, tầm nhìn 2020. Thực hiện Quyết định số 46/2006/QĐ-TTg, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn đã được thành lập. Đây là cơ quan thường trực giúp Chính phủ chỉ đạo điều phối các lực lượng ứng phó, tìm kiếm cứu nạn trên phạm vi cả nước. Tiếp đó, ngày 11/5/2009, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 76/2009/QĐ-TTg về việc kiện toàn Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn và hệ thống tổ chức tìm kiếm cứu nạn của các Bộ, Ngành, Trung ương và địa phương. Trong đó, tại Quyết định số 76/2009/QĐ-TTg đã quy định lực lượng Cảnh sát PCCC là lực lượng chuyên trách tìm kiếm cứu nạn.

Trước những đòi hỏi của thực tiễn trong công tác của lực lượng Cảnh sát PCCC, ngày 17/8/2012, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1110/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Sau đó, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành

Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg ngày 15/10/2012 quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC. Phải khẳng định rằng, Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là văn bản lần đầu tiên quy định một cách cụ thể về phạm vi, nguyên tắc, tổ chức, hoạt động và bảo đảm điều kiện cho hoạt động CNCH của lực lượng PCCC; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác CNCH. Quyết định này đã quy định lực lượng thực hiện nhiệm vụ CNCH gồm lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở, lực lượng PCCC chuyên ngành và lực lượng Cảnh sát PCCC. Đối với lực lượng Cảnh sát PCCC, trong công tác CNCH có nhiệm vụ: là đầu mối tiếp nhận và xử lý thông tin các sự cố, tai nạn, yêu cầu CNCH; tham mưu cho Bộ Công an và chính quyền địa phương về tổ chức thực hiện công tác CNCH của lực lượng phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật về tìm kiếm cứu nạn; bảo đảm sẵn sàng về lực lượng và phương tiện, tổ chức thường trực 24/24 giờ để tiếp nhận, xử lý thông tin các sự cố, tai nạn và trực tiếp thực hiện nhiệm vụ theo các tình huống cơ bản trong phạm vi địa bàn quản lý như có người bị nạn trong sự cố cháy, nổ; có người bị nạn trên sông, suối, hồ, ao, giếng nước, hồ sâu có nước, khu du lịch, vui chơi giải trí, bãi tắm; có người bị nạn trong các sự cố sạt lở đất đá, sập đổ nhà, công trình; có người bị mắc kẹt trong các phương tiện khi xảy ra sự cố, tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt, đường sông; có người bị mắc kẹt trong nhà, trong thang máy, trên cao, dưới hầm, hồ sâu, trong hang, công trình ngầm; các tình huống cứu nạn, cứu hộ khác theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH còn có nhiệm vụ như: xây dựng, tổ chức thực tập phương án CNCH; thực hiện CNCH theo đề nghị của tổ chức, cá nhân; tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ CNCH cho các lực lượng: dân phòng, phòng cháy và chữa cháy cơ sở, phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành và các lực lượng khác theo yêu cầu; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn kiến thức về công tác CNCH; xây dựng phong trào quần chúng tham gia CNCH...

Như vậy, cho đến nay, các quy định có liên quan đến hoạt động CNCH của

lực lượng PCCC nói chung và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng đã từng bước được bổ sung, hoàn thiện. Bộ Công an, Tổng cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã có nhiều văn bản triển khai thực hiện các Quyết định trên. Công tác CNCH đã từng bước được quan tâm xây dựng, phát triển nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu của tình hình mới. Cục Cảnh sát PCCC đã có hướng dẫn các lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH toàn quốc tổ chức thực hiện nhiệm vụ CNCH hàng ngày, kèm theo nhiều tài liệu huấn luyện về CNCH; hướng dẫn và yêu cầu các đơn vị xây dựng chương trình huấn luyện nghiệp vụ về CNCH, trên cơ sở đó triển khai huấn luyện nghiệp vụ CNCH đối với cán bộ, chiến sỹ. Bên cạnh đó, đã khảo sát thực trạng trang bị phương tiện CNCH để chủ động tham mưu, đề xuất mua sắm trang thiết bị CNCH, đảm bảo điều kiện thường trực chiến đấu thực hiện nhiệm vụ được giao. Chế độ, chính sách đối với lực lượng làm công tác CNCH từ Trung ương đến địa phương đã được quan tâm. Công tác đào tạo lực lượng Cảnh sát làm công tác CNCH đã được triển khai thực hiện. Sở Cảnh sát PCCC Thành phố Hồ Chí Minh đã thành lập Phòng CNCH; nhiều địa phương đã thành lập Tổ, Đội CNCH. Chỉ tính riêng trong hai năm 2011 và 2012, lực lượng Cảnh sát PCCC đã thực hiện 764 vụ CNCH; cứu được hàng ngàn người, tìm được 123 xác nạn nhân; trong đó có 552 vụ CNCH trong đám cháy; 120 vụ CNCH dưới nước; 03 vụ CNCH trong công trình sập đổ; 01 vụ CNCH trên công trình cao tầng; 15 vụ CNCH phương tiện giao thông và 73 vụ tai nạn, sự cố khác... Điển hình như một số vụ: Hồi 4 giờ 10 phút ngày 15/4/2012 xảy ra vụ sập đổ thỏi của mỏ than Phấn Mễ ở Đại Từ, Thái Nguyên; vụ tai nạn giao thông hồi 22 giờ ngày 17/5/2012 tại Cầu Sêrôpôk thuộc xã Hòa Phú, Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk hay như vụ cháy xảy ra hồi 19 giờ 30 phút ngày 03/10/2012 tại chung cư Phúc Thịnh, phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh và gần đây nhất là vụ nổ xảy ra tại căn nhà số 384/9, thuộc phường 8, Quận 3, TP Hồ Chí Minh vào hồi 0 giờ 30 phút ngày 24/2/2013, làm 3 căn nhà sập đổ theo, khiến 11 người thiệt mạng...

(Xem tiếp trang 54)

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN

Đại tá NGUYỄN TRUNG THỰC - Phó Giám đốc Công an tỉnh Lạng Sơn



Lạng Sơn là tỉnh miền núi có hệ thống giao thông thuận lợi, có đường biên giới giáp với Trung Quốc dài 231,7 km; có 2 cửa khẩu quốc tế (đường bộ, đường sắt), 2 cửa khẩu quốc gia và 7 cặp chợ biên giới tạo điều kiện cho Lạng Sơn đẩy mạnh giao lưu trên các mặt với nước ngoài và các tỉnh, thành trong cả nước. Trong những năm qua thực hiện chủ trương đẩy mạnh xây dựng khu kinh tế cửa khẩu, tỉnh Lạng Sơn đã có bước phát triển mới về kinh tế, đặc biệt lĩnh vực thương mại - du lịch - dịch vụ. Tuy nhiên, đi đôi với sự phát triển luôn tiềm ẩn các nguy cơ về mất an toàn phòng cháy, chữa cháy (PCCC) bởi sự gia tăng của các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ. Do đó, công tác đảm bảo an toàn PCCC góp phần bảo vệ các thành quả phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của tỉnh... là nhiệm vụ hết sức quan trọng và cấp thiết.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác đảm bảo an toàn PCCC, ngay sau khi Luật PCCC được công bố và có hiệu lực thi hành, Công an tỉnh đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản, chỉ thị chỉ đạo UBND các huyện, thành phố, các sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, doanh nghiệp tổ chức triển khai, quán triệt thực hiện Luật PCCC trong đó Công an tỉnh là cơ quan thường trực chủ động hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện. Đặc biệt, phát huy vai trò lực lượng nòng cốt trong công tác PCCC, Công an tỉnh đã chỉ đạo đơn vị nghiệp vụ, Công an các huyện, thành phố tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân chấp hành nghiêm các quy định của Nhà nước về PCCC, phát động phong trào Toàn dân tham gia công tác PCCC lồng ghép với phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc với các nội dung hình thức phù hợp; tăng cường kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, định kỳ tiến hành tổ chức sơ kết, tổng kết công tác PCCC và xây dựng các mô hình điển hình tiên tiến trên địa bàn nhằm đưa phong trào Toàn dân PCCC đi vào nền nếp trở thành trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn dân.

Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước trong lĩnh vực PCCC, trong những năm qua, Công an tỉnh Lạng Sơn đã chỉ đạo Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tấn báo chí, đài phát thanh, truyền hình Trung ương, địa phương tổ chức xây dựng gần 200 tin bài, phóng sự tuyên truyền, phổ biến những kiến thức cơ bản, nội dung Luật PCCC; gương người tốt việc tốt... Đồng thời, đơn vị đã tích cực tổ chức hàng trăm buổi tuyên truyền trực tiếp, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công nhân viên trong các cơ quan, doanh nghiệp, học sinh, sinh viên các trường phổ thông, trung học chuyên nghiệp; tổ chức 367 lớp huấn luyện nghiệp vụ PCCC với 10.561 người tham gia được cấp giấy chứng nhận. Hàng năm vào những dịp diễn ra các sự kiện trọng đại của đất nước, ngày Toàn dân PCCC 4/10, mùa hanh khô, Tết Nguyên đán, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh phối hợp ngành chức năng tích cực tổ chức tuyên truyền lưu động trên các tuyến đường phố, treo pano, khẩu hiệu, in phát tờ rơi tuyên truyền, khuyến cáo về công tác PCCC và tổ chức cho các cơ quan, doanh nghiệp, trường học, phường, thị trấn ký cam kết đảm bảo an toàn PCCC.

Phương châm 4 tại chỗ, bao gồm: chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, hậu cần tại chỗ, phương tiện tại chỗ được Công an tỉnh xác định là phương châm đóng vai trò quan trọng đối với công tác PCCC tại cơ sở, địa bàn; thực hiện tốt phương châm này sẽ giúp cơ sở và người dân luôn chủ động trong phòng ngừa, kịp thời xử lý có hiệu quả các sự cố cháy, nổ, giảm thiểu thiệt hại đến mức thấp nhất. Chính vì vậy, Công an tỉnh đã tích cực phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn cơ quan, doanh nghiệp xây dựng chương trình kế hoạch công tác PCCC theo từng thời gian, thường xuyên chăm lo xây dựng củng cố, kiện toàn lực lượng, trang bị các dụng cụ, phương tiện chữa cháy cho lực lượng PCCC cơ sở, tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC để lực lượng này phát huy được vai trò nòng cốt, xung kích trong phong trào PCCC, chủ động kịp thời dập tắt các vụ cháy khi mới phát sinh. Trong hơn 10 năm qua, 100% các cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng



Sơn đã xây dựng phương án chữa cháy; thành lập được 384 đội PCCC cơ sở, dân phòng với 3.844 đội viên; 598 tổ, đội bảo vệ rừng và PCCC với 10.245 đội viên. Các đội PCCC cơ sở đều được trang bị phương tiện chữa cháy tại chỗ, đáp ứng yêu cầu chữa cháy ban đầu; các đội PCCC cơ sở loại I, loại II và đội PCCC dân phòng đã được huấn luyện và bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC đều có thể xử lý tình huống khi mới phát sinh, đám cháy nhỏ và phối hợp tốt với lực lượng chuyên trách khi có cháy lớn xảy ra.

Với quan điểm, chủ trương lấy “Phòng ngừa là chính”, Công an tỉnh đã chỉ đạo tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở thực hiện tốt quy định của Nhà nước về công tác PCCC, thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành gồm: Công an tỉnh, Sở Lao động thương binh và xã hội, Sở Y tế, Sở Công thương... tổ chức kiểm tra chéo, tự kiểm tra các cơ sở, kinh doanh đặc biệt là các cơ sở trọng điểm có tính chất nguy hiểm cháy, nổ cao như: điện lực, bưu chính viễn thông, chợ, trung tâm thương mại, các lĩnh vực sản xuất liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp... phát hiện và hướng dẫn cơ sở kịp thời khắc phục sửa chữa sơ hở, thiếu sót, đồng thời xử lý những trường hợp vi phạm theo đúng quy định của pháp luật. Từ năm 2001 đến nay, lực lượng chức năng Công an tỉnh đã phối hợp tổ chức kiểm tra 5.831 lượt cơ sở, phát hiện và hướng dẫn cơ sở khắc phục hơn 8.630 thiếu sót góp phần chấn chỉnh, thực hiện tốt hơn các quy định về đảm bảo an toàn PCCC, hạn chế được các tai nạn thương tích do cháy, nổ gây ra.

Cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước trong lĩnh vực PCCC được Ban Giám đốc Công an tỉnh mà trực tiếp là Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH đặc biệt coi trọng. Đơn vị đã tổ chức giải quyết các thủ tục hành chính theo chế độ một cửa, rà soát, củng cố và niêm yết công khai các thủ tục hành chính như: thủ tục cấp, phát các loại giấy chứng nhận, giấy phép về PCCC... Các hồ sơ đều giải quyết trước hoặc đúng thời hạn, không để tồn đọng và được thực hiện công khai, minh bạch, CBCS giữ đúng tư thế, tác phong trong xử lý, giải quyết các thủ tục hành chính tạo ấn tượng tốt đẹp trong lòng nhân dân.

Đối với việc xây dựng lực lượng PCCC chuyên nghiệp ngày càng chính

quy, tinh nhuệ, hiện đại, Công an tỉnh đã đề nghị UBND tỉnh và Bộ Công an quan tâm đầu tư các trang thiết bị PCCC, thường xuyên chủ động hỗ trợ cả về nhân lực và vật lực cho lực lượng Cảnh sát PCCC địa phương giúp đơn vị hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Đặc biệt, UBND tỉnh đã trình Chính phủ phê duyệt cấp 4.655m² đất và đầu tư kinh phí hàng tỷ đồng hoàn thiện trụ sở làm việc cho Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Lạng Sơn để các cán bộ, chiến sỹ ổn định nơi làm việc, tập luyện, góp phần xây dựng lực lượng PCCC từng bước chính quy, hiện đại, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra trong giai đoạn hiện nay. Đơn vị đã đề nghị các cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án Quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở PCCC&CNCH tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 theo đó Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh sẽ thành lập thêm 4 đội chữa cháy khu vực tại: Trung tâm Thành phố Lạng Sơn, thị trấn Đồng Đăng - huyện Cao Lộc, thị trấn Na Dương - huyện Lộc Bình, thị trấn Chi Lăng - huyện Chi Lăng bên cạnh 2 đội chữa cháy đang có nhằm rút ngắn khoảng cách giữa di chuyển của các đội PCCC chuyên nghiệp, chủ động thường trực tại khu vực kịp thời xử lý khi có cháy, nổ xảy ra đồng thời củng cố công tác quản lý PCCC tại các cơ sở có nguy hiểm cháy, nổ, xây dựng phong trào Toàn dân PCCC ngày càng mạnh mẽ.

Với mục tiêu kiềm chế và làm giảm số vụ cháy, nổ, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy, nổ gây ra, đồng thời xây dựng lực lượng PCCC&CNCH ngày càng trong sạch, vững mạnh, thời gian tới Công an tỉnh Lạng Sơn sẽ tập trung chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ công tác sau:

Một là, tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 1634/CT-TTg ngày 31/08/2010, Quyết định số 1110/QĐ-TTg ngày 17/8/2012 và Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg ngày 15/10/2012 của Chính phủ; Kế hoạch 113/KH-UB ngày 02/12/2010 của UBND tỉnh thực hiện về tăng cường chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ cấp bách, trọng tâm trong công tác PCCC&CNCH. Nâng cao trình độ nghiệp vụ, khoa học kỹ thuật cho cán bộ, chiến sỹ PCCC, nâng cấp và trang bị bổ sung phương tiện cho lực lượng Cảnh sát PCCC đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức về PCCC&CNCH cho các tầng lớp nhân

dân, đổi mới hình thức tuyên truyền theo hướng đa dạng mang tính phổ thông, phổ cập dễ hiểu với mọi tầng lớp nhân dân, chú ý hình thức tuyên truyền, huấn luyện trực tiếp cho các cấp cơ sở có nhiều nguy hiểm về cháy, nổ.

Hai là, tập trung rà soát các loại văn bản, quy định hiện hành về PCCC để kiến nghị, sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay, đồng thời tiếp tục nghiên cứu, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật khác để quản lý, tổ chức thực hiện tốt công tác PCCC&CNCH.

Ba là, nâng cao chất lượng, hiệu quả các biện pháp nghiệp vụ PCCC. Lực lượng Cảnh sát PCCC tăng cường nắm tình hình, điều tra cơ bản, phân loại cơ sở; nắm bắt kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, chiến lược phát triển kinh tế của địa phương để chủ động dự báo sát tình hình cháy, nổ từ đó tham mưu cho các cấp có thẩm quyền ban hành các chủ trương, giải pháp chiến lược về PCCC&CNCH phù hợp với đặc điểm, tình hình địa bàn

Bốn là, huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, các tổ chức chính trị, đoàn thể xã hội và quần chúng nhân dân tham gia công tác PCCC&CNCH, quán triệt nguyên tắc “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”; phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong công tác PCCC. Việc xây dựng lực lượng PCCC cơ sở, dân phòng phải chú trọng đến cả số lượng và chất lượng, đảm bảo hiệu quả thiết thực đồng thời quan tâm, trang bị các phương tiện PCCC&CNCH tại chỗ phù hợp với tính chất, đặc điểm của cơ sở, đáp ứng được yêu cầu chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi có cháy, nổ, tai nạn xảy ra.

Năm là, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phải tăng cường nắm tình hình, điều tra cơ bản, phân loại cơ sở; nắm bắt kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, chiến lược phát triển kinh tế, xã hội của địa phương; chủ động dự báo sát tình hình cháy, nổ để tham mưu cho các cấp có thẩm quyền ban hành các chủ trương, giải pháp chiến lược về PCCC&CNCH phù hợp với đặc điểm, tình hình địa bàn nhằm không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PCCC&CNCH. ■



PHÒNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH - CÔNG AN TỈNH LẠNG SƠN

XÂY DỰNG ĐƠN VỊ CHÍNH QUY, TINH NHUỆ, TỪNG BƯỚC HIỆN ĐẠI ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN

Đại tá NGÔ XUÂN KẾT

Trưởng Phòng Cảnh Sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Lạng Sơn

văn hóa tạo hình đẹp
về người chiến sỹ CAND
trong lòng nhân dân...

Nước ta đang trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đổi mới và hội nhập, hòa vào sự phát triển chung của đất nước, Lạng Sơn đang từng bước khẳng định vị thế kinh tế - chính trị của mình, là trung tâm giao lưu, buôn bán thương mại quan trọng của cả nước, là "cầu nối" của khu vực mậu dịch tự do Trung Quốc - ASEAN. Tuy nhiên đi kèm với sự phát triển kinh tế của cả tỉnh, tốc độ đô thị hóa tăng, đời sống nhân dân được nâng cao, cùng với đó là những đe dọa của thiên tai, bão lũ, đặt ra những thách thức không nhỏ với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Lạng Sơn trong việc xây dựng đơn vị chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời kỳ hiện nay.

Ngay sau khi có Chương trình số 409/CTr-C66(P4) ngày 18/4/2011 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH về việc thực hiện công tác xây dựng đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Lạng Sơn đã nhanh chóng xây dựng kế hoạch số 171/KH-PC66 ngày 11/5/2011 để triển khai thực hiện, đồng thời tham mưu cho lãnh đạo Công an tỉnh ra quyết định số 564/QĐ-CAT(PX13) thành lập Ban chỉ đạo xây dựng đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại. Từng đơn vị trong Phòng được phân công nhiệm vụ cụ thể, đồng loạt tổ chức lễ phát động gắn liền với Cuộc vận động "Công an nhân dân chấp hành nghiêm điều lệnh, xây dựng nếp sống văn hóa vì nhân dân phục vụ", nhằm phát huy truyền thống, phẩm chất tốt đẹp của lực lượng CAND, tạo sự chuyển biến sâu sắc, mạnh mẽ từ nhận thức đến hành động của cấp ủy lãnh đạo và toàn thể cán bộ chiến sỹ trong đơn vị, nhằm xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chính quy, tinh nhuệ, và từng bước hiện đại, chấp hành nghiêm điều lệnh, kỷ luật, kỷ cương,

Ban chỉ ủy, lãnh đạo Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Lạng Sơn thường xuyên quan tâm, chỉ đạo sâu sát, kịp thời triển khai các văn bản hướng dẫn. Lãnh đạo đơn vị luôn là tấm gương đi đầu trong việc thực hiện xây dựng hình ảnh cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH trong thời kỳ mới, luôn theo dõi, đôn đốc, kiểm tra đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Cuộc vận động "Công an nhân dân chấp hành nghiêm điều lệnh, xây dựng nếp sống văn hóa vì nhân dân phục vụ" và chương trình xây dựng đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại. Đồng thời tổ chức cho cán bộ, chiến sỹ trong đơn vị nghiên cứu, học tập các quy định và Điều lệnh CAND, 6 điều Bác Hồ dạy CAND và 4 điều Người dạy lực lượng Cảnh sát PCCC, 11 điều cán bộ chiến sỹ không được làm, điều lệnh chiến đấu của cảnh sát PCCC, quy chế công tác, nếp sống văn hóa và tinh thần phục vụ nhân dân. Thường xuyên kiểm tra, kiểm điểm việc thực hiện chấp hành điều lệnh, quy chế công tác tại các buổi giao ban, sinh hoạt định kỳ của đơn vị.

Xác định công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng, huấn luyện nghiệp vụ là một trong những nhiệm vụ then chốt nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động trong tình hình hiện nay, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Lạng Sơn luôn chú trọng việc xây dựng lực lượng vững mạnh trên cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đúng theo phương châm xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại, đơn vị luôn chú



trọng xây dựng sự đoàn kết, thống nhất cao trong nội bộ. Đồng thời nhằm đáp ứng yêu cầu công tác thường trực chiến đấu, đảm bảo lực lượng, phương tiện sẵn sàng cơ động tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ kịp thời, đơn vị thường xuyên tổ chức tập luyện, huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy. 100% các bài huấn luyện phải có giáo trình, giáo án, có sân bãi, thao trường, lớp học, phương tiện chữa cháy..., thường xuyên bố túc tay lái, rèn luyện kỹ năng cho đội ngũ lái xe chữa cháy, đảm bảo phát huy tối đa công suất phương tiện, đặc biệt là xe bơm và máy bơm chữa cháy trong đội hình truyền tiếp nước. 100% các vụ cháy khi nhận được tin báo cháy đều xuất xe đi cứu chữa kịp thời, luôn duy trì đảm bảo quân số, phương tiện thường trực 24/24 giờ. Trong năm 2012, huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy được 538 giờ (lý thuyết và thực hành), đã xuất 83 lượt xe và 582 lượt cán bộ chiến sỹ đi chữa cháy (20 lượt), đi thực tập phương án chữa cháy (28 lượt) và 14 lượt đi bảo vệ các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội. Công tác bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện được duy trì thường xuyên, đã tiến hành bảo dưỡng được 34 lượt và sửa chữa 24 lượt phương tiện chữa cháy.

Nhằm tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước, đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Luật PCCC, hàng năm Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Lạng Sơn thường xuyên tham mưu, đề xuất Lãnh đạo Công an tỉnh tham mưu cho chính quyền địa phương ban hành các văn bản chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác PCCC trên địa bàn tỉnh, tổ chức nhiều hoạt động giao lưu như: Kỷ niệm 50 năm làm theo lời

Bác; tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Luật PCCC và lễ kỷ niệm 50 năm ngày ban hành Pháp lệnh PCCC... đồng thời để tạo sự chuyển biến về công tác xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC, đơn vị đã chủ động phối hợp với phòng PX15, Báo Lạng Sơn, Đài Phát thanh truyền hình tỉnh, đài truyền thanh, phòng văn hóa thông tin huyện, thành phố xây dựng đăng phát phóng sự. Trong năm 2012, cùng với các đơn vị phối hợp, Phòng đã đưa 18 tin, bài phản ánh về hoạt động PCCC, tổ chức tuyên truyền, huấn luyện được 94 lớp cho hàng nghìn cán bộ, công nhân viên, học sinh, củng cố, xây dựng được 287 đội, 143 tổ PCCC cơ sở và 56 đội PCCC dân phòng với 4.114 đội viên tham gia, trong đó xây dựng mới 12 đội PCCC cơ sở với 145 đội viên.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong việc từng bước xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chính quy, tinh nhuệ và hiện đại là tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính theo chỉ đạo Chính phủ, Bộ Công an, UBND tỉnh và Giám đốc Công an tỉnh, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Lạng Sơn đã nhanh chóng tổ chức rà soát, xây dựng và ban hành các quy định công khai về giải quyết các thủ tục hành chính. Đồng thời đề xuất với lãnh đạo Công an tỉnh đầu tư, sửa chữa phòng làm việc, bố trí phòng làm việc 30m² làm nơi tiếp dân, tăng cường các trang thiết bị phục vụ công tác cải cách hành chính như: trang bị bàn ghế, máy vi tính, máy fax, hộp thư góp ý, công khai các số điện thoại của lãnh đạo đơn vị và cán bộ chiến sỹ trực tiếp giải quyết thủ tục. Mỗi cán bộ, chiến sỹ tiếp nhận hồ sơ của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác PCCC đều có thái độ hòa nhã, cư xử lịch sự, niềm nở, tận tình, trách nhiệm hướng dẫn và giải thích với nhân dân rõ ràng. Đã rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ như: cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC từ 7 ngày xuống còn 3 ngày; cấp giấy phép vận chuyển chất hàng nguy hiểm cháy nổ từ 3 ngày xuống cấp ngay trong ngày; cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt về PCCC đối với địa điểm xây dựng công trình từ 10 ngày xuống còn 5 ngày; Cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt về PCCC đối với dự án quy hoạch, dự án xây dựng công trình từ 20 ngày xuống còn 10

ngày... đảm bảo 100% số công trình đã thẩm duyệt được kiểm tra nghiệm thu theo đúng quy định và đảm bảo 100% các phương tiện về PCCC khi lắp đặt vào công trình và trang bị tại cơ sở được kiểm định theo đúng quy định. Song song với việc cải cách các thủ tục hành chính, đơn vị cũng thường xuyên chú trọng công tác nắm tình hình, kiểm tra, điều tra cơ bản đối với các sở, địa bàn trọng điểm về công tác PCCC nhằm tạo những chuyển biến đột phá trong công tác xử lý vi phạm hành chính về PCCC và nâng cao chất lượng khám nghiệm hiện trường các vụ cháy xảy ra. Chỉ riêng trong năm 2012, Phòng đã kiểm tra 688 lượt cơ sở, phát hiện, kiến nghị cơ sở khắc phục 1.105 sơ hở thiếu sót về PCCC (trong đó có 3 chuyên đề lớn theo sự chỉ đạo của Bộ Công an); lập biên bản và ra quyết định xử phạt 26 trường hợp với tổng số tiền là 32.250.000đ, ra quyết định tạm đình chỉ 1 trường hợp...

Sau 2 năm triển khai thực hiện công tác xây dựng đơn vị lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại, nhìn chung toàn thể cán bộ, chiến sỹ của Phòng đã có những chuyển biến tích cực, có nhận thức sâu sắc, đúng đắn và tinh thần trách nhiệm cao trước công việc được giao, có tinh thần cầu thị, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ dân phố cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, góp phần kiềm chế, giảm cả số vụ và thiệt hại do cháy, nổ gây ra. Với những thành tích đã đạt được, năm 2010 đơn vị được công nhận là đơn vị Quyết thắng, năm 2011, đơn vị đã vinh dự nhận được bằng khen của Tổng cục VII với thành tích đứng đầu Cụm 4 về chấm điểm đơn vị chính quy, hiện đại; năm 2012 được Bộ Công an tặng Bằng khen trong tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia ATVSLĐ-PCCN; năm 2013 được Bộ Công an tặng bằng khen trong đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm đảm bảo ANTT bảo vệ tết Nguyên đán Quý Tỵ. Phát huy những truyền thống và thành tích đã đạt được, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Lạng Sơn tự hào phấn đấu xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH từng bước tiến lên chính quy, tinh nhuệ và hiện đại, đóng góp nhiều hơn nữa vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh Lạng Sơn nói riêng và cả nước nói chung. ■

LẠNG SƠN VỚI CÔNG TÁC PCCC

KANSAI PAINT

Sơn sứ Nhật Bản

CHỢ ĐÔNG KINH

CÔNG TÁC PCCC CHỢ, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN

Đại úy TRẦN TRUNG KIÊN

Đội phó Đội Tham mưu Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Lạng Sơn

Hiện nay trên toàn tỉnh Lạng Sơn có 21 chợ, trung tâm thương mại, siêu thị kiên cố và bán kiên cố, ngoài ra tại các phường, xã, thôn còn rất nhiều chợ tạm đang hoạt động với nhiều loại hình khác nhau. Về mặt đặc điểm kiến trúc xây dựng chợ theo thống kê thì 80% số chợ khi xây dựng không thẩm duyệt thiết kế về PCCC (tập trung chủ yếu tại các chợ huyện, do đã xây dựng từ những năm 1990). Nhiều chợ xây dựng từ thời bao cấp đến nay đã xuống cấp nghiêm trọng và không còn phù hợp với tình hình đặc điểm kinh tế, xã hội và tiêu chuẩn an toàn PCCC hiện hành. Hệ thống điện, nước không đảm bảo yêu cầu về an toàn PCCC và công tác chữa cháy. Trong khi đó, với quy mô cả về diện tích, ngành hàng, số lượng, các hộ kinh doanh tăng lên, chủng loại hàng hóa, khối lượng hàng hóa trong chợ rất lớn và đa dạng, phần lớn các chợ hiện nay đều bị quá tải, khoảng cách an toàn PCCC không đảm bảo, phương tiện, lực lượng tại chỗ vừa thiếu, vừa yếu không đáp ứng được yêu cầu khi cháy xảy ra và sẽ gây cháy lan, cháy lớn... Năm 2010 đã xảy ra vụ cháy dây ki ốt Chợ Đông Kinh, đây là bài học lớn trong công tác PCCC tại các chợ, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Nguy cơ cháy, nổ cao tại các chợ, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn thường tập trung vào các dịp cuối năm, trước và sau Tết Nguyên đán. Đây là thời điểm lượng khách đổ về Lạng Sơn tăng đột biến để mua bán phục vụ Tết cũng như tham quan các địa điểm du lịch nổi tiếng và các hoạt động lễ hội của tỉnh. Trong khi đó, đa số chợ trên địa bàn tỉnh, nhất là các chợ huyện đã xuống cấp nghiêm trọng, không đảm bảo các điều kiện an toàn về PCCC. Bên cạnh đó, hệ thống điện bị cơi nới tùy tiện xảy ra ở hầu hết các chợ, trung tâm thương mại. Theo thống kê, 47% vụ cháy chợ, trung tâm thương mại là do sự cố hệ thống điện và sử dụng thiết bị tiêu thụ điện không bảo đảm an toàn PCCC, số còn lại là do các nguyên nhân khác như: sơ suất khi dùng lửa, bất cẩn trong việc thờ cúng, thắp hương, đèn, bếp than, sang, chiết ga... Khảo sát thực tế tại một số chợ lớn trên địa bàn tỉnh được liệt vào danh sách có nguy cơ cháy, nổ cao như: chợ Đồng Đăng, chợ Đông Kinh, khu vực chợ cửa khẩu Tân Thanh..., nhiều hộ kinh doanh tự ý cẩu móc điện, tự ý cơi nới thêm quầy, sạp để sắp xếp hàng hóa, để các vật dụng, mái che, mái vòm, căng bạt lấn chiếm lối đi, lối thoát nạn. Cùng với đó là tình trạng lấn chiếm lòng, lề đường tại các khu vực xung quanh chợ gây cản trở giao thông cho các phương tiện

chữa cháy hoạt động nên khi cháy, nổ xảy ra sẽ khó khăn cho việc chữa cháy và cứu người.

Đáng lưu ý là Ban quản lý và các chủ quầy hàng kinh doanh tại các chợ vẫn nhận thức chưa đầy đủ về công tác PCCC, dẫn đến chủ quan, thờ ơ, thiếu quan tâm đến việc PCCC. Hầu hết các chợ, trung tâm thương mại chưa ban hành được nội quy về PCCC theo đúng nội dung của Thông tư 04/2004/TT-BCA quy định về nội quy an toàn, sơ đồ chỉ dẫn, biển cấm, biển báo, biển chỉ dẫn PCCC. Mặt khác, việc duy trì đầy đủ các điều kiện đảm bảo an toàn PCCC nhất là đầu tư trang thiết bị, phương tiện PCCC còn chưa được cơ quan quản lý chợ quan tâm đúng mức hoặc trang bị sơ sài không đúng với quy mô, tính chất của cơ sở theo quy định của Nhà nước. Các chợ tuyến huyện hầu hết không có hoặc không đủ nguồn nước để phục vụ công tác chữa cháy, do đó khi có cháy lớn xảy ra rất khó để lực lượng PCCC cơ sở đáp ứng được khâu chữa cháy ban đầu. Bên cạnh đó, nhiều chợ, trung tâm thương mại còn chạy theo lợi nhuận để các tiểu thương tự ý cơi nới hệ thống điện, mở rộng diện tích kinh doanh lấn chiếm vào khoảng cách an toàn PCCC. Đặc biệt, việc chủ động triển khai công tác tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ PCCC tại các chợ, trung tâm thương mại còn chưa được thường xuyên. Ban quản lý các chợ thường trông chờ, ỷ lại vào cơ quan chức năng, lơ là trong công tác huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho đội PCCC cơ sở và cán bộ công nhân viên; do đó ý thức chấp hành công tác PCCC của nhiều hộ kinh doanh và người dân chưa cao, điển hình như một số chợ: chợ Bắc Sơn, chợ Đồng Mỏ, chợ Thất Khê, Chợ Mẹt, chợ Lộc Bình...

Nhằm hạn chế tối đa nguy cơ cháy, nổ; xử lý có hiệu quả khi có cháy xảy ra, nhằm làm giảm thiệt hại đến mức thấp nhất về người, tài sản, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Lạng Sơn luôn xác định công tác tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho các lực lượng PCCC cơ sở, các đơn vị kinh doanh trong chợ, trung tâm thương mại và người dân là một trong những nhiệm vụ cấp bách hàng đầu. Phòng

Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Lạng Sơn đã tham mưu cho Công an tỉnh xây dựng kế hoạch tổng kiểm tra an toàn PCCC các chợ, trung tâm thương mại, siêu thị trên địa bàn toàn tỉnh, trong đó có sự tham gia phối hợp của UBND huyện, Thành phố, thị trấn và Công an huyện, thành phố, qua đó đã đánh giá được thực trạng công tác PCCC tại các chợ, trung tâm thương mại để có giải pháp tháo gỡ, khắc phục kịp thời đảm bảo an toàn về PCCC. Trong 6 tháng năm 2013, đơn vị đã tổ chức kiểm tra được 331 lượt cơ sở, các cơ sở đã khắc phục hơn 402 thiếu sót về PCCC; phát hiện và xử phạt gần 100 triệu đồng đối với các cơ sở vi phạm hành chính về PCCC. Phòng cũng đã mở được 38 lớp huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho các cơ quan, doanh nghiệp, hộ kinh doanh và những nơi có nguy cơ xảy ra cháy, nổ cao với 1.208 người tham gia và hướng dẫn các đơn vị kinh doanh, cơ sở ký cam kết đảm bảo an toàn PCCC.

Do làm tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra thường xuyên nên đến nay các doanh nghiệp là chủ đầu tư, Ban quản lý cũng như các chủ hộ kinh doanh tại các chợ, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh đã từng bước có sự chuyển biến rõ rệt trong nhận thức về công tác PCCC, đã quan tâm, chú trọng và chủ động trong công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật PCCC cho toàn thể cán bộ công nhân viên, các hộ kinh doanh và khách hàng bằng nhiều hình thức phong phú như: lồng ghép vào các buổi họp, sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể; phối hợp với Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Lạng Sơn tổ chức tuyên truyền trực tiếp, bồi dưỡng huấn luyện nghiệp vụ PCCC; treo băng rôn, khẩu hiệu cổ động, hưởng ứng Tuần lễ quốc gia An toàn vệ sinh lao động và Phòng chống cháy nổ, Ngày Toàn dân PCCC 4/10... 100% các chợ, trung tâm thương mại kiên cố đã trang bị thiết bị PCCC theo đúng quy định đồng thời vận động các hộ kinh doanh tự trang bị bình chữa cháy xách tay tại quầy hàng của mình như: Chợ Đông Kinh, chợ Na Sầm, Trung tâm thương mại Việt - Trung... Nhiều chợ đã đi vào nề nếp trong việc thực hiện các quy định tiêu chuẩn PCCC và duy trì các điều kiện an toàn PCCC, do

đó đã khống chế được số vụ cháy và thiệt hại do cháy gây ra.

Tuy nhiên, do hạn chế về cơ sở vật chất đã quá lạc hậu, cũ kỹ và kinh phí đầu tư cho trang thiết bị PCCC, nên hiện nay những thiếu sót về công tác PCCC ở các chợ, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn chưa thể một sớm một chiều có thể khắc phục được. Vì vậy, để hạn chế tối đa nguy cơ cháy, nổ cũng như thực hiện tốt nhiệm vụ PCCC, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Lạng Sơn đang nỗ lực hoàn thành những mục tiêu sau:

Một là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, huấn luyện, phổ biến kiến thức pháp luật PCCC tại các chợ, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh; chủ động phối hợp với các cơ quan truyền thông xây dựng các tin, bài, phóng sự phản ánh công tác PCCC tại các cơ sở trọng điểm này. Tăng cường công tác nắm tình hình, điều tra cơ bản, phân loại quản lý chặt chẽ các chợ, trung tâm thương mại về việc thực hiện các quy định an toàn PCCC trong hoạt động kinh doanh, dịch vụ, kiên quyết xử lý những trường hợp vi phạm quy định của Nhà nước về PCCC và khắc phục những thiếu sót, tồn tại.

Hai là, thường xuyên tổ chức hướng dẫn các chợ, trung tâm thương mại xây dựng và ban hành các nội quy PCCC phù hợp với quy mô, tính chất của cơ sở và phân công cụ thể trách nhiệm với từng đối tượng cụ thể đồng thời củng cố, chấn chỉnh lực lượng PCCC cơ sở cũng như việc trang bị phương tiện PCCC.

Ba là, hướng dẫn, đôn đốc các chợ, trung tâm thương mại bổ sung, chỉnh lý và thực tập phương án chữa cháy theo đúng quy mô, tính chất nguy hiểm về cháy, nổ; trong đó tập trung hướng dẫn các chợ, trung tâm thương mại loại I tổ chức thực tập phương án chữa cháy với sự tham gia phối hợp của nhiều lực lượng.

Bốn là, đề nghị các chợ, trung tâm thương mại tăng cường công tác tự kiểm tra về PCCC cũng như chủ động trong việc đảm bảo duy trì các điều kiện an toàn về PCCC và hoạt động có hiệu quả công tác PCCC. ■

Nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội, những năm qua, ở nước ta đã và đang xây dựng nhiều công trình ngầm thuộc loại đặc biệt về nguy hiểm cháy, nổ. Trong khi đó, những quy định và hướng dẫn về an toàn PCCC và cứu nạn, cứu hộ đối với loại công trình này lại chưa có hoặc còn thiếu nên gặp nhiều khó khăn, vướng mắc khi thực hiện. Vì thế, thời gian qua cháy, nổ vẫn thường xảy ra ở các công trình này và gây nên những hậu quả nghiêm trọng về người và tài sản. Chỉ tính riêng hầm đào Hải Vân, theo thống kê của Công ty Quản lý và khai thác hầm (Hamadeco) cho thấy, từ năm 2005 đến nay, mỗi năm trung bình xảy ra ít nhất 02 vụ cháy xe ô tô lưu hành trong đường hầm. Còn ở các đường hầm lò khai thác than, khoáng sản, tình hình cháy, nổ vẫn thường xảy ra cướp đi sinh mạng của nhiều công nhân làm việc dưới hầm lò. Vấn đề đảm bảo an toàn đối với các công trình ngầm đã và đang đặt ra nhiều thách thức mới trong đó có công tác PCCC.

Một số khái niệm về công trình ngầm

Công trình ngầm là các công trình xây dựng trong lòng đất, hoặc thấp hơn 2m so với mặt đất tự nhiên tại địa điểm xây dựng. Theo đặc điểm xây dựng thì có công trình ngầm liền kề và công trình ngầm riêng biệt.

Công trình ngầm liền kề được hiểu là phần công trình được xây dựng dưới mặt đất liền kề trực tiếp với phần nổi của công trình trên mặt đất. Đa số loại công trình này có dạng tập trung như: các tầng hầm của nhà cao tầng, siêu cao tầng, ga tàu điện ngầm, bãi đỗ ô tô ngầm.

Công trình ngầm riêng biệt là công trình được xây dựng dưới mặt đất, độc lập và không có bất cứ sự liên hệ trực tiếp nào với phần nổi của công trình trên nó. Các công trình loại này thường được xây dựng theo tuyến như: đường hầm ô tô, tuynen ngầm, các đường hầm kỹ thuật ở các nhà máy điện, hầm lò khai thác than, khoáng sản...

Theo công năng sử dụng thì có công trình ngầm sử dụng chung, công trình phục vụ sản xuất, sinh hoạt, công trình giao thông, kho tàng, công trình ngầm đặc biệt, công trình ngầm phục vụ an ninh, quốc phòng. Ngoài ra, còn có khái niệm không gian ngầm đó là khoảng không gian được xây dựng dưới lòng đất có diện tích lên đến hàng

nghìn mét vuông tạo nên một thành phố mini ngầm hay tổ hợp hang ngầm phục vụ các hoạt động công cộng và các dịch vụ khác. Như vậy, công trình ngầm rất đa dạng, mỗi loại công trình, do công năng và nhu cầu sử dụng khác nhau nên việc thiết kế xây dựng có những đặc điểm kiến trúc và kết cấu xây dựng riêng cho phù hợp.

Đặc điểm kiến trúc, kết cấu xây dựng các công trình ngầm

Hiện nay, những công trình ngầm đã xây dựng và đưa vào sử dụng có quy mô lớn và hiện đại. Điển hình là hệ thống công trình ngầm thuộc Nhà máy Thủy điện Hòa Bình được xây dựng dưới lòng núi thuộc dạng tập trung với chiều dài tổng cộng hơn 16km lớn nhất Đông Nam Á. Công trình ngầm dạng tuyến có đường hầm giao thông đường bộ qua đèo Hải Vân gồm: hầm chính dài 6280m, rộng 10m, cao 7,5m, hầm thoát hiểm dài 6280m, rộng 4,7m, cao 3,8m và hầm thông gió dài 1810m với lượng đất đá phải đào khi xây dựng là khoảng 600.000m khối. Đường hầm đường bộ Thủ Thiêm qua sông Sài Gòn gồm 4 đốt, mỗi đốt dài 90m, rộng 33m, cao 9m, không tính chiều dài tuyến đường dẫn ở hai phía đầu hầm. Ngoài những công trình dạng tuyến riêng biệt nêu trên, còn có hàng trăm công trình ngầm dạng liền kề ngay bên dưới các nhà cao tầng, siêu cao tầng tại các thành phố, thị xã trên cả nước với khối tích lên đến hàng 1000m khối và chiều cao từ 2 - 3 tầng nhà đã đưa vào hoạt động. Theo kế hoạch sắp tới đây, một số dự án công trình ngầm hiện đại sẽ được đầu tư xây dựng như các tuyến tàu điện ngầm ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Công trình bãi đỗ xe ngầm ở công viên Lê Văn Tám, Thành phố Hồ Chí Minh theo thiết kế có diện tích mặt bằng 28900m, sâu 28m với 5 tầng hầm và sức chứa gần 6000 xe ô tô các loại.

Do công trình ngầm thuộc loại công trình đặc biệt, vì thế chúng phải được thiết kế và xây dựng theo các yêu cầu rất cao về tiêu chuẩn xây dựng và an toàn PCCC. Các công trình ngầm ở nước ta có quy mô lớn về khối tích và chiều dài tổng cộng. Kiến trúc và kết cấu công trình hiện đại và kiên cố, có tuổi thọ cao, chịu được các tác động trực tiếp của môi trường địa chất như: áp lực của đất đá, của nước ngầm và của các quá trình thay đổi địa động khác tác động lên công trình. Bậc chịu lửa của các công trình ngầm là bậc 1, tính chịu lửa của các cấu kiện xây dựng chính của công trình là 2,5 giờ. Ngoài ra, các công

PHÒNG CHỐNG CÁC CÔNG TRÌNH

PGS, TS. NGÔ VĂN XIÊM - Phó Tổng biên tập Tạp chí PC&CC

trình ngầm dù ở dạng nào đều rất hạn chế hoặc không có chiếu sáng và thông gió tự nhiên, mà phải thiết kế hệ thống chiếu sáng và thông gió nhân tạo vì chỉ có một hoặc hai lối thoát lên mặt đất.

Trong các công trình ngầm được lắp đặt, trang bị nhiều dụng cụ, thiết bị máy móc hiện đại nhằm đáp ứng các yêu cầu sử dụng và làm việc bình thường của con người dưới lòng đất, chúng bao gồm: hệ thống điện động lực và chiếu sáng, hệ thống thông gió, điều hòa không khí, các thiết bị văn phòng và sinh hoạt khác.

Đặc điểm nguy hiểm cháy ở các công trình ngầm

Đối với công trình ngầm là đường hầm giao thông đường bộ, đường sắt hay tàu điện ngầm, chất cháy là những sản phẩm như: gỗ, nhựa tổng hợp, cao su dùng để chế tạo ô tô, đầu máy, toa tàu và các loại hàng hóa chuyên chở đặt trên chúng với số lượng lên đến vài chục tấn. Nguồn nhiệt gây cháy chủ yếu là nhiệt của các động cơ, nhiệt phát sinh do ngắn mạch từ hệ thống điện của xe ô tô và của hệ thống cáp điện, dây điện được lắp đặt trong đường hầm.

Đối với công trình ngầm được xây dựng ở các nhà máy thủy điện, chất cháy chủ yếu là các loại cáp dẫn điện, nhựa tổng hợp thuộc các đường ống công nghệ và kỹ thuật, đầu máy ở các tổ máy phát điện. Nguồn nhiệt có thể gây ra cháy là do ngắn mạch, quá tải dây dẫn điện hay do sự cố máy phát điện và cũng có thể do công nhân vi phạm nội quy, quy trình công nghệ sản xuất.

Đối với công trình ngầm là các đường hầm khai thác than, khoáng sản, chất cháy là gỗ và sản phẩm gỗ làm cột chống đỡ sự cố làm sụt lở hầm lò. Đặc biệt nguy hiểm là khí mê-tan thoát ra từ các vỉa than và tích tụ trong khoảng không của hầm lò khi gặp nguồn nhiệt sẽ gây ra nổ. Nguồn nhiệt gây cháy ở hầm lò thường là do tia lửa phát ra từ các thiết bị điện, các máy công cụ chuyên dùng và do công nhân sử dụng ngọn lửa trần không đúng nơi quy định.

Đối với công trình ngầm liền kề được xây dựng ngay dưới các nhà cao tầng, chung cư siêu cao tầng, do tính chất sử dụng các tầng hầm chủ yếu là các bãi đỗ xe ô tô, xe máy với số lượng lớn nên chất cháy chủ yếu là xăng,

đầu chứa trong thùng, nhựa tổng hợp thuộc các bộ phận kết cấu của xe và một số hàng hóa khác. Nguồn nhiệt gây cháy ở dạng công trình ngầm này cũng giống như các công trình ngầm nêu trên. Đây cũng là đặc điểm nguy hiểm cháy của các công trình ngầm dùng là bãi đỗ xe, làm kho chứa hàng hóa, công trình quân sự.

Khi đám cháy xảy ra trong các công trình ngầm, chúng ta đặc biệt chú ý đến các thông số nguy hiểm do khói nhiều, nhiệt độ cao dễ dẫn đến sụp đổ các cấu kiện xây dựng nên gây nhiều khó khăn cho việc thoát nạn cũng như tổ chức các hoạt động chữa cháy, cứu nạn trong đám cháy.

Đối với thông số khói của đám cháy, trường hợp công trình ngầm chỉ có một cửa thông với bên ngoài thì ở giai đoạn đầu của đám cháy phần trên của cửa khói sẽ thoát ra, còn phần dưới không khí đi vào, giữa chúng được phân định bằng mặt phẳng cân bằng áp suất. Chiều cao của mặt phẳng này có thể tính được theo phương pháp trình bày trong Giáo trình chiến thuật chữa cháy. Khi đám cháy phát triển thành đám cháy lớn, thì gần như toàn bộ cửa bị nhiễm khói giống như một ống khói, con người không thể vào bên trong được. Trường hợp công trình ngầm có hai cửa thông với bên ngoài có cùng cao độ, quá trình nhiễm khói gần giống như hầm có một cửa, còn hai cửa có cao độ khác nhau thì khói sẽ thoát ra ở cửa có cao độ cao hơn, không khí đi vào ở cửa thấp hơn. Ngoài ra, quá trình thoát khói ra khỏi công trình ngầm còn phụ thuộc vào hướng gió tự nhiên và nhân tạo được thiết kế cho đường hầm.

Quá trình gia tăng nhiệt độ trung bình thể tích của đám cháy xảy ra trong đường hầm phụ thuộc vào loại chất cháy, diện tích của đám cháy, thời gian cháy và sự trao đổi khí của đám cháy. Giá trị số của sự gia tăng nhiệt độ này được tính theo phương pháp trình bày trong Giáo trình truyền nhiệt trong phòng cháy và chữa cháy. Nhiệt độ tăng nhanh, nung nóng các vật liệu và cấu kiện xây dựng làm giảm độ bền, dẫn đến sụp đổ công trình.

Một số biện pháp phòng chống cháy, nổ công trình ngầm

Trong giai đoạn thiết kế công trình
Trong mọi trường hợp, công trình được xây dựng

NG CHÁY, NỔ NGẦM Ở VIỆT NAM



phải có bậc chịu lửa là bậc 1 và 2, các cấu kiện xây dựng chính như tường, cột dầm chịu lực phải có tính chịu lửa là 2,5 giờ, các bộ phận còn lại có tính chịu lửa thấp nhất là 0,75 giờ.

Cố gắng giảm số tầng, chiều cao tầng xuống mức thấp nhất có thể.

Lựa chọn công nghệ ít nguy hiểm về cháy, nổ như: ít sử dụng chất cháy, ít phải sử dụng các nguồn nhiệt có thể gây cháy, các máy móc, thiết bị lắp đặt trong công trình ngầm thuộc dạng hiện đại và an toàn cao khi sử dụng.

Vật liệu xây dựng và các vật tư, thiết bị xây dựng công trình phải thuộc loại không cháy hoặc khó cháy, có độ bền nhiệt, bền cơ học và tính chịu ăn mòn cao.

Trong công trình ngầm nơi thường xuyên tập trung đông người, phòng chứa các chất lỏng dễ cháy có nguy cơ xảy ra nổ cao phải bố trí ở tầng 1 để thuận tiện cho việc thoát nạn khi có cháy và để phòng sụp đổ công trình khi xảy ra nổ.

Khi thiết kế mặt bằng quy hoạch tổng thể những công trình ngầm có diện tích lớn cần phải đảm bảo có mật độ xây dựng hợp lý, đảm bảo khoảng cách phòng cháy cần thiết đối với các hạng mục trong công trình. Bằng cách chia mặt bằng thành các vùng, khoang ngăn cháy giữa chúng là tường ngăn cháy có cửa ngăn cháy theo quy định của tiêu chuẩn xây dựng. Các khái niệm và các tính diện tích vùng, khoang, tường và cửa ngăn cháy, các bộ phận ngăn cháy cục bộ...được trình bày trong Giáo trình phòng cháy trong xây dựng. Ngoài ra, khi thiết kế cần chú ý đến các yếu tố khác có liên quan đến công tác đảm bảo an toàn PCCC đối với nhà, công trình như: hướng gió, bình độ xây dựng, vấn đề giao thông, nguồn nước, có các hệ thống đảm bảo an toàn PCCC hay không và khoảng cách đến

đơn vị PCCC gần nhất. Những quy định chi tiết đối với đường giao thông cho xe chữa cháy, đối với nguồn nước chữa cháy và các hệ thống chữa cháy...được quy định trong TCVN 2622.2005 (sửa đổi) phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình. Yêu cầu thiết kế.

Đối với hệ thống thông gió và điều hòa không khí cho công trình ngầm cần căn cứ vào đặc điểm kiến trúc của công trình, vào hướng gió...để tính toán, lựa chọn loại hệ thống thông gió tự nhiên hay nhân tạo cho phù hợp. Các hệ thống thông gió hay điều hòa không khí phải đáp ứng các yêu cầu sau: ngăn ngừa sự tích tụ hơi, khí có nguy hiểm cháy, nổ trong đường hầm; sự lan truyền hỗn hợp nguy hiểm cháy, nổ giữa các phòng hoặc các vùng trong đường hầm; ngăn ngừa sự lan truyền ngọn lửa theo hệ thống khi có cháy; đồng thời đảm bảo môi trường không khí trong đường hầm luôn ở giới hạn cho phép để con người làm việc lâu dài và an toàn. Trong trường hợp có cháy xảy ra, các hệ thống thông gió phải đáp ứng yêu cầu về thoát khói để không xảy ra sự tích tụ và nhiễm khói cho toàn bộ công trình ngầm. Việc tính toán các thông số của các hệ thống nêu trên được trình bày ở Giáo trình phòng cháy trong xây dựng. Về nguyên tắc, khi công trình có diện tích và khối tích quá lớn thì việc tính toán cho phép tính theo đơn vị vùng hoặc khoang ngăn cháy.

Phải tính toán và bố trí hợp lý lối và đường thoát nạn trong điều kiện cháy. Những yêu cầu đối với lối và đường thoát nạn an toàn được quy định rất cụ thể trong tiêu chuẩn Việt Nam về PCCC trong xây dựng nêu trên. Đặc biệt chú ý đến yêu cầu chống nhiễm khói lối và đường thoát nạn. Lối và đường thoát nạn phải thiết kế hệ thống chiếu sáng sự cố độc lập và bố trí biển hiệu chỉ dẫn kèm theo.

Ở những công trình ngầm có nguy cơ xảy ra nổ cao như: các hầm lò khai thác than, hầm đặt các tổ máy biến áp và phát điện nơi có liên quan đến đầu máy để hình thành hỗn hợp nguy hiểm nổ, cần phải thiết kế hệ thống an toàn nổ gồm các tấm dễ bật, dễ bung, cửa kính chống nổ... theo quy định của tiêu chuẩn.

Không được bố trí phối hợp đường ống dẫn khí đốt hóa lỏng, dẫn xăng dầu cùng với các đường ống kỹ thuật khác cùng tuyến trong đường hầm.

Phòng cháy trong quá trình thi công xây dựng công trình ngầm

Trong quá trình xây dựng, trên công trình luôn tồn tại nhiều loại chất cháy và nguồn nhiệt có thể gây ra cháy. Về lý thuyết, cháy chỉ có thể xảy ra khi chất cháy tiếp xúc với nguồn nhiệt đủ lớn để nung nóng chất cháy đến nhiệt độ bốc cháy của chính chất cháy đó. Như vậy, để đảm bảo an toàn cần tăng cường các biện pháp quản lý chặt chẽ các loại chất cháy và nguồn nhiệt tồn tại trên công trình xây dựng.

Đối với chất cháy, cần thực hiện các biện pháp hạn chế lưu trữ số lượng các nguyên vật liệu trên bề mặt công trường, kịp thời thu gom, tiêu hủy các loại chất thải. Nếu là các chất lỏng dễ cháy như: xăng, dầu, mỡ phải để ở khu vực riêng có rào chắn và nội quy PCCC, cách xa nơi có dùng lửa.

Đối với các dạng nguồn nhiệt gây cháy, cần có các quy định để ngăn ngừa sự hình thành và phát sinh ra chúng, cụ thể như sau:

Phải xây dựng quy định sử dụng ngọn lửa trần khi đun nấu, quy định nơi hút thuốc, nơi có thể đốt lửa để phục vụ các sinh hoạt chung trên công trường. Đối với nguồn nhiệt điện, phải áp dụng các biện pháp chống quá tải, ngắn mạch hệ thống mạng điện động lực và chiếu sáng trên công trường xây dựng bằng các thiết bị bảo vệ như: rơ-le, cầu chì, aptomat. Thường xuyên kiểm tra các dây cáp, dây dẫn điện nếu thấy có biểu hiện hư hỏng phải thay thế ngay, không để

rò rỉ điện ra bên ngoài. Khi hàn điện, hàn khí cần chấp hành nghiêm ngặt các quy định và quy trình hàn, người thợ hàn phải trang bị đầy đủ kiến thức về chuyên môn và kiến thức về an toàn PCCC trong khi hàn. Địa điểm hàn phải cách xa nơi để các chất cháy đặc biệt là các chất lỏng dễ cháy và phải có trang bị các bình bột chữa cháy để kịp thời dập cháy nếu nó xảy ra. Các khí cụ điện dùng để hàn phải nối đất và người công nhân hàn phải được trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân. Các bình khí axetylen và ôxy, các ống dẫn khí phải đảm bảo kín, chịu áp lực tốt không để rò rỉ khí ra bên ngoài và để cách xa nguồn nhiệt. Khi hoàn thành các thao tác hàn người công nhân phải khóa chặt các van lại và ngắt cầu dao điện.

Phòng cháy trong quá trình vận hành sử dụng công trình ngầm

Khi đưa công trình vào khai thác sử dụng, cần phải thực hiện một số biện pháp sau đây để đảm bảo an toàn PCCC:

Tập trung xây dựng các văn bản quản lý và hướng dẫn về PCCC, bao gồm:

Xây dựng chương trình kế hoạch công tác PCCC hàng năm đối với công trình, để chủ động thực hiện.

Xây dựng nội quy, quy định về an toàn PCCC. Nội dung phải tập trung vào việc quản lý chặt chẽ các chất cháy, nổ có trong công trình, các dạng nguồn nhiệt có thể gây cháy và các hành vi của con người trong việc chấp hành các quy định về PCCC.

Xây dựng bộ hồ sơ quản lý PCCC đối với công trình theo sự hướng dẫn của lực lượng Cảnh sát PCCC.

Thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng và huấn luyện về kiến thức pháp luật, kiến thức và nghiệp vụ PCCC cho đội ngũ cán bộ, công nhân viên làm việc tại công trình, để họ nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành và thực hiện nghiêm túc các quy định về PCCC.

Định kỳ theo quy định tiến hành

tự kiểm tra và kiểm tra về PCCC, khi phát hiện thấy những thiếu sót phải khắc phục ngay, kết quả kiểm tra phải ghi vào sổ quản lý hoạt động PCCC của cơ sở. Đặc biệt chú ý và định kỳ đo nồng độ khí mê tan tích tụ trong các hầm lò khai thác than, khoáng sản, nếu vượt quá giới hạn cho phép thì phải tăng cường thông gió để làm giảm xuống dưới mức nguy hiểm. Đối với đường giao thông đường bộ, nghiêm cấm các xe ô tô chuyên chở các chất nguy hiểm cháy, nổ như: xăng, dầu, khí hóa lỏng và vật liệu nổ đi qua.

Định kỳ tiến hành kiểm tra các thông số kỹ thuật của các hệ thống thông gió; điều hòa không khí; các hệ thống PCCC như: cung cấp nước chữa cháy, báo cháy và chữa cháy tự động lắp đặt trong công trình và các đường ống kỹ thuật khác nhằm đảm bảo chúng luôn ở trạng thái làm việc tốt.

Xây dựng các phương án thoát nạn an toàn cho người và phương tiện ra khỏi công trình ngầm khi có cháy, nổ xảy ra theo các bảng biểu, ký hiệu chỉ dẫn. Đối với bãi đỗ xe ngầm, cần sắp xếp chia lô, chia vùng và có khoảng cách hợp lý để thuận tiện di chuyển thoát ra ngoài khi có sự cố.

Tổ chức lực lượng và phương tiện PCCC tại chỗ đủ về số lượng cần thiết, đồng thời xây dựng các phương án PCCC và triển khai thực tập để sẵn sàng đối phó có hiệu quả với những tình huống sự cố khác nhau.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Phòng cháy và chữa cháy, NXB CTQG, HN 2001.
2. Nghị định 35/2003/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật PCCC, HN 2003.
3. TCVN 2622-2005 (sửa đổi), Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế.
4. Ngô Văn Xiêm - Trịnh Thế Dũng, Giáo trình Phòng cháy trong xây dựng NXB-KHKT, HN 2002.
5. Ngô Văn Xiêm - Cao Đắc Phong, Giáo trình Truyền nhiệt trong phòng cháy và chữa cháy, NXB-KHKT, HN 2003.

Việt Nam đang trong quá trình đô thị hóa, hội nhập và phát triển, việc xây dựng các công trình giao thông nhằm để giảm tải giao thông trong các khu đô thị lớn là hết sức cần thiết. Tuy nhiên, nếu không làm tốt ngay từ khi thiết kế, xây dựng dẫn đến thiếu các biện pháp an toàn về PCCC, thoát nạn thì khi sự cố cháy xảy ra ở dạng công trình này có thể dẫn đến dẫn đến những thảm họa kinh hoàng.

Từ thực tế về các sự cố cháy hầm giao thông đường bộ ở các nước trên thế giới cho thấy, đám cháy trong hầm đường bộ không chỉ đe dọa đến sự an toàn của người điều khiển phương tiện và hành khách trên xe mà còn dẫn đến những tổn hại nghiêm trọng đến kết cấu của đường hầm về hệ thống điện và các hệ thống thiết bị khác. Nguy hiểm của đám cháy trong hầm giao thông càng tăng cao khi đám cháy xảy ra đối với các xe vận tải hạng nặng, do chúng chuyên chở một số lượng hàng

hóa lớn, dẫn đến tốc độ cháy nhanh, tỏa nhiều khói, khí độc và nhiệt độ của đường hầm tăng lên nhanh chóng. Đây là những yếu tố nguy hiểm đến tính mạng của con người khi bị mắc kẹt trong đường hầm.

Xuất phát từ thực tế đó, vấn đề phát hiện sự cố và tổ chức chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ kịp thời là hết sức bức thiết, đòi hỏi các nhà nghiên cứu tìm ra các giải pháp và phương án tối ưu để xử lý vấn đề này nhằm làm giảm đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản khi có sự cố xảy ra.

Đặc điểm của đám cháy trong hầm đường bộ

Khi xảy ra cháy ở các công trình hầm đường bộ sẽ tỏa ra rất nhiều khói và khí độc. Do trong đường hầm có không gian hạn chế, khả năng trao đổi khí kém nên khi có cháy xảy ra sẽ sinh ra rất nhiều khói và khí độc. Trong thành phần của khói tồn tại các sản phẩm

cháy không hoàn toàn tỷ lệ rất lớn (CO , SO_2 , H_2S ...), đây là những chất khí có thể gây nguy hiểm đến tính mạng của con người sau một thời gian rất ngắn khi hít phải chúng. Đồng thời tốc độ khói lan truyền và bao phủ đường hầm chỉ sau một khoảng thời gian ngắn.

Nhiệt sinh ra từ đám cháy sẽ tích tụ hoàn toàn trong đường hầm mà không có khả năng thoát ra môi trường xung quanh. Thực tế đã cho thấy rằng, nhiệt độ của đám cháy trong đường hầm có thể đạt đến giá trị xấp xỉ 1000°C chỉ sau khi cháy là khoảng 10 phút. Với nhiệt độ cao như vậy, gần như tất cả các vật liệu tồn tại trong đường hầm đều có khả năng bốc cháy. Trong điều kiện đó, con người bị chết do hít phải dòng không khí nóng và do ngọn lửa tác động.

Khi đám cháy diễn ra trong một khoảng thời gian dài có thể làm sụp đổ một bộ phận đường hầm (các tấm bê tông trên trần đường hầm), đặc biệt nguy hiểm khi các điểm xảy ra sự cố nằm sâu trong đường hầm. Do quãng đường con người phải thoát ra cửa đường hầm là rất xa, khả năng tiếp cận đám cháy của lực lượng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cũng gặp rất nhiều khó khăn.

Không gian trong đường hầm hẹp, mật độ các phương tiện giao thông lớn, khi sự cố xảy ra có những người ngồi trong xe không phát hiện ra sự cố (cho rằng bị tắc đường vì lý do nào đó), dẫn đến khi bị khói, khí độc và hơi nóng tràn đến, và họ không kịp thoát thân hoặc sẽ xảy ra hiện tượng hoảng loạn tinh thần dẫn đến sự chen lấn xô đẩy. Do tâm lý rối loạn, các nạn nhân không còn đủ tỉnh táo để nhận định tình hình, phán đoán phương hướng đúng để thoát nạn.

Các hệ thống đảm bảo an toàn PCCC lắp đặt trong hầm đường bộ

**Hệ thống thông gió:* Thông thường, toàn bộ các sản phẩm cháy khí, khí độc của đám cháy trong đường hầm bị tích tụ lại trong đường hầm mà không được thoát ra ngoài, chúng tạo thành 1 vùng khói mù mật độ bao trùm và bịt kín quanh khu vực cháy làm cho khả năng quan sát để di chuyển thoát nạn, cũng như trình sát tìm kiếm người bị

HẦM ĐƯỜNG BỘ

NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý

KHI CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Thiếu tá, TS. NGUYỄN MINH KHƯƠNG - Trưởng Khoa 3, Trường Đại học PCCC
NGUYỄN TÀI NĂNG LƯỢNG - Bộ môn 2, Trường Đại học PCCC



nạn và dập tắt nguồn cháy hết sức khó khăn. Vì vậy, cần bố trí hệ thống này kế tiếp nhau dọc theo đường hầm và phải được kích hoạt sau 1 phút kể từ khi xuất hiện nguồn cháy. Với nguyên tắc đường hầm phải được sạch khói trong khoảng thời gian thông thường là 10 phút.

**Hệ thống chiếu sáng dự phòng*

Trong đường hầm thường xuyên sử dụng hệ thống ánh sáng nhân tạo, khi sự cố xảy ra đối với hệ thống điện trong đường hầm, hệ thống ánh sáng có thể bị mất hoàn toàn, ánh sáng từ đèn sự cố không đảm bảo độ sáng cũng như thời gian chiếu sáng để phục vụ cho công tác thoát nạn và chữa cháy. Vì vậy, cần thiết kế hệ thống chiếu sáng dự phòng để phục vụ cho hoạt động thoát nạn và chữa cháy để phòng sự cố cháy nổ xảy ra.

**Hệ thống ngăn sự lan truyền của khói*

Để hạn chế sự lan truyền của khói trong đường hầm và tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình thoát nạn, cũng như hạn chế không khí cung cấp cho vùng cháy, người ta lắp đặt các cửa ngăn bằng bạt bơm khi được gắn sẵn trên đường hầm. Dọc theo đường hầm có thể lắp đặt nhiều các cửa chặn khói dạng này. Trên các cửa chặn khói có thiết kế vị trí để con người có thể thoát qua đó từ vùng nguy hiểm ra nơi an toàn.

**Hệ thống đường và lối thoát nạn dọc theo đường hầm*

Thông thường dọc theo đường hầm sẽ thiết kế hệ thống đường thoát nạn, khi có sự cố cháy, nổ xảy ra trong đường hầm, người bị nạn sẽ di chuyển dọc theo đường hầm và tìm đến những vị trí đặt các cửa trên vách hầm, mở cửa và di chuyển vào đường thoát nạn. Đường thoát nạn được ngăn cách với phần đường cho xe lưu thông bởi tường bê tông có chiều dày khá lớn nhằm ngăn dòng nhiệt tác động đến người di chuyển trên đường thoát nạn. Trên đường thoát nạn có hệ thống đèn chỉ dẫn, loa phát thanh, hệ thống quạt hút gió, thoát khói và chống tụ khói sẽ hỗ trợ công tác thoát nạn và chữa cháy (hình 1a).

Ngoài ra, một số đường hầm có thể thiết kế đường hầm thoát nạn riêng chạy song song với đường hầm chính và cách đường hầm chính một khoảng cách nhất định (hình 1b). Từ đường hầm chính để sang đường hầm thoát nạn bằng các đường hầm ngang phân bố đều theo chiều dài của đường hầm chính.



a



b

Hình 1. Các cửa ra của lối thoát nạn ở đầu đường hầm

**Hệ thống camera giám sát các hoạt động của các phương tiện giao thông trong đường hầm.*

Dọc theo đường hầm chính có thể lắp đặt hệ thống camera giám sát các phương tiện di chuyển trong đường hầm. Hệ thống này rất có tác dụng trong việc kịp thời phát hiện ra các sự cố va chạm giao thông hoặc các sự cố cháy nổ khác.

**Hệ thống chữa cháy vách tường và phương tiện chữa cháy ban đầu*

Trong đường hầm có thiết kế hệ thống chữa cháy và trên vách đường hầm có đặt các hộp chữa cháy bao gồm các lăng và vòi chữa cháy. Ngoài ra, ở những vị trí cần thiết trên đường hầm có đặt các phương tiện chữa cháy ban đầu là các bình chữa cháy dạng bột, khí để giúp cho các nhân viên vận hành đường hầm có thể kịp thời sử dụng và dập tắt đám cháy ngay từ giai đoạn ban đầu.

Các giải pháp về PCCC

Các giải pháp về phòng cháy

Ban quản lý đường hầm phải định kỳ sử dụng các xe đa năng tưới nước làm sạch thành, vòm hầm, mặt đường, làm giảm nhiệt độ trong đường hầm, tăng độ ẩm làm giảm lượng khói bụi có mang hơi xăng, dầu bay lơ lửng hoặc bám vào thành vòm hầm rất dễ gây cháy.

Nghiên cứu và tính toán để lắp đặt hệ thống báo cháy tự động, lắp đặt hệ thống điện thoại khẩn cấp, lắp đặt camera theo dõi và điều khiển giao thông.

Tuyên truyền và kiểm tra chặt chẽ việc chấp hành các quy định đã ban hành về các điều kiện và yêu cầu an toàn khi lưu thông qua đường hầm.

Các giải pháp về chữa cháy

Khi xảy ra cháy ở các hầm đường bộ, có thể nói, đây là đám cháy phức tạp, nguy cơ thiệt hại về người và tài sản là rất cao. Vì vậy, vấn đề kịp thời chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ là hết sức quan trọng và được quan tâm đặc biệt.

Xuất phát từ thực tế đó, các nhà khoa học và thực nghiệm về chữa cháy đã tiến hành nghiên cứu các hệ thống, phương tiện sử dụng để dập tắt đám cháy trong hầm đường bộ một cách nhanh nhất và an toàn nhất.

Thiết bị phun sương tốc độ cao (thiết bị bắn nước dạng sương mù tốc độ cao). Ưu điểm của thiết bị này ở chỗ, tạo ra các hạt sương với kích thước cực nhỏ (từ 50- 120µm) khi đi qua đầu phun, nhanh chóng bao trùm vùng cháy, làm mát khu vực xung quanh. Thiết bị này sử dụng ba cơ chế để dập tắt đám cháy là làm mát, ngăn chặn bức xạ nhiệt và làm loãng.

Khi sử dụng để chữa cháy trong hầm đường bộ, các hạt nước nhanh chóng hấp thụ nhiệt và làm mát không gian trong đường hầm giúp cho lực lượng chữa cháy có thể tiếp cận trực tiếp để loại trừ hoàn toàn nguồn lửa. Thiết bị này

có thể được chế tạo cỡ lớn và lắp đặt trên các xe chữa cháy phản ứng nhanh.



Hình 2. Thiết bị chữa cháy phun nước dạng sương mù tốc độ cao

Hệ thống chữa cháy phun sương áp lực cao HI-FOG với công nghệ tạo sương dưới áp lực cao, sử dụng nước một cách hiệu quả nhất, dập tắt lửa bằng ba cơ chế làm mát, đẩy oxygen và hấp thụ bức xạ nhiệt. Sự kết hợp giữa kích thước hạt sương hợp lý và vận tốc cao đảm bảo hạt sương sẽ hấp thụ nhiệt, khói và làm mát hiệu quả.



Hình 3. Đầu phun sương áp lực cao của hệ thống HI-FOG

Một số vấn đề cần chú ý khi chữa cháy và CNCH

Công tác chỉ huy, điều hành chữa cháy và CNCH

Khi lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp đến đám cháy, chỉ huy chữa cháy cần nhanh chóng thu thập các thông tin ban đầu từ Ban Quản lý đường hầm, xác định dạng sự cố cháy, vị trí cháy, số lượng các phương tiện và lượng người chưa thoát ra khỏi đường hầm.

Xác định khả năng cô lập đường hầm, yêu cầu các lực lượng có liên quan phối hợp để ngăn chặn các phương tiện vào ở hai đầu đường hầm. Huy động lực lượng làm công tác y tế để sẵn sàng cấp cứu khi người bị nạn được đưa ra khỏi đường hầm.

Xác định khả năng làm việc của các hệ thống, thiết bị được lắp đặt trong đường hầm: thông gió, thoát khói...và khả năng sử dụng các hệ thống này trong hoạt động chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Tổ chức hoạt động trinh sát và cứu người người bị nạn ra khỏi đường hầm, triển khai các phương tiện phục vụ hoạt động cứu người và dập tắt đám cháy.

Tổ chức công tác hậu cần đảm bảo tại đám cháy.

Công tác trinh sát và cứu người bị nạn

Các tổ nhóm trinh sát và cứu nạn, cứu hộ cần phải tiếp cận khu vực cháy để tiến hành các hoạt động cứu nạn thông qua đường hầm thoát nạn nằm song song với đường hầm chính.

Hướng dẫn người bị nạn di chuyển đều trên đường hầm thoát nạn, tránh hiện tượng chen lấn, xô đẩy.

Sử dụng các phương tiện chữa cháy đặc chủng (thiết bị phun sương tốc độ cao) để nhanh chóng hạ nhiệt độ của vùng cháy, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thoát nạn. Trường hợp không có thiết bị chữa cháy đặc chủng thì các tổ, nhóm trinh sát có thể sử dụng lăng phun đa tác dụng phun tia nước phân tán để làm mát khoảng không gian trong đường hầm.

Ngoài hoạt động tìm kiếm cứu nạn, lực lượng làm công tác trinh sát cần kịp thời thông tin về Ban Chỉ huy về tình hình diễn biến của đám cháy như: chủng loại chất cháy chính, quy mô của đám cháy, nguy cơ xảy ra nổ và khả năng tiếp cận đám cháy....

Dập tắt đám cháy trong đường hầm

Để dập tắt được đám cháy trong đường hầm, lực lượng chữa cháy cần phải tiếp cận được trực tiếp nguồn lửa để phun chất chữa cháy vào vùng cháy. Tuy nhiên, từ thực tế cho thấy, đối với các đám cháy lớn việc tiếp cận đám cháy là rất khó khăn. Do vậy, lực lượng chữa cháy cần chú ý một số vấn đề sau:

Chỉ huy chữa cháy cần xem xét, lựa chọn hướng tấn công chính sao cho phù hợp (thông thường hướng tấn công chính ở phía cửa đường hầm đầu hướng gió), thành lập Ban Chỉ huy, Ban Tham mưu, phân chia khu vực chiến đấu và giao nhiệm vụ chiến đấu cho các đơn vị.

Vận hành tối đa công suất của hệ thống hút khói được lắp đặt sẵn trong đường hầm, đồng thời tăng cường thông gió (cung cấp không khí sạch) trong các đường hầm thoát nạn. Trong trường hợp hệ thống hút khói trong hầm không làm việc cần tính toán đến việc sử dụng các thiết bị hút khói di động nếu thấy có hiệu quả, cũng cần tính đến việc sử dụng các quạt gió công suất lớn để đẩy khói ra khỏi đường hầm xuôi theo chiều gió, quá trình này cũng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng chữa cháy tiếp cận đám cháy gần hơn.

Chất chữa cháy sử dụng khi chữa cháy phụ thuộc vào chất cháy chính trong đám cháy. Thông thường chất chữa cháy được sử dụng là: nước, bọt. Trong quá trình chữa cháy, có thể pha thêm một số chất phụ gia vào trong nước để làm tăng khả năng thu nhiệt từ vùng cháy, đồng thời làm giảm mật độ của khói ■

KHOA TỰ ĐỘNG VÀ PHƯƠNG TIỆN KỸ THUẬT PCCC TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY CỦA ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN

Đại tá, ThS. NGUYỄN XÃ HỘI - Trưởng Khoa 1, Trường Đại học PCCC

ThS. ĐẶNG NHƯ ĐỊNH - Khoa 1, Trường Đại học PCCC



Trong xu thế toàn cầu hóa, đổi mới để nâng cao chất lượng giảng dạy không phải là điều mới lạ với đội ngũ cán bộ giáo viên, ở bất kỳ đâu trong môi trường giáo dục - đào tạo, người ta cũng nghe thấy điều này được nhắc đi nhắc lại trong nhiều cuộc họp, hội thảo, hội nghị, thậm chí ngay cả trong những câu chuyện hàng ngày của các cán bộ, giáo viên... Nhưng làm gì và làm thế nào để nâng cao chất lượng giảng dạy mới là vấn đề khó khăn và nan giải. Mỗi một lĩnh vực, một ngành đào tạo hay một chuyên môn khác nhau đều có những nét đặc trưng riêng và việc vận dụng những biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy ở đó không hoàn toàn giống nhau.

Khoa Tự động và Phương tiện kỹ thuật PCCC là một khoa chuyên ngành của Trường Đại học PCCC, gồm 03 Tổ Chuyên môn: Thông tin liên lạc và Báo cháy, chữa cháy tự động; Ô tô, máy bơm chữa cháy; Thủy lực và cung cấp nước chữa cháy. Khoa có truyền thống thi đua giảng dạy và nghiên cứu khoa học, nhiều giáo viên của Khoa đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp Bộ, cấp Trường và cấp

Khoa. Khoa đã nhiều năm đạt danh hiệu Đơn vị Quyết thắng. Hơn thế nữa, trong 4 năm gần đây, đơn vị liên tục đạt danh hiệu Đơn vị Quyết thắng và được tặng Cờ Thi đua xuất sắc của Bộ Công an. Để đạt được những thành tích này, ngoài sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, Ban Giám hiệu và lãnh đạo Khoa, là sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ, giáo viên trong Khoa ở mọi hoạt động giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và không ngừng tìm tòi, nghiên cứu, sáng tạo, tích lũy nhiều kinh nghiệm quý báu để nâng cao chất lượng giảng dạy. Dưới đây là một số kinh nghiệm chia sẻ của đơn vị:

1. Coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng

Vấn đề giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, giáo viên là yếu tố rất quan trọng và then chốt. Làm thế nào để giáo viên có thể yên tâm, toàn tâm toàn ý, hăng say với công tác giảng dạy? Trước hết, mỗi giáo viên luôn xác định rõ vai trò của mình là người thầy giáo, là một

kỹ sư tâm hồn, phải không ngừng tu dưỡng phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, lấy 6 điều Bác Hồ dạy CAND là bài học “khắc cốt ghi tâm”. Bên cạnh đó, lãnh đạo phải có những chủ trương, chính sách kịp thời để động viên khen thưởng đội ngũ cán bộ, giáo viên như: các hình thức khen thưởng đối với giáo viên dạy giỏi cấp Bộ, cấp Trường, cấp Khoa, Bộ môn; khen thưởng bình chọn và suy tôn các giáo viên tiêu biểu trong năm; giáo viên có nhiều thành tích xuất sắc trong hoạt động nghiên cứu khoa học...tạo nhiều điều kiện về cơ sở vật chất, thời gian, môi trường làm việc thuận lợi để giáo viên có thể cống hiến trí tuệ, tâm huyết của mình cho công việc.

2. Duy trì tốt hoạt động sinh hoạt chuyên môn

Nhận thức được tầm quan trọng của sinh hoạt chuyên môn trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhiều năm qua, định kỳ hàng tháng, hàng quý, các Tổ Bộ môn của Khoa đã tổ chức sinh hoạt chuyên môn với nhiều chủ đề khác nhau: về công tác biên soạn giáo án, giáo trình, tài liệu dạy học, chú trọng hướng dẫn phương pháp dạy học tích cực; ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy; những vấn đề chuyên môn nảy sinh trong quá trình giảng dạy, giữa lý thuyết với thực tế; việc áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành...và những vấn đề về tiến bộ khoa học công nghệ. Đặc biệt, trong năm học 2012 - 2013, Khoa đã tiến hành sinh hoạt chuyên môn với chuyên đề Xây dựng Ngân hàng Đề tài Đồ án tốt nghiệp chuyên ngành PCCC. Đây là một chuyên đề được Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đại học PCCC rất quan tâm. Từ năm học 2012 - 2013, nhà trường sẽ thực hiện việc làm Đồ án tốt nghiệp cho 100% sinh viên nên rất cần thiết có những ngân hàng đề tài để sinh viên chủ động lựa chọn hướng nghiên cứu cho mình. Trong thời gian tới,

Khoa sẽ tổ chức một buổi sinh hoạt chuyên môn với chuyên đề: “Phân tích đánh giá những bất cập trong việc áp dụng các yêu cầu của tiêu chuẩn về hệ thống báo cháy tự động vào thực tế”. Chuyên đề này sẽ do Tổ Bộ môn Báo cháy và chữa cháy tự động chủ trì thực hiện.

Hiện nay, Khoa thường sinh hoạt chuyên môn theo hai hình thức: Tổ chức theo các chuyên đề và dự giờ trao đổi kinh nghiệm về các bài giảng. Cả hai nội dung trên Khoa đều thực hiện khá tốt, góp phần đáng kể trong việc cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của nhà trường.

Sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề bao gồm việc triển khai học tập các văn bản chỉ đạo về chuyên môn của cấp trên, tập huấn phương pháp dạy học, thảo luận các chủ đề về chương trình giảng dạy, các tin tức, sự kiện mới liên quan đến kiến thức giảng dạy. Những nội dung này thường được giao cho Tổ trưởng Bộ môn, các giáo viên có kinh nghiệm và năng lực chuyên môn tốt xây dựng thành các báo cáo chuyên đề hay sáng kiến kinh nghiệm. Trong trường hợp quy mô lớn hơn sẽ do đồng chí Trường hoặc Phó khoa chủ trì.

Đối với hình thức thứ hai là dự giờ trao đổi kinh nghiệm, sau

mỗi tiết dự giờ có sự tham gia của Trường, Phó khoa, Tổ trưởng Bộ môn và các giáo viên trong tổ. Sau dự giờ, Tổ Chuyên môn tiến hành thảo luận rút kinh nghiệm và đánh giá xếp loại giáo viên dạy.

3. Tăng cường thời gian giảng dạy thực hành

Phương châm giảng dạy: lý thuyết phải gắn với thực hành. Chính vì vậy, ngay từ khi xây dựng chương trình hướng dẫn chi tiết thực hiện các môn học, Khoa đã chủ động phân bố thời gian học tập sao cho tỉ lệ các môn học đảm bảo 50% lý thuyết và 50% thực hành. Giờ học thực hành là những giờ thảo luận, seminar, thực hành thí nghiệm trên các mô hình máy móc thiết bị, giáo cụ trực quan. Hiện nay, Khoa đã xây dựng được hàng chục mô hình thực hành thí nghiệm hệ thống báo cháy tự động, chữa cháy tự động; hệ thống thông tin liên lạc; nhiều loại phương tiện PCCC và cứu nạn, cứu hộ như: máy bơm chữa cháy, ô tô chữa cháy, xe thang và các mô hình cắt bỏ chi tiết để phục vụ công tác giảng dạy và học tập.

Hệ thống các môn học của Khoa bao gồm: Thủy lực, cung cấp nước chữa cháy; ô tô và máy bơm chữa cháy; báo cháy và chữa cháy tự



động; thông tin liên lạc trong công tác PCCC. Với thời lượng giờ thực hành được tăng cường như vậy nên các phòng học thực thành thí nghiệm của Khoa luôn hoạt động hết sức hiệu quả và hết công suất. Trung bình hàng năm với 5 lớp đại học, 10 lớp trung học, 2 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC có khoảng 1670 lượt học viên thực hành tại Phòng Thí nghiệm Báo cháy tự động; 3820 lượt học viên thực hành tại Phòng Thí nghiệm Chữa cháy tự động; 5840 lượt học viên học thực hành ô tô và máy bơm chữa cháy. Thông qua thực hành, học viên sẽ hiểu ngay và rất sâu sắc những vấn đề kiến thức mà giáo viên đã giảng dạy, đồng thời có thể nhanh chóng vận dụng vào thực tế công tác, ngay sau khi tốt nghiệp ra trường.

4. Tăng cường hoạt động thực tế của giáo viên

Nhận thức được vai trò của thực tiễn với lý thuyết giảng dạy, lãnh đạo đơn vị đã chủ động đẩy mạnh các hoạt động giao lưu, phối hợp với các Sở Cảnh sát PC&CC, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an các địa phương; với các đơn vị chuyên môn nghiệp vụ của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH. Các giáo viên trong Khoa luôn chủ động xây dựng kế hoạch đi thực tế ở các địa phương từ 1 đến 3 tháng, chủ yếu là một số thành phố lớn như: Hà Nội, TP Hồ Chí Minh...những địa phương trọng điểm về công tác PCCC. Hàng năm, trung bình có tới 80 đến 90% giáo viên tham gia các hoạt động thực tế. Thậm chí trong năm học 2012 - 2013, tỷ lệ giáo viên đi thực tế chiếm trên 95% và đặc biệt là có 02 đồng chí giáo viên (tỉ lệ 10,52%) đi thực tế 01 năm tại Sở Cảnh sát PC&CC Hà Nội. Qua thực tế, giáo viên nắm bắt tình hình công tác PCCC, trang bị phương tiện kỹ thuật PCCC&CHCN của các địa phương để bổ sung vào hồ sơ giáo án giảng dạy hoặc điều chỉnh phương pháp giảng dạy cho phù hợp với mục tiêu gần lý thuyết với thực hành, đưa lý thuyết gần với thực tế.

Người ta thường nói “Muốn trở thành người thầy giỏi thì trước hết phải là một người thợ giỏi”, thẩm nhuần tư tưởng đó, ngoài công tác thực tế tại các đơn vị PCCC địa phương, Khoa còn tổ chức cho cán bộ, giáo viên thâm nhập thực tế qua các hoạt động tham gia trực tiếp vào công việc kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa hoặc lắp đặt các hệ thống PCCC cho các công trình thuộc lĩnh vực chuyên môn giảng dạy như: hệ thống báo cháy tự động, chữa cháy tự động, hệ thống cung cấp nước chữa cháy, ô tô máy bơm chữa cháy... Qua đó, giáo viên không những được nâng cao tay nghề, được va chạm với nhiều tình huống thực tế mà còn bổ sung tích lũy được nhiều kiến thức bổ ích cho bản thân.

5. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học

Giảng dạy và nghiên cứu khoa học là hai nhiệm vụ quan trọng của người giáo viên. Có thể nói, người thầy là một kỹ sư tâm hồn nhưng đồng thời cũng là một nhà khoa học, đã là giáo viên thì không thể không nghiên cứu khoa học, mà phải luôn gắn mình với các hoạt động khoa học. Vì vậy, ngoài công việc lên lớp giảng dạy, người giáo viên cần phải tập trung đầu tư trí tuệ, chất xám và thời gian cho hoạt động nghiên cứu khoa học. Thông qua các đề tài nghiên cứu, các ý tưởng, sáng kiến khoa học sẽ khẳng định được vị trí, vai trò của người thầy, có nền tảng chuyên môn sâu, làm chủ kiến thức, có phương pháp luận để vận dụng tốt vào tình hình thực tế cũng như bổ sung vào kho tàng lý thuyết giảng dạy.

Trong những năm gần đây, nhà trường và khoa đã có nhiều chính sách động viên, khích lệ các giáo viên tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học. Kết quả là, tập thể Khoa đã đạt được nhiều thành tích nghiên cứu khoa học đáng kể như: 01 đề tài cấp Nhà nước; 03 đề tài cấp Bộ, 02 đề tài cấp Thành phố; 06 đề tài cấp Cơ sở; 03 chuyên đề sáng kiến cải tiến và nhiều bài

báo khoa học cho các tạp chí khoa học kỹ thuật, tạp chí chuyên ngành PCCC, các hội nghị khoa học trong và ngoài nước.

6. Chú trọng công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giáo viên trẻ

Mặc dù số lượng cán bộ giáo viên trong khoa còn ít so với đặc điểm nhiệm vụ đặt ra của nhà trường, nhưng lãnh đạo đơn vị rất tạo điều kiện quan tâm đến công tác học tập bồi dưỡng cho giáo viên, đặc biệt là đội ngũ giáo viên trẻ. Với phương châm vừa là học viên vừa là giáo viên, tức là giáo viên đi học vẫn phải có trách nhiệm thu xếp thời gian để tham gia vào công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các buổi sinh hoạt chuyên môn của đơn vị. Bên cạnh đó, các đồng chí giáo viên khác cũng chia sẻ gánh vác nhiệm vụ cùng với những đồng chí đi học, cho nên việc nhiều giáo viên đi học hầu như không ảnh hưởng tới thành tích công tác của khoa.

Chính vì vậy, trong vài năm gần đây, số lượng giáo viên của khoa đăng ký đi học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ tăng đột biến, con số lên tới gần 70%. Hiện tại Khoa có 04 giáo viên đang làm NCS trong và ngoài nước; 06 giáo viên đang học cao học và 03 giáo viên học bồi dưỡng nghiệp vụ CAND...nhưng đơn vị vẫn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và vượt mức kế hoạch đề ra.

Trên đây là một số kinh nghiệm và giải pháp mà Khoa Tự động và Phương tiện kỹ thuật PCCC đã áp dụng thành công cho đơn vị mình. Qua tổng kết đánh giá, những kinh nghiệm và giải pháp trên đã mang lại hiệu quả đáng kể trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của các giáo viên trong khoa. Chúng tôi xin chia sẻ để các đơn vị trong và ngoài trường có thể tham khảo vận dụng. ■

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI



thuyết phục và chất lượng bài giảng; đồng thời phục vụ cho hoạt động nghiên cứu khoa học, viết giáo trình, tài liệu dạy học, tài liệu tham khảo. Đặc biệt, việc cùng ăn, cùng ở, cùng làm việc với các cán bộ, chiến sỹ công an các đơn vị địa phương trong quá trình đi thực tế đã giúp cho các giáo viên, đặc biệt là các giáo viên trẻ, giáo viên được tuyển từ các trường ngoài ngành Công an hiểu hơn về cuộc sống, công việc hàng ngày của các cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH. Qua đó phát triển mối quan hệ truyền thống, gắn

HOẠT ĐỘNG TRƯỜNG Đ

LÊ ĐỨC ANH - NGUYỄN VĂN LUÂN
Bộ môn 3, Trường Đại học PCCC

Hoạt động thực tế là một trong những hoạt động có ý nghĩa rất cần thiết đối với giáo viên các trường học viện, trường Công an nhân dân nói chung, giáo viên Trường Đại học PCCC nói riêng. Nhận thức được vấn đề này, đồng thời quán triệt thực hiện Quyết định số 326/2004/QĐ-BCA(X14) ngày 7/4/2004 của Bộ trưởng Bộ Công an Ban hành Quy định chế độ công tác thực tế của giáo viên các học viện, trường Công an nhân dân, trong những năm qua, giáo viên Trường Đại học PCCC đã tích cực, chủ động xây dựng kế hoạch và đi thực tế tại Công an các đơn vị, địa phương vào khoảng thời gian và ở những địa bàn thích hợp. Từ năm học 2003-2004 đến nay, nhà trường đã có 323 lượt giáo viên đi thực tế. Nội dung thực tế chủ yếu của đội ngũ giáo viên nhà trường là nghiên cứu, tìm hiểu, thực tế về công tác PCCC&CNCH tại các đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH.

Qua các đợt đi thực tế giáo viên đã có sự liên hệ đối chiếu giữa lý luận giảng dạy nghiệp vụ trong nhà trường với thực tiễn công tác chiến đấu; sưu tầm thêm tài liệu, thu thập các thông tin, số liệu thực tế nhằm bổ sung làm phong phú thêm cho bài giảng, góp phần nâng cao sức

bó chặt chẽ giữa hoạt động đào tạo của nhà trường với hoạt động thực tiễn của Công an các đơn vị địa phương.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong hoạt động thực tế của giáo viên vẫn còn tồn tại một số vấn đề làm cho ý nghĩa của hoạt động này chưa thực sự phát huy hết tác dụng của nó. Cụ thể như sau:

Thứ nhất: Một số giáo viên còn xem hoạt động thực tế mang tính hình thức, đối phó, đi để hoàn thành nhiệm vụ được giao, đưa công văn đến liên hệ xin số liệu để về làm báo cáo và xem như đã hoàn thành công việc thực tế, mà chưa thực sự tham gia hoạt động của đơn vị tiếp nhận để tích lũy kinh nghiệm.

Thứ hai: Kế hoạch thực tế của giáo viên còn sơ sài; nội dung thực tế còn nghèo nàn; giáo viên chưa xung kích trong thực tế về các vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn công tác PCCC&CHCN. Vẫn còn tình trạng chưa thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo.

Thứ ba: Địa bàn đi thực tế còn đơn điệu, thường là

những địa bàn gần hoặc thuận tiện về đi lại như: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh...

Thứ tư: Trong thời gian đi thực tế, một số Công an các đơn vị, địa phương còn e ngại trong việc giao nhiệm vụ cho giáo viên tham các công tác nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực chuyên môn và yêu cầu nội dung trong kế hoạch đã được duyệt.

Những tồn tại trên chủ yếu do các nguyên nhân: một số giáo viên chưa có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng và ý nghĩa của công tác

lớn là giáo viên trẻ, một số giáo viên được tuyển chọn từ các trường ngoài ngành Công an nên kinh nghiệm thực tế về ngành và nghề còn ít. Do đó, việc tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác thực tế của giáo viên là rất cần thiết. Tuy nhiên, để thực hiện hoạt động này có hiệu quả hơn nữa cần phải thực hiện tốt một số mặt công tác sau:

Một là, giáo viên cần nhận thức đúng đắn được tầm quan trọng và ý nghĩa của hoạt động thực tế, từ đó nâng cao ý thức tự giác thực hiện nghiêm túc Quyết định số 326/2004/

giữa nhà trường với Công an các đơn vị, địa phương trong công tác đi thực tế của giáo viên. Và để đơn vị, địa phương có sự chủ động trong việc tiếp nhận, bố trí giáo viên thực tế tham gia vào công tác nghiệp vụ thì trước khi xây dựng kế hoạch, giáo viên cần liên hệ làm việc trước với đơn vị địa phương dự định đến thực tế.

Bốn là, nhà trường hàng năm nên tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm, đồng thời khen thưởng kịp thời các cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện công tác đi thực tế.

NG THỰC TẾ CỦA GIÁO VIÊN ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

thực tế; còn có tâm lý e ngại trong việc chủ động liên hệ với cán bộ địa phương để tham gia vào các hoạt động nghiệp vụ; do đội ngũ giáo viên thiếu, nhiều giáo viên đồng thời phải dạy nhiều hệ, nhiều môn học khác nhau cả trong và ngoài trường, hay do phải đảm nhận thêm các giờ giảng của giáo viên khác (đi học tập nâng cao trình độ hoặc đi công tác) nên một số giáo viên phải lên lớp giảng dạy quá nhiều giờ so với quy định mức giờ chuẩn; vì vậy bản thân giáo viên khó tập trung đi thực tế trong thời gian dài, mà thường chỉ đi khoảng một đến hai tuần; Do công tác bảo mật tài liệu....

Từ những tồn tại trên và thực tế cho thấy, đội ngũ giáo viên của Trường Đại học PCCC hiện nay phần

QĐ-BCA(X14) ngày 07/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an. Xác định đi thực tế không những việc khảo sát, nghiên cứu, tìm hiểu, thu thập tài liệu mà còn là tham gia trực tiếp vào các công việc cụ thể, có như vậy, mới đánh giá được khách quan giữa lý luận trong giảng dạy và thực tiễn công tác.

Hai là, việc xây dựng kế hoạch cần thật cụ thể, sát thực, xác định nội dung trọng tâm, nội dung cần đạt được trong thời gian thực tế. Trách việc đưa ra quá nhiều nội dung hoặc nội dung thực tế quá rộng trong khi đó thời gian để thực hiện lại quá ngắn dẫn đến không đạt được kết quả như mong muốn.

Ba là, tăng cường sự phối hợp

Làm tốt công tác đi thực tế là một yêu cầu, đòi hỏi với giáo viên Trường Đại học PCCC, đây không chỉ là một nhiệm vụ chính trị quan trọng mà còn là vấn đề mang lại nhiều ý nghĩa thiết thực, hỗ trợ cho hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học của mỗi giáo viên qua đó sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đảm bảo cho mục tiêu chung của nhà trường là "Xây dựng Trường Đại học PCCC trở thành một trường đại học kỹ thuật đầu ngành trong lĩnh vực đào tạo cán bộ có trình độ Đại học và Sau Đại học chuyên ngành PCCC&CNCH, là trung tâm nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ về PCCC&CNCH có uy tín trong và ngoài nước".■

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY CÁC MÔN HỌC CHIẾN THUẬT CHỮA CHÁY BẰNG PHƯƠNG PHÁP TÌNH HUỐNG

NGUYỄN XUÂN LINH - ĐỖ HÒA
 Khoa 3, Trường Đại học PCCC

Trong điều kiện hiện nay, những yêu cầu về kinh nghiệm, kỹ năng đối với sinh viên vừa tốt nghiệp là một thách thức với việc giáo dục đào tạo của các trường đại học. Đứng trước yêu cầu đó, việc áp dụng giảng dạy theo tình huống tỏ ra khá hiệu quả. Khoa Chữa cháy là một trong các khoa chuyên ngành của Trường Đại học PCCC. Với tên gọi Khoa Chữa cháy phần nào đã thể hiện được nhiệm vụ cơ bản của khoa trong công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và huấn luyện nghiệp vụ tổ chức chỉ huy các hoạt động chữa cháy các đám cháy xảy ra ở các cơ sở có nguy hiểm cháy, nổ, độc. Vì vậy, việc tăng cường giảng dạy theo phương pháp tình huống các môn học Chiến thuật chữa cháy là một trong những nhiệm vụ trọng tâm đối với các giáo viên của khoa trong năm học 2013 - 2014 và các năm học tiếp theo.

Đối với các môn học Chiến thuật chữa cháy, việc áp dụng phương pháp giảng dạy theo tình huống là hết sức cần thiết. Với phương pháp giảng dạy này sẽ giúp cho học viên khả năng tư duy và độc lập đưa ra các phương án giải quyết dựa trên những kiến thức đã được trang bị của môn học đó và vận dụng kiến thức của các môn học có liên quan. Ngoài ra, giảng dạy phương pháp tình huống còn giúp cho học viên có kỹ năng làm việc theo nhóm, sự phối hợp của các thành viên về trí tuệ để đưa ra phương án thực hiện một nhiệm vụ cụ thể. Nếu tình huống được xây dựng có chất lượng và giảng viên có kỹ năng tốt trong việc giảng dạy theo phương pháp tình huống sẽ tạo ra những cơ hội giúp sinh viên có được những kinh nghiệm thực tế, trau dồi được các kỹ năng cần thiết khi ra trường.

Từ những năm đầu từ khi được nâng cấp từ Trường Cao đẳng PCCC lên Trường Đại học PCCC, công tác giảng dạy theo tình huống các môn học chuyên ngành nói chung và các môn học Chiến thuật chữa cháy nói riêng đã được đề cập đến nhưng thực chất cũng chỉ là việc đưa ra các bài tập tình huống và yêu cầu học viên giải quyết, giáo viên đưa ra kết luận về tình huống. Việc phân chia các nhóm để giải quyết tình huống, việc giao quyền chủ động cho các nhóm tự thảo luận và đưa ra cách giải quyết tình huống cho riêng nhóm chưa được đề cập đến. Đồng thời tổ chức cho các nhóm tự bảo vệ phương án giải quyết tình huống để giáo viên và các thành viên nhóm khác chất

vấn hầu như chưa được thực hiện.

Trong những năm gần đây, đứng trước yêu cầu thực tế về đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao trong lĩnh vực PCCC. Lãnh đạo nhà trường đã định hướng các Khoa, Bộ môn tăng cường giảng dạy theo tình huống các môn học chuyên ngành nói chung và các môn học thuộc chuyên ngành Chữa cháy và Cứu nạn, cứu hộ nói riêng. Đặc biệt sau khi "Hội thi thể thao nghiệp vụ chữa cháy toàn quốc" diễn ra, trong đó Trường Đại học PCCC đạt giải A môn thi "Chỉ huy chữa cháy", lãnh đạo nhà trường đã yêu cầu các giáo viên của Khoa Chữa cháy phải áp dụng phương pháp giảng dạy theo tình huống đối với các môn học Chiến thuật chữa cháy.

Để tổ chức tốt hơn nữa một buổi giảng dạy theo tình huống các môn học Chiến thuật chữa cháy, từ thực tiễn giảng dạy, chúng tôi cho rằng, giáo viên cần thực hiện tốt các bước sau đây:

Bước 1: Phân chia nhóm và phân công nhiệm vụ cho từng nhóm

Căn cứ phân chia nhóm: Để thuận lợi cho việc giải quyết tình huống, với mỗi lớp học có thể được chia thành từng nhóm và các nhóm đều giải quyết chung một nhiệm vụ là tổ chức các hoạt động dập tắt đám cháy theo tình huống giáo viên đã đưa ra. Mỗi nhóm cần đảm bảo số lượng thành viên không quá 15 người hoặc có thể chia nhóm theo tiểu đội.

Khi chia nhóm theo tiểu đội sẽ giúp các thành viên trong nhóm có cơ hội thường xuyên trao đổi, tiếp xúc với nhau.

Khi tiến hành thảo luận tình huống, các nhóm sẽ tiến hành sắp xếp bàn thành nhóm riêng biệt, các thành viên trong nhóm ngồi hướng mặt vào nhau để thuận lợi cho việc thảo luận và đưa ra ý kiến của mình trong xây dựng phương án xử lý tình huống.

Phân công nhiệm vụ cho từng nhóm: Yêu cầu trong nhóm thảo luận và tự phân vai cho các thành viên tham gia xử lý tình huống với những vị trí và trách nhiệm khác nhau trong phối hợp tổ chức dập tắt đám cháy. Cụ thể như sau:

Phân công người chỉ huy chữa cháy cao nhất ở đám cháy. Nhiệm vụ của người chỉ huy cao nhất ở đám cháy là: nhận định tình hình diễn biến của đám cháy, đồng thời đưa ra các quyết định về huy động lực lượng và phương tiện tham gia chữa cháy, lựa chọn phương pháp, biện pháp chữa cháy chính, xác định hướng tấn công chính, phân chia các khu vực chiến đấu bố nhiệm chỉ huy trên từng khu vực chiến đấu đó.

Chỉ huy chữa cháy theo từng khu vực (hướng tấn công chính và các hướng chống cháy lan khác, khu vực cứu người bị nạn...). Chỉ huy trên từng khu vực chiến đấu có trách nhiệm bố trí lực lượng, phương tiện trên khu vực đó. Trên từng khu vực có thể có một vài tiểu đội, mỗi tiểu đội thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của chỉ huy chữa cháy trên khu vực này.

Phân công nhiệm vụ cho các tổ làm công tác công tác trình sát đám cháy: định hướng vị trí các tổ trình sát, công việc cụ thể của các tổ, các phương tiện cần thiết phục vụ công tác cứu nạn, cứu hộ (chú ý đến việc sử dụng lực lượng tại cơ sở cùng tham gia quá trình trình sát và cứu người bị nạn).

Định hướng xử lý tình huống cho từng nhóm: Định hướng việc chỉ huy công tác cứu người, cứu tài sản; định hướng công tác truyền nước, tiếp nước phục vụ chữa cháy; định hướng công tác hậu cần đảm bảo chiến đấu; định hướng xác định vị trí Ban Chỉ huy, Ban Tham mưu, đảm bảo công tác thông tin liên lạc.

Bước 2: Các nhóm tiến hành xử lý tình huống độc lập

Đây là giai đoạn từng nhóm theo vị trí và nhiệm vụ được giao tiến hành đóng vai và thực hiện các nhiệm vụ đã được phân công. Người chỉ huy nghiên cứu đánh giá sơ bộ tình hình của đám cháy để ra lệnh xuất xe với số lượng phù hợp lên đường đến đám cháy.

Phân công nhiệm vụ tính toán diện tích đám cháy, tính toán xác định các khu vực cần bảo vệ chống cháy lan để từ đó có thể xác định được số lượng lực lượng, chủng loại phương tiện cần thiết để khống chế và dập tắt đám cháy.

Trao đổi, thảo luận nhóm để đưa ra các quyết định xử lý và thống nhất các quyết định xử lý đó theo các hướng: quyết định về công tác trình sát; quyết định về tổ chức cứu người trong đám cháy; quyết định về lựa chọn phương pháp và biện pháp chữa cháy, lựa chọn chất chữa cháy; quyết định về hướng tấn công chính và phân chia khu vực chiến đấu; quyết định về các hình thức truyền nước, tiếp nước cho các xe đứng trực tiếp chữa cháy; quyết định về việc huy động lực lượng và phương tiện chỉ viện từ các đơn vị chữa cháy lân cận, các lực lượng hỗ trợ khác tham gia chữa cháy.

Bước 3: Các nhóm trình bày phương án xử lý tình huống

Đây là giai đoạn các nhóm học viên hoàn thành việc xử lý tình huống và thể hiện bằng kết quả trên bảng tính toán, bản vẽ, biểu đồ, sơ đồ bố trí lực lượng, phương tiện dập tắt đám cháy. Tiếp theo các nhóm học viên bảo vệ kết quả trước giáo viên và tập thể lớp. Trước khi bảo vệ, từng cá nhân trong từng nhóm phải thống nhất nội dung theo sự phân công từ trước (từ chỉ huy đến các tiểu đội trưởng), lắp ghép hoàn chỉnh nội dung phương án tổ chức dập tắt đám cháy. Việc trình bày phương án xử lý tình huống theo từng nhiệm vụ đã được phân công trong quá trình xử lý tình huống.

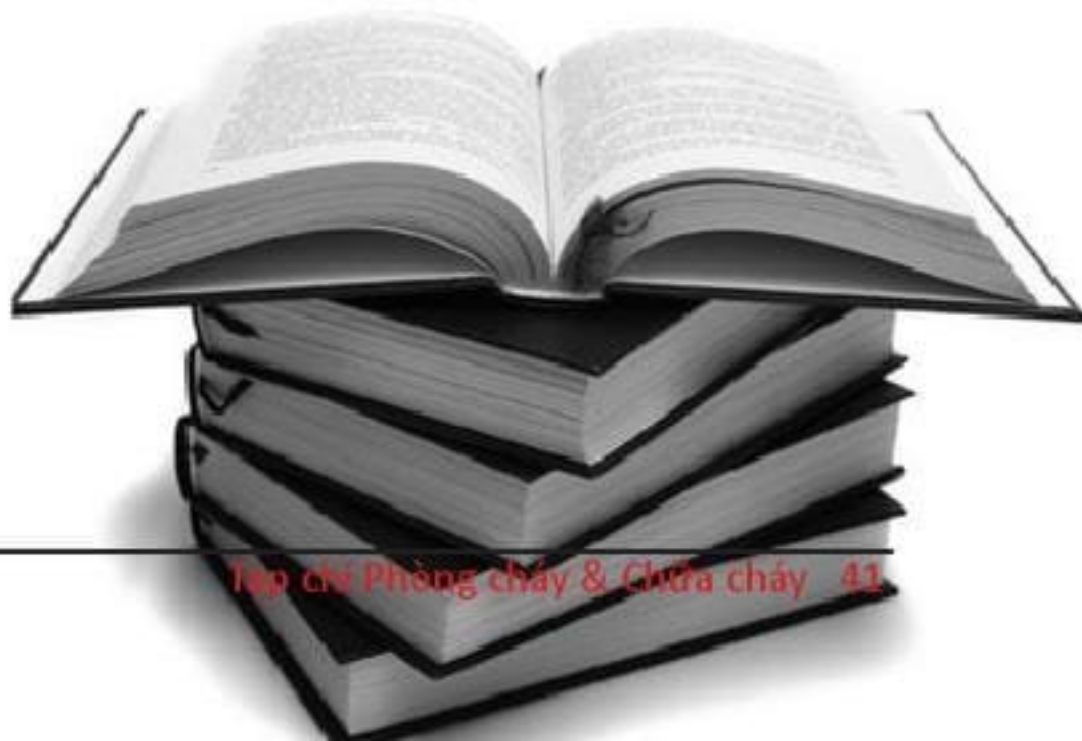
Việc bảo vệ kết quả xử lý tình huống được tiến hành theo 3 hình thức:

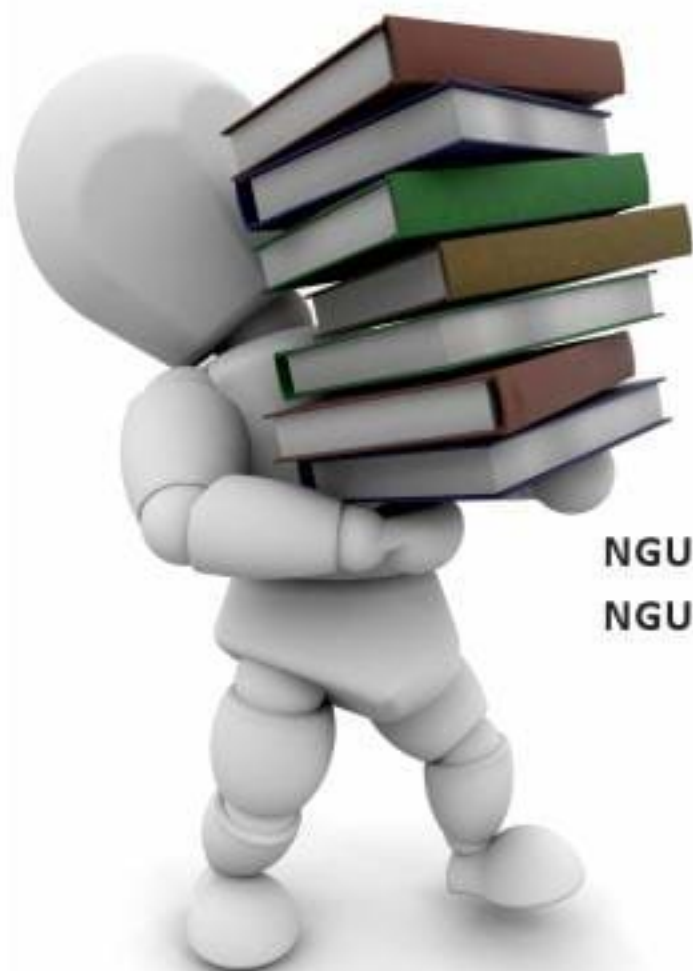
Bảo vệ trên sơ đồ bản vẽ: Các nhóm học viên chuẩn bị phương án xử lý của mình trên bản vẽ (có thể từ 3 - 4 bản vẽ), bản vẽ thể hiện việc bố trí lực lượng, phương tiện theo từng giai đoạn, từng khu vực trên đám cháy.

Bảo vệ trên máy chiếu: Các nhóm học viên sử dụng chương trình PowerPoint để mô tả những hình ảnh trực quan về đám cháy, thiết lập bố trí lực lượng, phương tiện trên đám cháy.

Bảo vệ bằng diễn tập trên thực địa: Đây là hình thức hiệu quả nhất đối với việc xử lý tình huống cháy. Với hình thức này học viên có thể được tiếp cận với thực địa, được tiếp cận với các phương tiện chữa cháy, phương tiện thông tin và cả các phương tiện cứu nạn, cứu hộ. Khi bảo vệ trên thực địa, giáo viên yêu cầu các nhóm học viên thực hiện theo đúng quy trình với từng phần việc cụ thể của từng vai diễn. Thông thường, để tránh những sai sót có thể xảy ra, cũng như đảm bảo các điều kiện an toàn trong quá trình bảo vệ trên thực địa thì giáo viên cho các nhóm bảo vệ trên sơ đồ bản vẽ hoặc máy chiếu trước sau đó mới tiến hành trên thực địa.

Việc giảng dạy theo phương pháp tình huống các môn học chuyên ngành về PCCC nói chung và các môn học Chiến thuật chữa cháy nói riêng là hết sức cần thiết. Để thành công trong xây dựng phong trào giảng dạy theo tình huống đòi hỏi sự nỗ lực, cố gắng rất cao của cả giáo viên và học viên, sự quan tâm ủng hộ, tạo điều kiện của lãnh đạo nhà trường và các đơn vị chức năng trong Trường Đại học PCCC. ■





KỸ NĂNG GHI CHÉP, LÀM VIỆC NHÓM VÀ VẤN ĐỀ TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN

NGUYỄN HỒNG HẠNH - *Bộ môn 5, Trường Đại học PCCC*

NGUYỄN TUẤN ANH - *Khoa 3, Trường Đại học PCCC*

Quá trình học tập ở bậc đại học khác với học tập ở bậc phổ thông. Nếu ở bậc phổ thông, học sinh được sự hướng dẫn tỉ mỉ của giáo viên thì ở bậc đại học, sinh viên phải tự học nhiều hơn. Tự học hay học tập tự định hướng (self-directed study) là một kỹ năng hữu ích giúp cho việc học tập suốt đời (life-long learning), chứ không chỉ giới hạn trong thời gian học đại học.

Để có thể tự học thành công, sinh viên cần hiểu về sở thích học tập của mình và rèn luyện thành thục các kỹ năng học tập sau: kỹ năng quản lý thời gian, tự kỷ luật; kỹ năng đọc sách; kỹ năng ghi chép; kỹ năng làm việc nhóm... Trong đó, kỹ năng ghi chép và làm việc nhóm có ảnh hưởng rất quan trọng đến quá trình tự học.

Kỹ năng ghi chép

Những nghiên cứu về trí nhớ đã kết luận rằng trong 20 phút bạn sẽ quên khoảng 40% thông tin bạn đã đọc và nghe và trong vòng 24 giờ bạn có thể quên tới 70%. Những số liệu thống kê này gợi ý cho chúng ta tìm ra những phương pháp giúp nhớ nhiều hơn và lâu hơn, và ghi chép hiệu quả là một cách để đạt được thành công trong học tập. Vấn đề đặt ra là, làm thế nào để có thể ghi chép một cách hiệu quả? Trước hết, muốn ghi chép hiệu quả bạn phải thực hiện đầy đủ ba thành phần sau: *observing* - quan sát, *recording* - ghi chép, và *reviewing* - ôn tập. Bạn quan sát một sự kiện bằng cách nghe và nhìn; bạn ghi lại sự quan sát đó bằng cách ghi chép; và cuối cùng, bạn ôn tập cái mà bạn đã ghi chép. Như vậy để ghi chép hiệu quả, bạn cần chú ý thực hiện tốt cả ba phần này. [1]

Để đảm bảo *quan sát (observing)* tốt, bạn hãy lưu ý những lời khuyên sau: Đọc tài liệu trước khi đến lớp, ghi chép các ý chính, đánh dấu những chỗ còn thắc mắc, làm các bài tập nếu có; mang đúng tài liệu cho mỗi buổi học; ngồi ở phía trên của lớp học, bạn sẽ nhìn bảng tốt hơn và ít bị mất tập trung hơn; hãy giữ tập trung, hãy hình dung rằng giáo viên đang giảng bài chỉ cho một mình bạn; chú ý các ngôn ngữ cơ thể và ngữ điệu giọng nói của giáo viên; lắng nghe các nhận xét đặc biệt và các từ khóa.

Khi *ghi chép (recording)*, bạn hãy thử áp dụng những cách sau, nó có thể đem lại cho bạn những tác dụng bất ngờ: sử dụng bìa hồ sơ 3 vòng; chỉ viết trên một mặt của trang giấy; chia trang giấy thành 2 cột, ghi chép ở cột bên phải rộng lớn hơn, để trống ở cột bên trái cho các ghi chú thêm, câu hỏi và ôn tập; lập đề cương cho những ý chính và những ý hỗ trợ; luôn luôn đề ngày tháng cho ghi chép của bạn; xây dựng một hệ thống các chữ viết tắt; hoàn thành các câu trích dẫn trực tiếp, định nghĩa, hoặc các điểm quan trọng được nhấn mạnh bởi giáo viên; để lại một khoảng trống trong các ghi chép của bạn để thêm vào sau này.

Sau khi ghi chép, các bạn hãy ôn tập (*review*) lại những nội dung ghi chép theo hướng dẫn sau: đọc lại các ghi chép của bạn càng sớm càng tốt ngay sau buổi học, tốt nhất là trong vòng 8 giờ đầu tiên; viết lại bất kỳ ghi chép nào để hiểu rõ các câu hỏi, làm cho dễ đọc hơn, hoặc thêm thông tin; diễn giải lại đoạn ghi chép bằng lời văn của bạn; đánh dấu những từ



Bìa hồ sơ 3 vòng

khóa và những ý chính; viết lại ghi chép vào máy tính cá nhân; lập sơ đồ chẳng hạn như biểu đồ, bảng, bản đồ; kiểm tra lại sách giáo khoa về phụ đề, từ in đậm, minh họa, bảng tóm tắt liên quan đến ghi chép; ôn tập toàn bộ ghi chép ít nhất mỗi tuần một lần; đề nghị giáo viên (hoặc bạn học, nhóm học tập, người hướng dẫn) giúp đỡ nếu bạn vẫn còn nhầm lẫn hoặc không hiểu rõ.

Bước 1: Từ khóa, ý tưởng, v.v...	Bước 2: Ghi chép trên lớp (ý chính, ý phụ, v.v...)
Bước 3: Phân ánh và tóm tắt	

Phương pháp ghi chép sơ tầm từ Đại học Cornell [4]

Kỹ năng làm việc nhóm

Việc tự học của sinh viên sẽ thuận lợi hơn, nếu các sinh viên biết cách học tập theo nhóm. Mặt khác, trong thời đại ngày nay, khi khoa học kỹ thuật ngày càng phát triển thì yêu cầu làm việc theo nhóm là cần thiết hơn bao giờ hết. Đơn giản vì không ai là hoàn hảo và có thể càn đảng hết mọi việc, làm việc theo nhóm sẽ tập trung những mặt mạnh của từng người và hỗ trợ cho nhau. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để hướng dẫn sinh viên làm việc nhóm hiệu quả? Xin được giới thiệu 3 loại kỹ năng cần thiết mà sinh viên cần rèn luyện trong các hoạt động nhóm: *kỹ năng giao tiếp; kỹ năng tạo không khí làm việc nhóm thân thiện, lành mạnh; kỹ năng đảm bảo chất lượng công việc của nhóm.* [5]

Để đạt hiệu quả cao trong làm việc nhóm, các nhóm phải đảm bảo cả 2 yếu tố sau: không khí làm việc nhóm thân thiện, tích cực, lành mạnh; và quá trình làm việc nhóm khoa học, nhịp nhàng, hiệu quả. Khi tham gia làm việc nhóm, các sinh viên sẽ tương tác, giao tiếp với nhau. Vì vậy, kỹ năng giao tiếp là một kỹ năng cần thiết cho hoạt động nhóm. Các sinh viên cần

biết cách giải thích các ý tưởng của bản thân họ; diễn đạt cảm xúc của họ một cách cởi mở; chăm chú lắng nghe những người khác; đặt câu hỏi để hiểu rõ những ý tưởng và cảm xúc của người khác; có thể cảm nhận được cảm xúc của những người khác dựa trên giao tiếp phi ngôn ngữ của họ; sẽ đề xướng các thảo luận về không khí làm việc của nhóm hoặc

quá trình làm việc của nhóm nếu cảm nhận sự căng thẳng đang ập ụ.

Ngoài kỹ năng giao tiếp, sinh viên cũng cần rèn luyện những kỹ năng cần thiết để tạo không khí làm việc nhóm thân thiện, lành mạnh, tích cực bao gồm: sự cởi mở, sự tin tưởng và tự bày tỏ, sự hỗ trợ và sự tôn trọng.

Sự cởi mở: Các thành viên nhóm sẵn sàng để hiểu biết lẫn nhau, đặc biệt là những người với những sở thích và nguồn gốc khác nhau. Họ mở ra những ý tưởng mới, quan điểm khác nhau, và sự đa dạng của các cá nhân có mặt trong nhóm.

Sự tin tưởng và tự bày tỏ: Các thành viên trong nhóm tin tưởng lẫn nhau đủ để chia sẻ những ý tưởng và cảm xúc. Cảm giác tin cậy lẫn nhau phát triển đến mức độ mà mọi người sẵn sàng bày tỏ một cách trung thực và tôn trọng lẫn nhau.

Sự hỗ trợ: Những thành viên nhóm chứng tỏ sự hỗ trợ cho những thành viên khác khi họ hoàn thành mục tiêu của họ. Họ tiêu biểu cho tinh thần đồng đội với cả hai ý nghĩa: cổ vũ cho nhóm trở thành một tập thể đoàn kết và giúp đỡ những thành viên đang gặp khó khăn.

Sự tôn trọng: Các thành viên trong nhóm truyền đạt ý kiến của họ theo cách tôn trọng lẫn nhau, tập trung vào "Chúng ta có thể học cái gì?" chứ không phải là "Ai là người có lỗi?".

Cuối cùng, là những kỹ năng cần thiết để đảm bảo chất lượng công việc của nhóm bao gồm: tinh thần trách nhiệm và trách nhiệm của mỗi cá nhân, ý kiến phản hồi xây dựng, giải quyết vấn đề, quản lý và tổ chức, kiến thức về vai trò.

Tinh thần trách nhiệm và trách nhiệm của mỗi cá nhân: Tất cả thành viên trong nhóm đều đồng ý về những điều cần được làm và được làm bởi ai. Sau đó, mỗi sinh viên xác định việc mà mình cần làm và chịu trách nhiệm để hoàn thành nhiệm vụ. Họ phải chịu trách nhiệm về nhiệm vụ của họ, và họ cũng yêu cầu những người khác chịu trách nhiệm về nhiệm vụ của những người đó.

Ý kiến phản hồi xây dựng: Các thành viên nhóm có thể cho và nhận ý kiến phản hồi về những ý tưởng của nhóm. Cho ý kiến phản hồi trên tinh thần xây dựng đòi hỏi phải tập trung vào những ý tưởng và hành vi, chứ không phải vào một cá nhân nào đó, phản hồi một cách tích cực nhất có thể và cung cấp các đề xuất cải tiến. Tiếp nhận ý kiến phản hồi đòi hỏi phải chú ý lắng nghe, đặt câu hỏi để hiểu rõ nếu nhận xét không rõ ràng, cầu thị tiếp thu ý kiến đóng góp để thay đổi và tiếp nhận ý tưởng mới.

Giải quyết vấn đề: Các thành viên trong nhóm giúp nhóm phát triển và sử dụng những chiến lược tập trung vào mục tiêu của nhóm. Như vậy, họ có thể tạo điều



(Three-ring binder)

kiện thuận lợi cho việc ra quyết định nhóm và đối phó hiệu quả với xung đột. Trong trường hợp cực đoan, họ nên tiếp cận với giáo viên để được tư vấn thêm và giúp đỡ.

Quản lý và tổ chức: Các thành viên nhóm phải biết làm thế nào để lập kế hoạch và quản lý một nhiệm vụ, làm thế nào để quản lý thời gian của họ và làm thế nào để tiến hành một cuộc họp. Ví dụ: họ đảm bảo rằng những mục tiêu cuộc họp được thiết lập, chương trình nghị sự được tạo ra và sau đó tất cả mọi người có cơ hội được tham gia. Họ tập trung vào nhiệm vụ và giúp đỡ những người khác cũng làm như vậy.

Kiến thức về vai trò: Các thành viên nhóm phải biết phân chia các vai trò cho đầy đủ từng người trong nhóm (ví dụ: người điều khiển, người đề xuất ý tưởng, người tóm tắt, người đánh giá, người hòa giải, người khuyến khích, người ghi chép) và nhận thức được vai trò nào là phù hợp nhất đối với họ và những người khác. Họ cũng sẵn sàng để thay đổi vai trò của họ để họ và các thành viên khác học hỏi được nhiều kinh nghiệm nhất.

Các bạn sinh viên, trong quá trình học tập, hãy chịu khó thực hành rèn luyện những kỹ năng trên để phát triển khả năng tự học của mình. Bài viết xin được kết thúc bằng câu nói của Walter Scott: "Tất cả những người đáng giá đều có phần tự lập trong học vấn của mình".■

Tài liệu tham khảo:

1. Note - taking Tips. From Learning Skills Center at the University of Texas at Austin.
2. Universities require students to study under their own responsibility. From University of Glamorgan. (<http://qlamlife.glam.ac.uk/pages/3118-self-directed-study>)
3. Module #1: Study Skill and Time Management. (www.aspira.org/files/documents/.../U_VI_M_1_ss.pdf)
4. The Cornell Note-taking System. (http://cte.uwaterloo.ca/teaching_resources/tips/teamwork_skills.html)

HỆ THỐNG MÀN CHÁY CHO CÁC CÔNG TRÌNH

Đại tá, ThS. TẠ CHÍ CÔNG - Trưởng phòng 6, Trung tâm

Các biện pháp phòng cháy cho các công trình ngầm là nội dung quan trọng trong quy hoạch đô thị hiện đại. Chính vì vậy, vừa qua Công ty Kajima (Nhật Bản) đã nghiên cứu và phát triển một hệ thống phòng cháy màn nước mới. Đám cháy được cách ly bằng hệ thống màn nước này. Nhờ đó, nạn nhân có thể sơ tán và nhân viên chữa cháy kiểm soát được đám cháy dễ dàng, giảm thiểu thiệt hại do đám cháy gây ra cho kết cấu xây dựng của các công trình.

Hệ thống này vừa bảo đảm an toàn cho người dân bằng phương pháp màn nước cách ly vùng cháy, giảm thiểu nguy hại cho kết cấu xây dựng của công trình. Nó đáp ứng được tiêu chuẩn là tạo ra khu vực trú ẩn an toàn cho nạn nhân.

Công dụng màn nước cách ly vùng cháy - màn ngăn cháy

Không gian trong các công trình ngầm, thường là khoảng đóng, phải được thiết kế sao cho người dân khi gặp hỏa hoạn và tìm nơi ẩn náu không bị ảnh hưởng bởi hơi nóng và khói xâm nhập vào trong khoảng không đó. Điều quan trọng là tránh cho kết cấu xây dựng công trình ngầm bị sụp đổ trong đám cháy. Cách ly vùng cháy đó là biện pháp giải quyết các vấn đề như thế. Đó là phương pháp ngăn mức độ lan rộng của hơi nóng và khói từ một đám cháy ra toàn không gian trong công trình ngầm bằng cách tách chúng ra một vùng nhất định. Biện pháp này có thể giúp nạn nhân tránh được hơi nóng, khói và các loại khói khi độc, hơn nữa nó còn giảm thiểu thiệt hại cho kết cấu xây dựng công trình trong một vùng thông qua hệ thống giám sát tốc độ cháy lan. Nhờ việc cách ly vùng cháy, các thông số kỹ thuật về thiết kế, lắp

NƯỚC NGĂN LỬA C CÔNG TRÌNH NGẦM

Đà Nẵng Đại học PCCC

đặt các thiết bị phòng cháy có thể được đưa ra.

Các giải pháp cách ly vùng cháy khác như: cửa ngăn cháy; màn ngăn cháy và rèm khí có thể được lắp đặt trên thực tế. Tuy nhiên, cửa ngăn cháy và màn ngăn cháy trở thành các vật cản đến các khu vực trú ẩn trong một khoảng không gian ngầm, chẳng hạn như đường hầm nơi có rất nhiều phương tiện đang tham gia giao thông, và cũng có thể đám cháy không được cách ly hoàn toàn. Về rèm khí, khi lắp đặt các thiết bị thông hơi lớn sẽ gặp phải một số vấn đề khó khăn như việc kiểm tra và giám sát các thiết bị đó. Do vậy, màn nước đã được thiết kế như một công nghệ cách ly vùng cháy mang lại hiệu quả cao. Trong công nghệ này, nước được phun ra từ các lăng phun được lắp đặt theo một đường thẳng trên trần các công trình ngầm, khoảng cách giữa các lăng là như nhau. Đường thẳng này là đường biên cách ly vùng cháy.

Các đặc tính của công nghệ cách ly vùng cháy bằng màn nước

Để nắm bắt được các đặc tính của công nghệ cách ly vùng cháy bằng màn nước, thực nghiệm với giả định một đám cháy xảy ra trong đường hầm đã được tiến hành, đề cương và kết quả thực nghiệm như sau:

Cơ sở và mô hình thực nghiệm

Các thực nghiệm được tiến hành tại một cơ sở thực nghiệm PCCC, khu vực thực nghiệm có độ cao 25m, chiều rộng 25m và chiều dài là 120m. Khói được đưa vào bên trong qua 12 điểm phun khói với tổng lưu lượng là 2000m³/phút.

Mô hình trên là mô hình một đường ngầm có độ lớn tương đương bằng một nửa đường hầm theo tiêu chuẩn. Mô hình này bao gồm: khung thép, ván chịu nhiệt, hình hộp có chiều cao là 2,7m, rộng 5,1m, và chiều dài

là 18,2m. Trên các cạnh bên của mô hình có lắp đặt kính chịu nhiệt ở 4 vị trí khác nhau để quan sát diễn biến của đám cháy và hoạt động của hệ thống màn nước.

Các lăng phun tạo màn nước được lắp đặt trên hai đường thẳng song song, hai đường này cách nhau 1,6m dọc theo đường biên được tạo ra ở hai đầu không gian mở của mô hình. Mỗi đường có 11 lăng phun được sắp xếp theo đường zic zắc, khoảng cách từ lăng phun này đến lăng phun kia là 1m. Tổng lưu lượng nước được phun ra từ 11 lăng ở mỗi đường là 110l/phút. Các thiết bị thoát nước và thải khói (221m³/phút) cũng được lắp đặt.

Nguồn gây cháy

Một chiếc xe ô tô chở khách bình thường được giả định là nguồn gây cháy và tốc độ tạo nhiệt được đặt ở mức 1,5MW. Một đĩa lửa với đường kính là 1m, độ cao 0,2m được đặt ở giữa sàn mô hình để đốt 23,3 lít hỗn hợp n-heptane với 5% toluen trong vòng 10 phút.

Nội dung đo

+ Nhiệt độ trần

Dùng cặp nhiệt độ để đo nhiệt độ trần. Các cặp nhiệt độ được lắp đặt cách nhau 1m và được treo cách từ trần xuống là 50mm. Các mẫu đo được lấy từ 3 vị trí xung quanh màn nước; bên trong khu vực cháy, phần ở giữa màn nước và bên ngoài khu vực cháy.

+ Nồng độ khói

Nồng độ khói phun vào khu thực nghiệm sau khi bốc lên từ mô hình được đo trong trường hợp màn nước khi đang hoạt động và khi ngừng hoạt động. Giá trị nồng độ ánh sáng cũng được đo bằng cách sử dụng thiết bị đo nồng độ kết hợp với các thiết bị cảm ứng phân ly điện

quang được lắp đặt theo hướng thẳng đứng và nằm ngang (với độ cao từ 9,9 m đến 22,5 m) ở 2 đầu mút khu thực nghiệm.

+ Thời gian cháy

Thời gian đốt chất cháy được đo và đây được coi như là chỉ số chỉ ra các điều kiện cháy.

**Kết quả thực nghiệm như sau:*

- Kết quả đo nhiệt độ trần ở vùng cháy khi hệ thống màn nước ngăn lửa hoạt động, nhiệt độ trần giảm 14%, nhiệt độ giữa các màn nước giảm 35% và bên ngoài vùng cháy giảm 78% so sánh với nhiệt độ trong trường hợp màn nước không được sử dụng. Có thể khẳng định rằng với sự có mặt của màn nước ngăn lửa, hơi nóng được tạo ra từ nguồn gây cháy giảm đến 80%.

- Kết quả đo nồng độ khói: khi các phép đo được sử dụng để đo nồng độ khói, giá trị nồng độ khói tương đối lớn nhất khi màn nước cản lửa được sử dụng là 0,17. Có thể nói rằng 80% lượng khói được tạo ra từ đám cháy đã bị cô lập.

- Thời gian cháy: qua việc đo và tính toán thời gian cháy khi màn nước ngăn lửa được sử dụng bằng 1,21 lần so với khi màn nước ngăn lửa không được sử dụng. Điều này là do cường độ của ngọn lửa đã bị giảm do sự thiếu hụt về nguồn cung không khí cho vùng cháy và do hiệu ứng làm mát của hơi nước từ màn nước. Hơn nữa, những kết quả quan sát trực tiếp các điều kiện cháy qua các cửa sổ ở phần giữa của mô hình và thực tế cho thấy nhiệt độ tối đa của trần ngay phía bên trên nguồn cháy giảm rất nhiều. Vì thế, khi màn nước ngăn lửa được sử dụng nó dẫn theo sự giảm nhiệt độ nói chung cho vùng cháy và xung quanh vùng cháy.

- Một số quan sát khác: khi quan sát các điều kiện của màn nước ngăn lửa khi nó được sử dụng, có thể khẳng định rằng nạn nhân có thể tìm chỗ ẩn náu an toàn bằng cách đi xuyên qua màn nước dưới điều kiện phun bình thường, thậm chí ngay cả khi đường hầm được cách ly. Các điều kiện cháy bên trong vùng cháy có thể được quan sát qua màn nước từ phía ngoài vào. Hơn nữa, kết quả quan sát các điều kiện thoát nước trong suốt quá trình làm thực nghiệm, thấy rằng nước thải từ màn nước có chứa một lượng lớn muối bồ hóng. Điều này chứng tỏ các thành phần tạo nên các điều kiện cháy có thể đã bị loại bỏ.

Tính ứng dụng cho các đường hầm

Một ví dụ về nghiên cứu tính ứng dụng hệ thống PCCC sử dụng công nghệ cách ly vùng cháy bằng màn nước cho các đường hầm như sau:

Đường hầm sâu trong lòng đất là đối tượng nghiên cứu với giả định là một loại lỗ thông hơi nằm ngang, với

diện tích là 100m², đường pit cho thiết bị phun nước là 15m và đường pit lắp đặt màn nước là 50m. Nơi trú ẩn giả định là được xây dựng bên dưới con đường theo cách thức giống như đường ống cung cấp nước ở vịnh Tokyo-mô hình kết cấu xây dựng đại diện cho đường hầm sâu dưới lòng đất. Không khí sẽ được đưa vào nơi trú ẩn để tránh hơi nóng và khói tràn vào. Khi các nạn nhân tìm được nơi trú ẩn này, mức độ an toàn cơ bản của họ được bảo đảm. Do vậy, điều quan trọng là phải đưa nạn nhân đến nơi trú ẩn an toàn.

Trong các đường hầm, luồng không khí theo một hướng không thay đổi do ảnh hưởng của hệ thống thông hơi và hướng chuyển động của xe cộ. Hơi nóng và khói nhanh chóng lan rộng theo cùng hướng với luồng không khí. Đặc biệt trong các đường hầm ở các đô thị khi tắc nghẽn giao thông, điều quan trọng là tránh cho các phương tiện bị kích cháy, nổ bởi lửa lan cũng như kiểm tra mức độ thiệt hại mà hơi nóng và khói gây ra khi chúng lan theo luồng không khí.

Dưới đây là quy trình hoạt động của hệ thống màn nước ngăn lửa:

+ Phát hiện ra đám cháy.

+ Màn nước xung quanh nguồn cháy bắt đầu hoạt động.

+ Ngăn hơi nóng và khói lan rộng lên phía trên hoặc ra phía ngoài từ vùng cháy.

+ Nạn nhân di chuyển đến nơi trú ẩn bên dưới đường từ những khu vực không bị ảnh hưởng nhiều bởi hơi nóng và khói (khu vực an toàn), chạy xuyên qua màn nước và thoát ra ngoài.

+ Chữa cháy và làm mát công trình bằng cách vận hành các thiết bị phun nước trong vùng cháy sau khi đã xác định không còn nạn nhân nào bên trong khu vực đó.

+ Nhân viên chữa cháy vào nơi an toàn trong đường hầm để thực hiện hoạt động chữa cháy và cứu hộ cứu nạn.

Qua các bước như vậy, an toàn tính mạng cho người dân khi cháy xảy ra dưới đường hầm luôn được bảo đảm. Hơn nữa, khoảng thời gian để người dân thoát khỏi khu vực cháy một cách an toàn có thể được tính toán bằng khoảng thời gian cần thiết để hệ thống màn nước hoạt động có hiệu quả. Do vậy, việc thiết kế hệ thống này cùng với các thông số kỹ thuật lắp đặt thiết kế các thiết bị thông hơi cần được tính đến. Trong tương lai, hệ thống này sẽ được phát triển và nghiên cứu sâu hơn nữa.

(Theo Internet)



Theo thống kê sơ bộ của Cục Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu hộ, cứu nạn - Bộ Công an, trong 6 tháng đầu năm 2013, trên địa bàn cả nước đã xảy ra trên 1000 vụ cháy, gây thiệt hại hơn 600 tỷ đồng; hơn 100 người chết và bị thương. So với cùng kỳ năm trước, số người chết, bị thương tuy có giảm, nhưng số vụ và mức độ thiệt hại lại tăng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ AN NINH TOÀN CẦU - BỘ CÔNG AN

CÔNG NGHỆ CẢNH BÁO CHÁY, NỔ TRONG CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

PHƯƠNG THẢO

Nguyên nhân chính của thực trạng trên là do nhận thức của một số cơ quan, đơn vị, cơ sở kinh doanh và nhiều người dân về công tác phòng cháy, chữa cháy còn hạn chế, tồn tại nhiều sơ hở trong việc quản lý các vật liệu dễ gây cháy, nổ. Mặt khác do ý thức chấp hành pháp luật về PCCC của người có trách nhiệm quản lý các chợ, cơ sở sản xuất kinh doanh, các cơ quan đơn vị chưa nghiêm, ngoài ra kiến thức về PCCC của các hộ kinh doanh, các trung tâm thương mại còn hạn chế. Hầu hết các vụ cháy nổ chỉ được phát hiện khi đã cháy lớn, đến khi lực lượng PCCC tiếp cận được thì đám cháy đã lan rộng khiến cho công tác triển khai chữa cháy gặp nhiều khó khăn. Một trong những nguyên nhân hết sức quan trọng là, do những hạn chế về công nghệ nên việc tiếp nhận thông tin báo cháy cũng mất nhiều thời gian dẫn đến cháy lớn.

Từ những thực trạng trên, Công ty Cổ phần Công nghệ An ninh toàn cầu (ANTC) đã nghiên cứu thành công giải pháp cảnh báo cháy, nổ. Giải pháp này đã khắc phục được nhiều hạn chế trong công tác PCCC.

Hiện nay, Công ty ANTC đã chính thức cung cấp dịch vụ cảnh báo cháy, nổ cho các tổ chức, đơn vị doanh nghiệp và cá nhân. Hệ thống giám sát, cảnh báo cháy, nổ là một hệ thống tổng thể ứng dụng bản đồ số (GIS) được tích hợp tín hiệu cảnh báo từ các cảm biến (khói, nhiệt...) và camera quan sát truyền qua Hộp đen (Black box) tới Trung tâm Giám sát An ninh của ANTC và Trung tâm Chỉ huy PCCC. Chỉ vài giây sau khi phát

hiện sự cố, hệ thống sẽ phân tích được các thông tin: vị trí xảy ra cháy, tuyến đường gần nhất có thể tiếp cận được, đặc điểm của cơ sở xảy ra cháy với sơ đồ tòa nhà, đầu mối liên hệ, trụ nước, sông ngòi, các đơn vị chức năng tại địa bàn (công an, y tế, bộ đội, điện lực...) và truyền trực tiếp đến Trung tâm Chỉ huy PCCC gần nhất. Các thông tin này sẽ giúp cho công tác chỉ huy chữa cháy trở nên kịp thời và hiệu quả, giảm bớt được



Mô hình giải pháp Công nghệ PCCC của An ninh Toàn cầu

thiệt hại do đám cháy gây ra.

Hệ thống báo cháy như: cảm biến khói, cảm biến nhiệt sẽ cảnh báo thời gian hiện trường xảy ra cháy, từ đó tìm ra phương án chữa cháy hiệu quả, nhất là đối với khu vực nhà kho lưu giữ hàng hóa và các khu vực lân cận mang lại sự an toàn cho con người và tài sản.

Bên cạnh đó, hệ thống còn tích hợp giải pháp camera giám sát trực tiếp được gắn trên mỗi phương tiện chữa cháy và hiện trường, truyền hình ảnh trực tiếp sự kiện đám cháy về Trung tâm Chỉ huy PCCC, giúp cho việc chỉ huy tác chiến PCCC được kịp thời và chính xác hơn. Ngoài ra, trên mỗi xe chữa cháy còn được tích hợp thiết bị đo mực nước trong téc, thông tin này cũng sẽ được hệ thống truyền về Trung tâm Chỉ huy PCCC để trung tâm có các phương án chỉ đạo tiếp ứng kịp thời trong trường hợp xe chữa cháy sắp hết nước.

Hệ thống giám sát cảnh báo cháy, nổ của An ninh Toàn cầu khắc phục triệt để những hạn chế của phương thức báo cháy qua điện thoại. Với mỗi đơn vị có lắp hệ thống báo cháy của ANTC, khi xảy ra sự cố cháy, gần như tức thì, thông tin sẽ hiển thị lên hệ thống giám sát của An ninh Toàn cầu. Trung tâm Chỉ huy PCCC dễ dàng xác định vị trí chính xác của đám cháy, đặc điểm, quy mô để có phương án tác chiến phù hợp. Với sự phát hiện kịp thời như vậy, khả năng lan rộng của đám cháy, những thiệt hại về người và tài sản cũng được giảm thiểu tối đa.

Ông Phạm Văn Thìn - Tổng Giám đốc ANTC cho biết: "Hệ thống cảnh báo cháy, nổ của chúng tôi đã góp phần cải thiện và nâng cao hiệu quả của công tác PCCC. Khi xảy ra cháy các thông tin như: vị trí đám cháy, đường đi, việc tìm kiếm các lực lượng hỗ trợ (công an, y tế, bộ đội, điện lực...) được hệ thống xử lý cùng lúc, nhờ đó, công tác chỉ huy tác chiến PCCC được hỗ trợ rất nhiều, giảm thiểu tối đa thiệt hại do đám cháy gây ra".■



BẠN CÓ BIẾT?



Một năm học mới lại đến. Đối với Hưng, mùa tựu trường năm nay sẽ là mùa tựu trường đáng nhớ nhất và có nhiều điều thật đặc biệt. Sự hồi hộp và hào hứng của em như được nhân lên gấp bội khi biết mình là thủ khoa của kì thi vào Trường Đại học PCCC năm nay. Niềm vui lấp lánh, sự phấn khởi với tổng số điểm đạt được vẫn còn vẹn nguyên trong giọng nói của chàng trai này. Hưng tâm sự, "Ban đầu, khi xem điểm, em cũng không biết mình là thủ khoa trong kì thi vào Trường Đại học PCCC. Chỉ đến khi nhận được quà và lời chúc mừng của thầy giáo Đỗ Ngọc Cẩn, Hiệu trưởng nhà trường thì em và gia đình mới biết. Lúc đó, em và những người thân trong gia đình rất vui mừng và xúc động. Vui mừng, hạnh phúc, sung sướng và rất nhiều cảm xúc khó tả, mà trong đó, phần lớn là bởi mình đã chọn đúng con đường đi." Có thể nhận thấy rõ sự hứng khởi và khát khao trải nghiệm một cuộc sống mới, kèm theo đó là những mơ ước, hoài bão cho tương lai đang đầy ắp trong chàng trai tân thủ khoa này qua những lời tâm sự thật thà: "Trước thềm năm học mới năm nay, em có một chút lo lắng vì sắp được học tập, sinh hoạt và rèn luyện trong một môi trường mới, mà đó là một môi trường đặc biệt, hoàn toàn khác so với những trường Đại học khác. Em cũng rất hồi hộp với những môn học mới sẽ được học, với thầy cô giáo, và với những người bạn mới ở trường..."

Theo thầy giáo Phạm Khắc Phú, giáo viên chủ nhiệm 3 năm học phổ thông của Hưng tại Trường THPT A Hải Hậu, Hưng là một học sinh học rất đều các môn, đặc biệt nổi trội ở các môn Toán, Lý, Hóa và Tiếng Anh. "Học đều và cá tính" – đó là lời nhận xét của thầy Phú về chàng học sinh đặc biệt của mình. Thầy cho biết, trong lớp, Hưng thường gây ấn tượng với giáo viên bởi những suy nghĩ riêng, những ý tưởng táo bạo và hay có những suy nghĩ đột phá, dám nghĩ, dám hỏi. Tuy học giỏi nhưng Hưng cũng rất khiêm tốn, thường hay giúp đỡ bạn bè, rất hòa đồng, năng động và là một cây văn nghệ của lớp. Không chỉ có năng khiếu văn nghệ, em còn rất yêu thích bóng đá và đã từng nằm trong đội tuyển bóng đá của trường đi thi đấu cấp Tỉnh. Ở bất cứ lĩnh vực nào, em cũng luôn chăm chỉ, cố gắng học hỏi. Những phẩm chất này cộng với việc học rất giỏi khối A,

THỦ KHOA TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY NĂM HỌC 2013 - 2014

Kỳ thi Đại học 2013, Trường Đại học PCCC có 2 thủ khoa đều đạt số điểm 26. Trước thềm năm học mới, chúng tôi có dịp trò chuyện với em Nguyễn Phúc Hưng (sinh năm 1995) là một trong hai thủ khoa của kỳ thi Đại học năm nay. Niềm vui hân hoan trước ngày khai trường, sự hồi hộp, háo hức, những tâm sự khi chuẩn bị bước vào một chặng đường mới của Hưng và những câu chuyện về thời đi học thưở nhỏ của chàng trai tân thủ khoa là những điều thú vị mà chúng tôi có được trong cuộc trò chuyện này.

HOÀNG VIỆT

nên khi biết Hưng chọn thi vào Trường Đại học PCCC, thầy luôn tin là Hưng sẽ dành được một số điểm đáng kể.

Khi được hỏi lý do vì sao thi vào Trường Đại học PCCC, Hưng cho biết, do đặc thù công việc, bố mẹ em đều rất bận rộn và đi làm xa (bố Hưng là thợ xây, thường đi theo các công trình, mẹ em là bác sĩ đa khoa của huyện), nên từ nhỏ, em thường sống cùng ông bà nội. Người gần gũi, hay trò chuyện tâm sự nhất với Hưng là ông nội. Là một người lính, đã từng tham gia nhiều trận chiến đấu trong hai cuộc kháng chiến, ông nội thường kể cho Hưng nghe về những trận đánh mình từng tham gia, về đời sống quân ngũ và những chia sẻ ngọt bùi thời bộ đội. Từ những câu chuyện ấy, Hưng luôn cảm thấy tôn trọng, khâm phục và thần tượng ông. Sống với ông, Hưng tâm sự, mình đã học được nhiều điều, và luôn tự nhủ phải học theo ông ở tác phong, sự bình tĩnh, điềm đạm và bản lĩnh trong mọi trường hợp của người lính. Trong ước mơ, Hưng luôn muốn sau này được có cơ hội trở thành một chiến sĩ phục vụ nhân dân giống như ông. Đó chính là một trong những nhân tố chính thúc đẩy Hưng quyết định thi vào Trường Đại học PCCC, một ngôi trường mà theo em và người thân sẽ là một môi trường quý báu để rèn luyện ý chí và bản lĩnh cho bản thân mình trong cả học tập, công việc lẫn cuộc sống sau này.

Xen lẫn niềm vui ngày nhập trường của Hưng, chúng tôi cũng có cơ hội được nghe những câu chuyện đi học thưở nhỏ của em thông qua lời kể của mẹ Hưng, bà Trần Thị Ngọt. Theo bà Ngọt, từ nhỏ, Hưng đã có tính tự lập rất cao. Bố mẹ phải đi làm xa và bận rộn cả ngày nên hầu như ít có thời gian ở gần nhắc nhở Hưng học hành. Hưng có một chiếc đồng hồ báo thức mà em rất quý. Em hay đặt trước thời gian báo thức cho sinh hoạt của mình mà không cần ai nhắc nhở. Chiếc đồng hồ đã theo Hưng suốt một thời gian dài trong sinh hoạt và học tập như thế. Bố mẹ thấy em rất tự giác và tự lập như vậy thì rất hài lòng và yên tâm làm việc. Cho đến sau này, khi học lên lớp cao, Hưng vẫn luôn duy trì tác phong học tập và sinh hoạt đúng giờ giấc. Chính Hưng cũng chia sẻ, dù trong thời gian ôn thi Đại học nhưng hiếm khi em thức khuya. Em thường cố gắng sắp xếp thời gian học tập và vui chơi hợp lý nên thường hoàn thành bài sớm mà ít phải thức khuya. Bình thường, Hưng chỉ học

nhieu nhất là đến 12 giờ đêm rồi nghỉ lấy sức cho ngày hôm sau. Biết sắp xếp thời gian học và tiêu chí "chất lượng hơn số lượng", đã học là thật tập trung – đó là bí quyết của Hưng trong kì thi Đại học nóng bỏng vừa qua.

Nói chuyện nhiều hơn về Hưng với gia đình mới được biết, ngay từ khi đi học, Hưng đã luôn có quyết tâm và ý chí phấn đấu rất cao. Mẹ em kể, khi mới bước chân vào lớp 1, Hưng học không giỏi, bị cô cho điểm kém. Đi học về, em buồn lắm, ngồi ở xó cửa khóc. Khi mẹ và ông bà hỏi chuyện, Hưng mới kể lại việc bị điểm kém cho mọi người nghe. Mọi người đã động viên em rất nhiều, giảng giải cho Hưng rằng đó chỉ là do em chưa quen thầy cô, chưa quen môn học, nếu em cố gắng thì sẽ vượt qua, không bị điểm kém nữa. Hưng hiểu ra, dần vui vẻ và từ đó, em rất cố gắng học bài. Cho đến giữa năm học thì em vươn lên đứng nhất lớp. Và từ đó đến tận bây giờ, suốt 12 năm học, Hưng luôn là học sinh giỏi xuất sắc, nằm trong "top đỉnh" của lớp.

Tuy đạt điểm khá cao trong kỳ thi Đại học, nhưng khi được hỏi, Hưng cho biết vẫn chưa thực sự thỏa mãn với kết quả của mình. Em vẫn còn một chút tiếc nuối cho môn Lý. Theo Hưng, vì một số sự cố nhỏ nên số điểm Lý của em vẫn thấp (7,75 điểm) mà nếu được làm lại chắc chắn em sẽ có thể đạt được số điểm cao hơn. Lần chuyện trò với chúng tôi, cũng là lúc Hưng đang chuẩn bị hành trang nhập học cho chặng đường Đại học sắp tới. Một ít sách vở, quần áo và vật dụng cá nhân, cùng mơ ước cháy bỏng và sự nỗ lực của mình là hành trang em mang theo khi bước chân vào Đại học. Được biết, sắp tới, bố sẽ là người đưa em tới trường nhập học. Hưng tâm sự: "Ước mơ lớn nhất của em đã đạt được một phần. Sắp tới, khi được học trong Trường Đại học PCCC, em sẽ cố gắng và nỗ lực hết sức, học tập thật tốt để sau này được trở thành một người chiến sĩ Công an thực thụ, luôn biết giữ mình trong mọi hoàn cảnh, phấn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, làm gương cho nhân dân, phát huy tốt truyền thống quý báu của lực lượng."

Xin chúc cho những ước mơ và hoài bão tốt đẹp ấy sẽ sớm trở thành hiện thực! ■



Một góc thành phố Turku trong vụ hỏa hoạn lịch sử 1827.
Họa sỹ: Gustaf Wilhelm Finnberg.

Hỏa hoạn Turku là một vụ cháy đô thị lớn nhất trong lịch sử của Phần Lan và các nước Bắc Âu. Đám cháy bắt đầu vào ngày 4/9/1827 từ ngôi nhà của thương gia Carl Gustav Hellman trên ngọn đồi Aninkaistenmaki. Nguyên nhân ban đầu được cho rằng, người hầu gái Maria Vassia trong gia đình họ đã gây ra ngọn lửa, nhưng sau không ai điều tra được mục đích. Những điều tra sau đó đã chỉ ra rằng, dường như ngọn lửa bắt đầu từ ống khói lân cận từ gia đình kế bên, lửa bắt vào mái nhà sau đó tia lửa bắt ra xung quanh và gây ra vụ cháy lịch sử. Vào ngày hôm sau, ngọn lửa đã phá hủy 75% diện tích thành phố. Chỉ có 25% của thành phố còn nguyên vẹn, chủ yếu là các vùng phía Tây và phía Nam. Turku bị đốt cháy thành tro bụi. Khoảng 2.500 ngôi nhà đã bị phá hủy. Có gần 30.000 người vô gia cư.

Ngọn lửa đã phá hủy khu vực trung tâm thành phố lịch sử Turku, bao gồm cả Nhà thờ Turku và tòa nhà chính của Học viện Hoàng gia Akatemiatalo, bị hư hỏng nặng. Vụ hỏa hoạn này dường như đã được báo trước bởi một mùa hè khô hạn trước đó. Những cơn bão lửa cháy lan làm cho đám cháy càng mạnh dần về đêm, lực lượng chữa cháy bị thiếu nghiêm trọng vì những người đứng đầu của thành phố đã đến thăm thị trường thành phố Tampere ngày hôm đó. Vụ cháy đã để lại những thiệt hại trong một thời gian dài với 11.000 người bị mất nhà cửa và 27 người chết, hàng trăm người bị thương nặng.

Trong trận bão lửa đêm đó, Friedrich Wilhelm Argelander - một quan sát viên tại Học viện Hoàng gia của Turku, tại Đài quan sát Vartiuvuori trên Vartiuvuorenmaki kể lại: Do ngọn lửa bất ngờ hoành hành, ông đã phải dừng lại những gì ông đã làm. Trong nhật ký quan sát của ông, ông đã viết: "Quan sát hôm nay bị gián đoạn bởi một

Vụ đại hỏa hoạn ở Turku năm 1827

PHƯƠNG NHUNG (Biên dịch)

đám cháy khủng khiếp đã biến Turku thành tro bụi." Đài thiên văn được đặt trên đỉnh một ngọn đồi cao, đã tránh được hỏa hoạn và công việc được tiếp tục vào ngày 09/9, nhưng phần còn lại của học viện đã phải chịu thiệt hại lớn.

Các cuộc họp của hội nghị công giáo và Văn phòng Chancellor, đã được chuyển đến đài quan sát. Hầu hết các tài liệu quý giá lưu trữ về Phần Lan từ thời Trung Cổ, đã bị phá hủy trong lửa.

Vào thời điểm đó cũng như mãi sau này, đại hỏa hoạn Turku vẫn luôn được xếp là một thảm họa quốc gia lớn nhất ở Phần Lan. Hậu quả của vụ cháy là Học viện Imperial Turku được chuyển đến Helsinki, Thủ đô mới của Phần Lan. Năm 1828, các mẫu thiết kế của kiến trúc sư Carl Ludvig Engel được ứng dụng cho quy hoạch thành phố mới vẫn dựa trên thiết kế của thành phố cũ, và đã được thông qua. Nếu đến bảo tàng Luostarinmaki, một bảo tàng Thủ công mỹ nghệ với những mô hình và hiện vật tái hiện khu vực chịu ảnh hưởng của vụ cháy, ta có thể ngắm nhìn một Thành phố Turku cổ kính như trước khi ngọn lửa hoành hành.

Ông Grand Duchy Arseniy Zakrevskiy là người chịu trách nhiệm cho việc xây dựng lại thành phố sau đám cháy đã chọn kiến trúc sư Carl Ludvig Engel thiết kế mới lại toàn bộ thành phố Turku. Trung tâm thành phố Turku vẫn còn dựa trên kế hoạch lưới điện Engel, đã được phê duyệt ngày 15/12/1828. Các tòa nhà lớn nhất ở trung tâm Thành phố Turku, như Nhà thờ Akatemiatalo, đã được tân trang lại, và một số các tòa nhà khác như Old Town Hall hay các nhà máy cũ đã được xây dựng lại hoàn toàn. Khu vực đồi Cloister, hoàn toàn không bị ảnh hưởng do vị trí của nó ở vùng ngoại ô của đám cháy. Ngày nay nó được bảo vệ và mở ra như một bảo tàng thủ công mỹ nghệ ngoài trời vào năm 1940. Tại địa chỉ "Maariankatu 3" có thể được nhìn thấy một tấm bảng tưởng niệm khiêm tốn. Nó đánh dấu nơi mà ngọn lửa lần đầu bùng lên trong vụ đại hỏa hoạn Turku năm 1827.■

ỪNG BÍ ẨN VỤ CHÁY TÀU NORMANDIE

MINH (Sưu tầm)

Từ lâu làm chốn dừng chân thế giới khi được coi là chiếc tàu chở khách “đẹp nhất, sang trọng nhất” sau khi hải quân Mỹ mua lại của Pháp vào năm 1939, tàu Normandie đã được gấp rút cải tạo để sử dụng làm tàu chở binh lính.

Đúng lúc chuẩn bị hoàn thành để đưa vào sử dụng thì một vụ hỏa hoạn bất ngờ xảy ra thiêu rụi hoàn toàn chiếc tàu khổng lồ này. Sự việc khiến nhiều người chú ý và từ đó rất nhiều mối nghi ngờ đã nảy sinh.

Mùa Thu năm 1941, tàu Normandie từng dừng đậu ở bến tàu số 88 trên sông Hudson thuộc Cảng New York. Tuy nhiên, ngay

từ đầu các quan chức chớp bu của chính quyền phát xít Đức đã nghi ngờ về mục đích sử dụng con tàu này khi Mỹ mua lại của Pháp.

Ngày 03/6/1940, đúng hai ngày sau khi Pháp đầu hàng phát xít Đức, cơ quan tình báo quân đội Đức đã chỉ thị cho các điệp viên của mình ở Mỹ phải “đặc biệt chú ý đến tàu Normandie”. Khi đó, khu vực xung quanh Cảng New York và New Jersey có rất nhiều quán rượu.

Lính hải quân thường vào đó đánh chén và khi ngà ngà họ bắt đầu ba hoa để lộ rất nhiều thông tin về hải quân. Tận dụng cơ hội đó, tình báo Đức đã chiêu mộ được một chủ quán rượu ở khu vực Cảng New Jersey. Người này thường xuyên phục vụ tận tình các công nhân đang tham gia cải tạo tàu Normandie với hy vọng tìm kiếm thông tin tình báo có giá trị.

Lúc đó tiến độ cải tạo tàu Normandie đang diễn ra hết sức khẩn trương bởi theo mệnh lệnh từ cấp trên thì con tàu phải được hoàn thành trước ngày 28/2/1942 để sau đó tham gia sứ mệnh vận chuyển khoảng 10.000 binh lính cùng vũ khí sang Anh tham chiến chống quân Đức. Đúng vào thời điểm gấp rút nhất thì sự cố bất ngờ xảy ra. Lúc 14 giờ 34 ngày 09/02/1942, trên tàu bỗng vang lên tiếng kêu “cháy”.

Tất cả các công nhân trên tàu được gấp rút sơ tán và các đội cứu hộ được huy động để xử lý vụ hỏa hoạn.

Tuy nhiên, hôm đó gió to, ngọn lửa càng ngày càng dữ dội và nhanh chóng vượt ngoài tầm kiểm soát. Chẳng bao lâu, lửa đã lan ra khắp con tàu, biến nó thành một ngọn đuốc khổng lồ cháy rừng rực suốt nửa ngày liền. Vào lúc 2 giờ 32 sáng 10/2/1942, chiếc tàu xấu số này do nước tràn vào quá nhiều đã bị lật và bắt đầu chìm xuống. Vụ

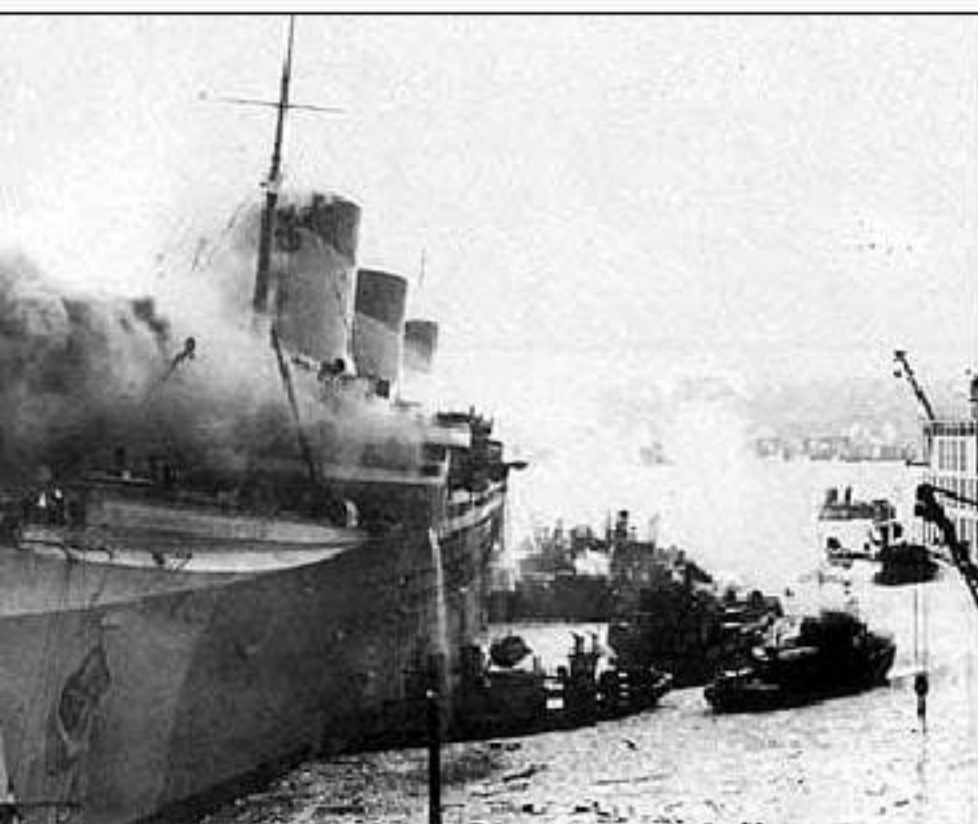
hỏa hoạn đã khiến 1 người thiệt mạng và 250 người bị thương. Như vậy, chỉ cách thời gian viễn chinh Châu Âu đúng 3 tuần, nước Mỹ mất đi một chiếc tàu chở quân lớn nhất và cũng là một tổn thất không nhỏ cho quân đồng minh.

Kỹ sư thiết kế tàu Normandie cho rằng, trận hỏa hoạn này nhất quyết không phải ngẫu nhiên bởi vì các thiết bị phòng cháy chữa cháy trên tàu được liệt vào dạng tối tân nhất thời bấy giờ. Ngay lập tức, Chính phủ Mỹ đã cho thành lập một uỷ ban điều tra nhằm làm rõ nguyên nhân sự cố. Cục Điều tra Liên bang (FBI) đã tiến hành thẩm vấn hơn 100 nhân chứng. Hải quân Mỹ cũng thành lập một tổ điều tra độc lập nhằm làm rõ sự việc.

Hai tháng sau vụ cháy tàu Normandie, nhóm điều tra thuộc hải quân đưa ra kết luận: “Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cháy tàu là do sự bất cẩn của công nhân sửa chữa và sơ hở trong công tác quản lý”. Tuy nhiên, kết luận này rõ ràng không khỏa lấp được mối nghi ngờ của dư luận.

Theo các nhân viên điều tra của FBI thì nhiều khả năng vụ hỏa hoạn có sự dính líu của gián điệp phát xít Đức. Tuy nhiên, không hiểu vì lý do gì tất cả những báo cáo của họ đều bị phía quân đội phớt lờ. Thậm chí khi FBI đề nghị được cộng tác để tìm hiểu sự thật về vụ hỏa hoạn thì cũng bị khước từ. Một số chuyên gia cho rằng, nếu nguyên nhân đúng như những kết luận của nhóm điều tra thuộc hải quân đưa ra thì có thể đó là “kẻ hở quản lý” mà các phần tử phá hoại tận dụng để ra tay.

Tuy nhiên, điều kỳ lạ là ngày hôm đó 1.500 công nhân trải khắp ở mọi góc ngách của con tàu, nếu như có sơ hở, thì chắc chắn phải có người nhìn thấy kẻ phóng hỏa. Dù sao đi nữa thì vụ hỏa hoạn tàu Normandie đến nay vẫn nằm trong vòng bí ẩn của hải quân Mỹ, và đó vẫn là một bí mật chưa có lời giải. ■



Tàu Normandie đang bốc cháy.

Ảnh: TL

Đôi Mắt

MÙA THU

DUY HIẾU

Tôi bắt gặp mùa thu trong mắt em
 Một chớm vàng mang nỗi buồn man mác
 Chỉ mình em không thể nào ai khác
 Luôn dịu dàng như cái nắng mùa thu
 Tôi bất ngờ khi gặp cơn mưa
 Trên hàng cây mây giăng mờ se lạnh
 Những chút buồn vơi đi trong lá rụng
 Ôi ! Bóng hình xưa thương nhớ đâu rồi
 Mỗi lúc xa nhau đau đau cuộc đời
 Tôi đứng ngẩn trong bóng chiều lương lữ
 Bài thơ tình trút vào quá khứ
 Như cánh buồm lặng lẽ nơi xa
 Trăng đã tàn rụng xuống lòng ta
 Sông lạnh vắng để hồn tôi mơ mộng
 Nhớ em lắm những chiều hôm tuyệt vọng
 Thu ơi ! Buồn ngơ ngẩn giữa hoàng hôn
 Đôi mắt em như lệ chảy, mưa tuôn
 Như thu vàng trong hồn tôi bất tận
 Bởi em ơi ! Tình yêu là sự sống
 Tôi mộng tình em trong dáng thu xưa .

"Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa
 Có nàng Tô Thị có chùa Tam Thanh
 Ai lên xứ Lạng cùng anh
 Bỏ công bác mẹ sinh thành ra em..."

Câu ca dao tồn tại từ bao đời nay, trường tồn qua bao năm tháng vẫn chưa hề bị mai một đi giá trị, giống như lời mời gọi du khách đến với Lạng Sơn – nơi địa đầu Tổ quốc – với cảnh quan thiên nhiên huyền ảo, với những làn điệu Then, Sli say đắm, với hương rượu Mẫu Sơn nồng nàn... để cùng thưởng thức nét văn hóa độc đáo của đồng bào dân tộc Đông Bắc nơi biên ải.

Lạng Sơn không chỉ được biết đến với vị trí phen đầu biên thủy, nơi đã chứng kiến bao chiến công hiển hách của dân tộc trong cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, mà mảnh đất này còn được mệnh danh là Đà Lạt của vùng Đông Bắc, nổi tiếng là một vùng sơn thủy hữu tình, một miền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc. Cảnh Lạng Sơn như một xứ mơ, làm người lạc vào trong đó không còn biết đường về. Còn tình người Lạng Sơn lại nồng đượm như ngọn lửa hồng bập bùng giữa đêm đông, làm ấm lòng người xa ngay ở nơi xứ lạ. Người phương xa đến thăm đất Lạng, đặt chân vào nếp nhà sàn thanh bạch là được chủ nhà đối đãi chân tình, đến khi ngồi quây quần bên bếp lửa, ăn bữa cơm, uống chén rượu thì sẽ chẳng muốn về...

Nhắc tới Lạng Sơn là nhắc tới phố chợ Kỳ Lừa – từ hàng trăm năm trước đã nổi danh là trung tâm buôn bán sầm uất nhất vùng biên ải; Là nhắc tới câu chuyện về tấm lòng sắc son của "nàng Tô Thị" bỗng con đứng đợi chồng; Là nhắc tới Nhị - Tam Thanh với cảnh quan lung linh, kỳ ảo; Là nhắc đến văn hóa ẩm thực đặc trưng mà không nơi nào có được...

Người ta thường đến Lạng Sơn vào những tháng cuối năm để sắm sửa đồ đón Tết, nhưng sôi nổi

Men Tinh XỨ LẠNG

TRANG HUYỀN

nhất lại là thời điểm cuối tháng Giêng âm lịch khi diễn ra hội chợ Kỳ Lừa. Vào thời gian này tiết trời rất lạnh, nên thú nhất là ngồi quây quần với nhau bên bếp lửa, thưởng thức những món đặc sản đậm đà và uống rượu Mẫu Sơn. Bên bếp lửa hồng, nâng chén rượu nồng mời nhau, rượu thấm đến đâu thì tình người cũng thấm theo đến đó. Con người nơi đây rất thật, sống chân chất, khách phương xa dù từ đâu đến cũng coi như người nhà.

Đến Lạng Sơn để ngắm vẻ đẹp mộng mơ của núi, đèo, đắm mình trong những làn điệu Then, Sli, Lượn Tây, Nùng ngọt ngào, đắm thắm rồi đêm về quây quần bên bếp lửa, thưởng thức Khâu Nhục, nghiêng ngả trong men rượu Mẫu Sơn, bạn sẽ cảm nhận được niềm vui thú của cuộc đời. Mảnh đất Lạng Sơn níu chân du khách không chỉ bởi cảnh đẹp thiên nhiên, mà còn bởi những tình túy của đặc sản miền núi.

Nội đến ẩm thực xứ Lạng, có lẽ phải mất cả ngày mới kể hết được cái ngon, cái lạ trong từng món ăn giản dị mà đậm đà của vùng đất này. Nhưng nhắc tới Lạng Sơn, thì không thể không nhắc tới món ăn Khâu Nhục, không thể không nhắc tới rượu bình Mẫu Sơn, hai món đặc sản làm đã nên đặc trưng riêng biệt của nơi này. Món Khâu Nhục được chế biến rất công phu, thường được dùng để tiếp khách phương xa. Người ta chọn thịt của con lợn không béo, không gầy, để miếng thịt thơm, bùi mà không bị

ngậy. Gia vị của món Khâu Nhục cũng rất cầu kỳ, lá tàu soi đem rửa thật sạch cho hết mặn, băm nhỏ, trộn đều với tương tàu choong, xì dầu, húng liu, tỏi giã nhỏ sau đó xếp xuống dưới cùng, bên trên đặt khoai môn hoặc khoai lang. Người ta thái thịt lợn thành từng miếng, mỗi bát có tám miếng xếp trên cùng, sau đó đưa vào nồi hấp cách thủy từ ba đến bốn giờ cho thịt chín mềm như, khi dọn mâm thì bê ra ăn nóng. Ăn Khâu Nhục để thấy cái vị ngọt bùi, đậm đà trong cái tình mến khách, cái thân thiện, nồng hậu của người dân vùng cao. Ăn một miếng Khâu Nhục, lại mời nhau chén rượu Mẫu Sơn, rượu nổi tiếng thơm ngon, không cay, không nồng mà lại không nhạt, mang cái ấm nóng của lòng người, xua tan bầu không khí giá lạnh, xen kẽ vào là cái vị man mát của núi rừng Mẫu Sơn. Rượu được lên men từ lá cây rừng và nguồn nước mạch tinh khiết trên đỉnh núi cao, sau đó chưng cất ở nhiệt độ cao trên đỉnh Mẫu Sơn trong lành quanh năm mây mù phủ kín.

Ngoài Khâu Nhục bữa cơm tiếp khách của người dân xứ Lạng không thể thiếu món rau, thường là cải ngồng hoặc rau bò khai. Cải ngồng mới nhai sẽ thấy đắng đắng, một lúc sau sẽ có vị ngọt ngọt, man mát thanh tao. Rau bò khai trông giống cỏ, có màu xanh non tơ yếu điệu, thường được xào chung với mì để màu xanh mát của rau hòa quyện với màu trắng ngà của mì, phảng phất vị ngậy của mỡ chiên nóng hổi. Dường như món

ăn và con người nơi đây đều giống nhau, mới ăn có thể thấy đắng nhưng cái dư vị còn lại thấm trong thực quản là vị ngọt bùi. Thức ăn ngon không phải vì cầu kì hay khó kiếm mà là do cái tài, cái khéo của người nấu ăn gửi gắm trong đó.

Đêm ở Lạng Sơn lạnh và yên bình. Sau bữa cơm mọi người đã thân thiết, bỏ qua mọi thứ xã giao, phép tắc mà ngồi chòm hóm bên rổ bánh Giặm bốc khói nghi ngút. Những chiếc bánh Giặm được bà, mẹ ở đây cắt công làm từ gạo nếp trộn với tro của rơm nếp treo trên gác bếp, gói bằng lá chuối đã hơi qua lửa. Cắn miếng bánh rồi thả trôi vị giác theo vị bùi bùi của nhân đỗ lạc, để thứ bột nếp tan nhẹ nhàng trên đầu lưỡi. Thế mới biết, những thức ăn bình dị chẳng bao giờ ngán, phải chăng vì lạ miệng, hay bởi sự tiếp đón nồng hậu của người dân nơi đây?

Xứ Lạng, lạ mà như quen. Say mà như tỉnh. Rau đắng đầu môi, ngọt nơi đầu lưỡi. Ai về Lạng Sơn, say men rượu Mẫu, lạc quên lối về.

"Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa
Có nàng Tô Thị có chùa Tam Thanh..."

HOÀN THIÊN CÁC QUY ĐỊNH...

(Tiếp theo trang 21)

Trong thời gian tới, để lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH triển khai và thực hiện thống nhất các quy định có liên quan đến công tác CNCH, ngoài việc tiếp tục triển khai đào tạo lực lượng CNCH, hoàn thiện mô hình tổ chức, biên chế quân số, đầu tư trang thiết bị phương tiện CNCH...thì việc bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác CNCH là rất quan trọng. Hiện nay, trong Luật PCCC chưa có quy định liên quan đến CNCH, cần tiếp tục bổ sung, sửa đổi. Đề nghị bổ sung cụm từ "CNCH hàng ngày" vào Khoản 3, Điều 48 quy định về chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC. Theo đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH sẽ có chức năng, nhiệm vụ: "3. Thực hiện các biện pháp phòng cháy; chữa cháy kịp thời khi có cháy xảy ra và CNCH hàng ngày". Ngoài ra, cùng với việc bổ sung này, trong Luật PCCC cần có quy định về quyền hạn của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH; trong đó có các quyền hạn khi thực hiện nhiệm vụ CNCH. Đối với các lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở, lực lượng PCCC chuyên ngành cũng cần bổ sung nhiệm vụ CNCH hàng ngày vào Điều 45, Luật PCCC. Mặt khác, cần bổ sung nội dung huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về CNCH vào Điều 46, Luật PCCC và Khoản 1, Điều 34, Nghị định số 35/2003/NĐ-CP. Những vấn đề liên quan đến việc điều động lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở và chuyên ngành tham gia trong hoạt động CNCH cũng cần được luật hóa. Nội dung này cần thiết sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1, Điều 46, Luật PCCC và tại mục XVIII, Thông tư số 04/2004/TT-BCA. Bên cạnh đó, cần có hướng dẫn về các trường hợp cụ thể trong từng tình huống CNCH; phân định cụ thể trong việc phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với các lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở, chuyên ngành trong việc thực hiện nhiệm vụ CNCH hàng ngày.

Trong thời gian qua, với kết quả bước đầu trong công tác CNCH đã đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn. Bên cạnh sự quan tâm, chỉ đạo của Chính phủ, sự quan tâm, phối hợp của các Bộ, Ngành, chính quyền địa phương, sự chỉ đạo sát của Bộ Công an và các đơn vị chức năng, công tác CNCH đã có nhiều chuyển biến tích cực và từng bước hoàn thiện. Thời gian tới, những quy định liên quan đến công tác CNCH rất cần được luật hóa. Việc bổ sung, sửa đổi các quy định của pháp luật về CNCH có ý nghĩa rất quan trọng, là cơ sở pháp lý vững chắc trong công tác của lực lượng CNCH nói chung và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng. ■

TIN HOẠT ĐỘNG

Thanh tra các hoạt động chấp hành pháp luật về PCCC tại Bắc Ninh

Thực hiện Quyết định số 4085/QĐ-BCA-V24 ngày 26 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công an, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC từ ngày 01/01/2012 đến hết tháng 7/2013 tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, ngày 12/8/2013, Đoàn Thanh tra của Bộ Công an do đồng chí Thiếu tướng Ma Văn Kỳ, Thanh tra viên cao cấp, Phó chánh Thanh tra Bộ Công an làm trưởng đoàn, đã tiến hành tổ chức công bố quyết định thanh tra tại trụ sở UBND tỉnh Bắc Ninh. Đối tượng được thanh tra là UBND tỉnh, Công an tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, 03 doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh hạ tầng và 12 doanh nghiệp có nhiều nguy hiểm về cháy, nổ đang hoạt động trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Mục đích của cuộc thanh tra nhằm đánh giá việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác PCCC của UBND tỉnh Bắc Ninh đối với các khu công nghiệp và thực trạng việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC của người đứng đầu cơ sở trong các khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý của tỉnh. Trên cơ sở đó chỉ rõ những việc làm tốt để tiếp tục phát huy, đồng thời phát hiện những tồn tại, thiếu sót, sai phạm (nếu có), xác định đúng nguyên nhân, trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan để đề xuất biện pháp chấn chỉnh, khắc phục, xử lý theo quy định. Mặt khác, qua thanh tra phát hiện những vướng mắc trong cơ chế phối hợp, những bất cập trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC đối với các khu công nghiệp để đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp nhằm nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

TRẦN VIỆT HẢI



Liên hoan Nghệ thuật quần chúng năm 2013 khu vực
phía Bắc của Tổng cục XDLL CAND

ĐOÀN NGHỆ THUẬT QUẦN CHÚNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC ĐOẠT GIẢI NHẤT TOÀN ĐOÀN

Nhân dịp kỉ niệm Cách mạng Tháng Tám, Quốc khánh 2/9 và 68 năm Ngày truyền thống lực lượng Công an nhân dân, từ ngày 21 – 23/8/2013, Tổng cục XDLL CAND đã tổ chức Liên hoan Nghệ thuật quần chúng 2013 khu vực phía Bắc tại Trường Đại học PCCC. Đến dự và chỉ đạo chương trình có đồng chí Trung tướng Trần Văn Nhuận, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục XDLL CAND, Trưởng ban Tổ chức giải, cùng lãnh đạo, đại diện của nhiều đơn vị, nhà trường thuộc Tổng cục XDLL CAND. Tham dự liên hoan nghệ thuật lần này có sự góp mặt của 20 đoàn nghệ thuật (gồm 9 trường CAND và 11 đơn vị trực thuộc Tổng cục) với gần 500 diễn viên tham gia.

Liên hoan Nghệ thuật quần chúng năm 2013 của Tổng cục XDLL CAND là một hoạt động có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, thiết thực và là dịp để phát hiện những nhân tố mới, tạo động lực thúc đẩy phong trào văn hóa, văn nghệ trong các đơn vị, nhà trường nhằm mục đích góp phần tuyên truyền về hoạt động của lực lượng CAND trên lĩnh vực bảo vệ an ninh trật tự, động viên cổ vũ các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng hình ảnh cao đẹp của người cán bộ, chiến sĩ công an trong lòng dân, luôn được dân tin yêu.

Với chủ đề ca ngợi Đảng, Bác Hồ kính yêu, ca ngợi truyền thống chiến đấu, xây dựng và trưởng thành của lực lượng CAND, gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; học tập thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy và cuộc vận động “CAND chấp hành nghiêm điều lệnh; xây dựng nếp sống văn hóa vì nhân dân phục vụ”; Liên hoan NTQC Tổng cục XDLL CAND lần này còn có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, góp phần xây dựng tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của người cán bộ, chiến sĩ Công an tận trung với Đảng, tận hiếu với dân, khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, vì sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc, vì cuộc sống bình yên của nhân dân.

Liên hoan Nghệ thuật quần chúng của Tổng cục XDLL CAND năm 2013 khu vực phía Bắc được tổ chức từ ngày 21 đến 23/8/2013 với sự tham gia của 20 đoàn và 120 tiết mục. Trong lễ bế mạc, Ban tổ chức đã trao 2 giải Nhất, 4 giải Nhì, 5 giải Ba và 7 giải Khuyến khích toàn đoàn, cùng nhiều giải hạng mục, cá nhân cho các đơn vị. Đoàn Nghệ thuật quần chúng Trường Đại học PCCC tham gia 5 tiết mục với chủ đề “Tổ quốc gọi tên mình” đã giành giải Nhất toàn đoàn, trong đó có 3 tiết mục múa và hát tốp ca đoạt giải A, 1 tiết mục hát đơn ca đoạt giải B, 1 tiết mục hát đơn ca đoạt giải Khuyến khích.

P.V

Những địa chỉ vàng

tư vấn, cung cấp & lắp đặt hệ thống PCCC



CÔNG TY TNHH LẮP ĐẶT THIẾT BỊ PCCC
PHÚC HUY



ĐC: 33 Ngõ Bê F.13 Q.Tân Bình TP.HCM * ĐT: 08 62686064 DD:0913 18 18 55 * Fax: 08 38497309
Email: info@phuchuy.com * Web: www.phuchuy.com



CÔNG TY CỔ PHẦN

AN BẢO



Cty chuyên nghiệp về PCCC tại Việt Nam

BẢO CHÁY - CHỮA CHÁY - CHỐNG SÉT

Đại lý chính thức tại VN của các hãng:

Nittan (Japan) - Kidde (USA/UK)
Hochiki - Tyco - Chemestron (USA)
Horing - Jang Der (TW) - Multron (Singapore)

Trụ sở chính: 140 Nguyễn Văn Thủ - Q.1, Tp. HCM
Tel: 84-8-39118841 - Fax: 84-8-39118846
Email: anbao@anbao.com.vn Website: www.anbao.com.vn



SQ VIETNAM CORPORATION
FIRE & SECURITY

Addr: 114/7 Ha Huy Tập Str, Thanh Khê Dist, Da Nang City
Hotline: 0905 067 774 Hotline: 0905 714 440



Thiết kế/Designing



Lắp đặt/Installing



Cung cấp/Supplying



Bảo trì hệ thống PCCC/Maintenance of fire protection system



CÔNG TY CỔ PHẦN MƯỜI ĐỨC
MUOI DUC JOINTS STOCK COMPANY



TRỤ SỞ: Số 06 - CMT8 - P.CÁI KHÉ - Q. NINH KIỀU - TP. CẦN THƠ
Tel: 0710.812690 - Fax: 07103.835885 - Mobile: 0903 727 699
Email: pcmuoiduc@yahoo.com



KHÁCH SẠN

XUÂN HƯƠNG

Welcome to Xuân Hương Hotel

➤ Khách sạn XUÂN HƯƠNG tọa lạc tại trung tâm TP. HCM, là nơi lý tưởng để nghỉ ngơi, giải trí và mua sắm. Quý khách sẽ cảm thấy hài lòng với cung cách phục vụ của đội ngũ nhân viên khách sạn.

Với trang thiết bị đầy đủ tiện nghi, khách sạn XUÂN HƯƠNG sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của quý khách: Điện thoại IDD, Truyền hình cable, internet, ADSL, Wi-fi, thanh toán bằng các loại thẻ quốc tế, mini bar, café bar.



ĐỊA CHỈ: 12 THÁI VĂN LUNG - Q.1 - TP.HCM TEL: (84.8) 38232679
26A LÊ THÁNH TÔN - Q.1 - TP.HCM TEL: (84.8) 38234687

Vì sự an toàn của bạn hãy gọi cho chúng tôi...